

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20 trang 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

G.S. DƯƠNG THIỆU TÔNG

GIÁO SƯ ĐẠI HỌC SƯ PHẠM SAIGON

«Cách mạng chính trị có khi thực hiện nhanh chóng bằng nét ký của ngòi bút hay tệ hơn nữa bằng đờ máu nhưng cách mạng giáo dục không thể như vậy được. Lý do dễ hiểu là vì đối tượng của giáo dục không phải là chính quyền cũng không phải cấp lãnh đạo giáo dục mà đối tượng ấy là đứa trẻ Việt nam đáng thương đang khao khát học hỏi và chịu sự dẫn dắt của các bậc đàn anh dù sự hướng dẫn ấy có sai lầm chăng nữa.»

ANDRÉ GIDE

LỜI KHUYÊN

NHÀ VĂN

TRẺ TUỔI



TƯỢNG ANDRÉ GIDE

VIÊN LINH: VIỄN MƠ

cùng các bài vở khác của :

vô phiên • tú kều • cung
tích biên • ng nhật duật
• trang châu • đặng tâm •
đặng đình tông • ng miên
thảo • ng hữu thông • t.h.n

32

thứ năm 4-12-69



YÊN BẢNG

niềm tự hào của người
cầm bút trong quân ngũ

TRONG những lần phải xa thành phố để về trấn đóng nơi một niềm
đeo heo hút gió nào, tôi vẫn hằng ao ước được hình thành một
tác phẩm đã hân sâu vào trong tiền thức, mà bấy lâu nay do cuộc sống
vật và của một người lính thời chiến đã không cho phép tôi thực hiện.
Nhưng rồi sự việc cũng chẳng đi đến đâu trong những lần thay đổi
phương vị đó, tôi vẫn cứ phải vui sâu điều mộng tưởng vào trong trí
nhớ, thết rồi phôi pha dần, thành một thói quen cố hữu. Mỗi buổi sáng
trời rét căm căm, tôi phải choàng thức giấc dù thân thể rã rời mệt mỏi
vì đêm phải đi kích. Tôi phải thức giấc như một điều cần thiết phải có
trong một đội người. Tôi phải đi rào kẽm gai, làm cỏ vệ, quét dọn
phòng ngủ, vệ sinh doanh trại, đào đất vô bao cát, đắp hố cá nhân...
Tư gia gài mìn, lập hệ thống giao thông hào, lau chùi vũ khí... Chiều thực
tập tác xạ, báo động, phòng thủ, tập hợp, điểm danh... Đêm phải nổi niêu
soong chảo, ruột ngựa, mừng mền chất đầy một vai di chuyển khỏi đồn
chọn địa điểm kích giấc.

Suốt đêm không được le lói ánh đèn, không được hít một hơi
khói thuốc vào buồng phổi. Những lúc ngồi co ro trong bóng tối, tay
xoà muỗi rừng bằm đầy thân thể, tôi nghĩ mình không thể viết được trong
lúc này...

Thay vì những nhà văn nhà thơ phải được đặt để đúng chỗ cho
họ có thể phát triển nghệ thuật trong tình thế chiến tranh vô cùng bi
thảm, thì ta đã phung phí những tài năng đó. Những bằng hữu tôi dù
biết hay chưa được biết đã thi nhau gục ngã trên khắp chiến trường:
Hoàng Yên Trang, Trần Như Liên Phương, Nguyễn Tri Nhạ, Y Uyên,
Dương Chính, Lê Tiền Duyên, Phan Trước Viên... đã chết, sự hy sinh đó
thật quá rẻ so với sự hy sinh một đời cho nghệ thuật. Tôi thương tiếc
những bằng hữu tàn nọ đó bằng niềm đau xót vô ngần.....

NHƯ ANH ĐÃ BIẾT, tôi một tuổi hạn định nào tất cả chúng ta
đều phải lìa xa tương lai để khoát lên mình bộ kaki dưới bất
cứ hình thể nào. Mặc bộ kaki chúng tôi mới thấy hãnh diện trước bọn
người đang hưởng thụ niềm nhiên trên xương máu chúng tôi. Nhà văn
nhà thơ bước chân vào quân ngũ, họ sẽ càng nhìn rõ hơn sự bằng hại
của loài người, tác phẩm của họ không chỉ đơn thuần được lồng trong
hoạt cảnh phổ phưởng — trên một khu chứa điểm hạng sang — trên
một cơn đường bán toàn đồ Mỹ — trên những building những công
trường... Viết giữa rừng sâu, họ sẽ không còn nghĩ đến hình ảnh tranh
sống của dân thành phố. Viết trên núi cao, họ sẽ không còn nghĩ đến
lũ vong bản ngay giữa lòng quê hương nghệ thuật này. Họ viết và tự
xây dựng lại đời sống trong một sắc thái yêu thương không còn hận
thù chông chất. Viết không còn là sự mưu tìm sự "đủ sống" qua tác
phẩm. Viết không còn sự cô sù, quảng cáo rướm rả của bằng hữu trên
một vài tờ báo ruột...

Tôi có quen một anh bạn viết văn, viết thực nhiều nhưng chỉ bỏ
vào đầy rương hoặc ba lô, mỗi lần thuyền chuyển đi đơn vị khác, quân
trang quân dụng quá nặng nề, phải lấy những đũa con tinh thần vẩy
vào sọt rác. Bao nhiêu công trình nghệ thuật đó, lẽ ra phải được phát
huy rạng ngời trong sinh hoạt văn hóa hạn hẹp tại miền Nam này, lại
bị phung phí quá ư tàn hại.

NHƯNG TÔI hết sức bất mãn, sau nhiều năm theo dõi, tôi
không tìm được bao nhiêu những hình ảnh đẹp của người
lính Việt Nam trong trận chiến đang tàn hại đất nước này. Đây chỉ
là một ý kiến của một nhà văn đi trước (1). Đọc nhân vật người lính
trong văn chương (KH số 1) tôi thấy rằng thực tế không đến nỗi nào về
sự bất mãn này mà trong tư tưởng anh. Hình ảnh đẹp của người
lính không thể chỉ được hiện lên qua một tác phẩm giữa lúc hoàn cảnh
sáng tác ở Việt Nam quá khó khăn. Tôi đã nhìn thấy hình ảnh họ trên
cùng khắp đất nước này. Một buổi mai nào trên đồng lúa. Một trưa
nào trên rừng hoang. Một chiều nào trên núi xám. Một đêm nào trong
địa đạo sâu... Hình ảnh người lính trong thành phố này là một chiếc
bánh vẽ được bọc bằng một lớp đường thật ngọt. Trên địa hạt sáng
tác, số dĩ người cầm bút trong quân ngũ chưa từng được hình ảnh đẹp
hiện thực của người lính cũng có nhiều nguyên nhân...

NGƯỜI CẦM bút ngoài dân sự một khi bị Chính Quyền kết
cho một tội trạng nào đó: — Có tư tưởng Cộng Sản, tinh thần
chủ bại, phản chiến đề cao đối phương, làm suy yếu tinh thần chiến
đấu...v.v... Sẽ đương nhiên được đưa ra xét xử công khai trước một
tòa án của một quốc gia tự do. Người cầm bút luôn luôn hãnh diện về
những điều mình viết, thì hình phạt của Chính Quyền chỉ là những
vòng hoa rực rỡ choàng vào cổ người cầm bút mà thôi. Ngược lại người
Văn Nghệ Sĩ trong quân ngũ một khi được qui vào các tội trạng trên,
sẽ được giao hoàn về Bộ Quốc Phòng áp dụng biện pháp kỷ luật, công
trình nghệ thuật được bãi bỏ ngay trong bóng tối của nghiền ngào và
đau xót....

Tôi nghĩ sở dĩ người ta chưa được thỏa mãn về hình ảnh đẹp của
người lính chỉ là chuyện đương nhiên, nhất là trong một quốc gia mà
văn đề văn hóa chưa được đặt ra, hướng đi chưa được mở đường.....
Người Văn Nghệ Sĩ Quân Đội... đang vượt sóng to, chọi lại cơn bão táp
giữa một đời sống phôi pha — một cuộc chiến kéo dài tàn nhẫn —
một xã hội đầy dẫy vì trung... (2)

(1) Mặc Đỗ — KH

(2) Trích từng đoạn nguyên tác dài 7 trang đánh máy.

■ NGUYỄN THIỆP

THOISU nghe thuat

TRUYỆN DÀI
"NGƯỜI ĐÀN ÔNG GIEO GIÓ"
CỦA NHÀ VĂN
NGUYỄN ĐẠT THỊNH
LÊN PHIM

Tháng mười hai tới đây, Hãng
phim Việt Anh bắt đầu nỗ lực thực
hiện cuốn phim "Người đàn ông gieo
gió" dựa trên một tác phẩm tiểu
thuyết của nhà văn Nguyễn Đạt
Thịnh.

Truyện dài "Người Đàn ông
gieo gió" đã được đăng từng kỳ trên
nhật báo Chính Luận cách đây khá
lâu. Truyện viết về đời sống của một
ông quân trưởng trẻ tuổi. Khi về
nhậm chức, với một tinh thần quả
cảm và hăng say tin tưởng, ông đã
làm cho cuộc chiến đang diễn ra lắng
địu xuống và bớt đổ máu hơn. Trong
phạm vi lãnh thổ và quyền hạn trách
nhiệm, ông đã đưa ra một phương
pháp làm việc thật độc đáo, thật thích
hợp mặc dù có những vấn đề trái hẳn
với lẽ lối thông thường.

"Người đàn ông gieo gió" là
cuốn phim thứ hai sau cuốn phim
"Ba cô gái tuổi châu" của hãng phim
Việt Anh do đạo diễn Bùi Sơn Duán
làm giám đốc. Cuốn phim này sẽ được
thực hiện với sự yểm trợ trực tiếp
của Trung tâm Quốc gia Điện ảnh.
Tài tử của phim gồm có Trần Quang,
Đoàn Châu Mậu, Xuân Dung, Thanh
Phượng v.v.

CỤC CHÍNH HUẤN TỔ CHỨC

THI SÁNG TÁC VĂN NGHỆ

Chương trình Thép Súng của Cục
Chính Huấn thuộc Tổng cục Chiến
tranh Chính trị vừa tổ chức một cuộc
thi sáng tác văn nghệ.

Cuộc thi này gồm có hai bộ môn
kịch và nhạc. Mỗi bộ môn sẽ được
trao ba giải giá trị như sau.

Giải nhất — 20 ngàn.

Giải nhì — 15 ngàn

Giải ba — 10 ngàn

và rất nhiều giải khuyến khích.

Trong phiên họp ngày 24.11 tại
Cục Chính Huấn thành phần ban giám
khảo được ấn định gồm có.

Bộ môn Kịch

các ông: — Vũ Khắc Khoan

— Vi Huyền Đắc

— Nhật Tiến

— Viên Linh

Bộ môn Nhạc

các ông: — Hùng Lân

— Vũ Thành

— Hoàng Nguyên.

Được biết kết quả cuộc thi sáng tác
tác Văn nghệ này sẽ được công bố
trên Vô tuyến truyền hình ngày 9.12
trong chương trình Thép Súng.

«CHÂN TRỜI TÌM»

VỪA ĐƯỢC KHỞI QUAY

Liên Anh Công Ty tới 26/11 đã tổ
chức một buổi tiếp tân tại nhà hàng
Caravelle để đánh dấu ngày khởi
quay phim «Chân Trời Tím»

Buổi tiếp tân được đặt dưới sự
chủ tọa của ông Lê Trọng Quát, Thứ
Trưởng Thông tin đại diện ông
Tống Trường.

Lên tiếng trong dịp này, ông
Thứ Trưởng Thông tin ngỏ ý tín
tưởng ở đề tài «Chân Trời Tím» và
cầu chúc Công Ty thành công để đánh
dấu sự phối hợp sản xuất đầu tiên
giữa chính phủ và tư nhân trong lãnh
vực điện ảnh.

Trước đó, Ông Quốc Phong Tổng
Giám Đốc Liên Anh Công Ty đã trình
bày trước quan khách mục đích và
diễn tiến hoạt động của Liên Anh
Công Ty cùng giới thiệu các nam nữ
diễn viên trong phim Kim Vui, Hàng
Cường, Ánh Nga, Thanh Lan v.v...

Phim «Chân Trời Tím» phóng
tác theo cuốn truyện của nhà văn Văn
Quang sẽ thực hiện bằng phim màu
Eastman cỡ 35 ly chiếu trên màn ảnh
đại vì tuyến dài 1 giờ 30 phút do đạo
diễn Lê Hoàng Hoa đảm nhận.

NHÂN ĐÊM PHÁT HÀNH NHẠC TÌNH HUYỀN ANH

Đêm thứ Bảy 22/11/69 vừa rồi
tại Quán «Thơ» ở đường Trần Quang
Khải, Huyền Anh đã đọc thơ «Giã từ
mưa thu» và hát những tình khúc của
anh nhân đêm phát hành 2 nhạc phẩm
đầy tay mang tên «Dấu Buồn Trên
Cát» và «Đam Mê Oí». Quán Thơ
đã chật cứng, giới thường ngoạn chen
nhau đứng thành hàng dài ra tận mặt
đường. Cái không khí chật chội ồn ào
đó đã chọt trâm âm khi giọng ca của
Huyền Anh cất lên. Giọng Phượng
cũng vút cao, ngai ngời và chần chờ.
Phượng đã trình bày thật tuyệt diệu
một sáng tác mới nhất của
Huyền Anh, Bản «Bước Tình Khuya».
Nhạc phẩm này đang được Uyên
Phượng hát mỗi đêm tại phòng trà
Tự Do. Huyền Anh cho biết anh đã
viết tình khúc này sau khi chợt tình
con say. Huyền Anh không biết hút
thuốc, cũng chẳng bao giờ biết uống
rượu, thế nhưng buổi tối đó, anh đã
uống thật nhiều. Có lẽ cơn buồn
ngắm vào anh và nảy sinh ra những
lời buồn đó...

Sau tiếng hát Uyên Phượng,
Huyền Anh đã ôm đàn vừa đệm vừa
hát lên tiếp 5 tình khúc khác của
anh, trong đó có 2 nhạc phẩm anh
vừa cho phát hành, Quán Thơ im lặng.
Quán Thơ chỉ trở nên ồn ào khi khán
thính giả đứng lên mua 2 bản nhạc
của Huyền Anh. Trong vòng 5 phút,
trên 200 bản đã bán hết. (Nhạc sĩ
Phạm Duy, các nhà văn, nhà thơ
Nguyễn Thụy Long, Lê Xuyến,
Vương Tân, Nguyễn Hoàng Đoàn,

Những người đã chười lính,
trốn lính cùng những ai đã trót
thương đời lính đều phải đọc

BUỒN VUI ĐỜI LÍNH

Truyện dài của **VÕ HỮU HẠNH**

Đã phát hành cuốn 1: Người
nữ tình báo; cuốn 2: Buồn vui chiến
tuyến.

Nguyễn Đình Thiệu.. đã viết từng đoạn ngắn về con người Huyện Anh phía sau 2 bản nhạc này. Huyện Anh đã tự vẽ lấy bia và in Offset 4 màu..)

Nhạc sĩ Vũ Thành An xuất hiện, n/a chuyên về Huyện Anh và hát những bài "không tên" của anh để tặng Huyện Anh nhân đêm phát hành nhạc. Rồi các văn nghệ sĩ tên tuổi cũng đã lên ngâm thơ hoặc kể những mẫu chuyện rồi trong cuộc sống hằng ngày của họ với Huyện Anh để tặng những người đến dự đêm thơ nhạc Huyện Anh. Nhạc sĩ tây ban cầm Đỗ Đình Phương đã biểu diễn Tây ban cầm liên tiếp 5 bản và cầu chúc Huyện Anh thành công suốt con đường phụng sự nghệ thuật mới. Đỗ Đình Phương là giáo sư các trường Quốc gia Âm nhạc, tiếng cây ban cầm của anh được coi là độc đáo nhất của cả vùng Đông Nam Á. Nay Đỗ Đình Phương đã vào lính, lợi dụng ngày phép anh đã đến tham dự đêm phát hành nhạc của Huyện Anh.

Huyện Anh cho biết sau đêm phát hành này, nhạc anh đã có bày bán ở nhiều nơi. Tại Sài Gòn, có bán tại các tổng phát hành và Quán nhạc Tinh Hoa, Diên Hồng, Minh Phát, Kiều Nga... và đặc biệt có bày bán với chữ ký của tác giả tại các Quán văn nghệ như "Thơ; Gió, Thăng Bóm" hoặc tại Trung Tâm Nhạc Jo.Marcel gian hàng Duyên Anh trên thương xá Tam Đa Sài Gòn.

GIÁO SƯ CỦA LIÊN HIỆP QUỐC NÓI VỀ CUỘC KHỦNG HOẢNG GIÁO DỤC TẠI SAIGON

Pháp văn Đồng Minh Hội sẽ tổ chức một buổi diễn thuyết đặc biệt vào hồi 18 giờ 30 tối thứ tư ngày 3. 12. 69 tại trụ sở của hội số 24 đường Gia Long — Saigon.

Buổi diễn thuyết đặc biệt này sẽ do giáo sư tiến sĩ Alexandre Arnaud trình bày với đề tài "cuộc khủng hoảng giáo dục" (La Crise de l'education).

Giáo sư Alexandre Arnaud đậu tiến sĩ về khoa học kinh tế, hiện nay ông đang phục vụ tại cơ quan Văn hóa Giáo Dục Liên Hiệp Quốc (Unesco) và đang phụ trách chương trình giáo dục cộng đồng và tráng niên của Bộ Quốc Gia Giáo Dục V.N.C.H.

TÌNH VIỆT VĂN ĐOÀN XÂY DỰNG VĂN HÓA MỚI

Chiều chủ nhật 30-11, Tình Việt Văn đoàn và Văn Đoàn xuất bản cục đã tổ chức một buổi nói chuyện tại trường Quốc Gia âm nhạc trong khuôn khổ chương trình "đề xây dựng văn hóa mới".

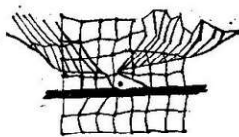
Đề tài nói chuyện "Văn minh và Văn hóa" sẽ do diễn giả linh mục Nguyễn văn Thịnh, Tiệt sĩ triết học trình bày dưới sự chủ tọa của cụ Quốc vụ Khanh đặc trách văn hóa Mai thọ truyền.

Đây là buổi nói chuyện thứ hai của Tình Việt Văn Đoàn trong khuôn khổ các buổi nói chuyện "Đề xây văn hóa mới".

1200 HƯỚNG ĐẠO SINH TOÀN QUỐC HỌP MẶT

Tuần qua, trong hai ngày 22 và 23 11, trên 1200 hướng đạo sinh đại diện cho 51 tỉnh trên toàn quốc và

TÚ KẾ



THƯỢNG VIỆN KIẾN HÀNH PHÁP

(chính phủ xin hoãn ngày xử
vụ thuế kiện ước)

MƯỜU TIỀN

Con kiến mà biến cũ khoai
Cũ khoai kiện lại, đã hai năm tròn
Bây giờ kiến đã có con
Cũ khoai mọc rễ vẫn còn kiện nhau.

NÓI

Giỏi cho Thượng viện
Giám đơn từ di kiện cũ khoai ư ?
Kiện làm chi, mệt mỗi bỏ sừ
Ai chẳng biết từ mù thời thế đó

Kiểm ước tương lai còn ước nữa
Quân binh ngày trước bắt binh ghê !
Nhưng dù sao rút cục vẫn là huê
Thượng hay hạ đều què một đồng
Chỉ được cái ngoác mồm loa chửi đồng
Chữ thực tình tham sống ừ...quyền môn !
Vi các ông còn lại chút tâm hồn
Đầu đến nỗi ép đồn, dân phải khổ
Kiện với cáo, biết rồi, đầu sẽ đổ
Đóng tuồng hoài méo mó cả lương tri
Mà cho rằng thành thực muốn làm đi
Song thử hỏi tối cao nào giám... sáng !
Đền công lý ngọn lu ngọn quáng
Hội Diên Hồng lúc sáng lúc mê !
Con kiến ơi, mày hãy rút đơn về
Đừng kiện nữa tao nghe mà buồn thăm
Vừa thôi chứ, bỏ đi thôi cậu tám
Tối viện kia bảo đảm chẳng cao dân
Thằng dân hiểu hết nông sâu ?
Hiểu rằng con kiến leo cầu cảnh đa

MƯỜU HẬU

Con kiến đi kiện người ta
Leo phải cảnh cụt leo ra leo vào
Con kiến mà leo cảnh đào...
Leo phải cảnh cụt leo vào leo ra.

đã kéo về thủ đô họp mặt để trao đổi tình thân hữu.

Tại sân trường trung học Chí Thiện, Chợ Quán, anh em hướng đạo sinh đã sinh hoạt trong một không khí vô cùng khởi sắc. Một chương trình văn nghệ gồm có đơn ca, hợp ca, kịch v.v. được tự túc tổ chức ngay trong đêm đầu tiên.

Sau đó, các anh em hướng đạo sinh đã mặc niệm anh Padolina người Phi Luật Tân, và cũng là một huynh trưởng Hướng đạo cao cấp tại Đông Nam Á đã quá vãng.

Trong ngày bế mạc đại hội, anh em hướng đạo sinh đã tổ chức tại sân trường Kỹ thuật Phú Thọ với sinh hoạt đặc biệt, tượng trưng nhất của ngành Hướng Đạo.

■ ĐẶNG TRẦN HUÂN

GIẢI VĂN CHƯƠNG FÉMINA VÀ MEDECIS

Giải văn chương Fémina 1969 tại Pháp đã được trao cho cuốn tiểu thuyết *L'auxième mort* de Ramon Mercader của Jorge Semprun. (Cuốn sách đã được giới thiệu trong mục này trên Khởi Hành số 9 ngày 22-6-69). Còn giải Medecis về cuốn *De dans* của Hélène Cixous.

VAI CON SỐ VỀ GIẢI

VĂN CHƯƠNG GONCOURT

Hàng năm hàn lâm viện Goncourt (Pháp) bỏ thăm chọn một cuốn tiểu thuyết để trao giải vào ngày 17 tháng mười một.

Chủ tịch viện hàn lâm Goncourt hiện giờ là Roland Dorgelès 83 tuổi. Việc này gồm 10 nhà văn. Năm nay họ phải đọc 152 cuốn tiểu thuyết trước khi bỏ thăm. Tiền thù lao đọc 152 cuốn tiểu thuyết này cho mỗi vị là 60 phật lạng mới.

Xét ra làm ông hàn Goncourt cũng chẳng sướng. Đọc 152 cuốn sách, trong đó thiếu gì là cái, kẻ cũng là là một cực hình đầy chữ.

Sướng nhất là nhà văn Việt Nam. Bởi có dịp để tuyên bố rằng quanh năm chả đọc sách tiếng Việt bao giờ cả.

SỰ NGHIỆP TIỂU LÂM CỦA JEAN CHARLES

Cách đây bảy năm, Jean Charles cho xuất bản cuốn *Foire aux cancrs* (Đại hội thò lò mũi xanh). Sách bán rất chạy và được kể là cuốn sách đặc biệt của năm 1962 tại Pháp. Sách dày khoảng 200 trang, sưu tập những mẫu truyện cười nhỏ nhỏ, ngắn. Nhân vật chính của những chuyện vui ngắn này là các chú bé học sinh thò lò mũi xanh.

Ít lâu sau, Jean Charles cho xuất bản *Les perles du cancrs* thu thập những lỗi lầm, những câu văn ngộ nghĩnh của các em học sinh nhỏ bé này. Sách vẫn thuộc loại best seller.

Trong bảy năm qua sách cười của Jean Charles đã bán trên một triệu cuốn. Năm 1969, đề tài học sinh chưa hết. Jean Charles vừa cho in cuốn mới nhập đề *La foire aux cancrs continue* (Tiếp diễn đại hội thò lò mũi xanh). Không biết cuốn này còn được hoan nghênh không?

Sự nghiệp của Jean Charles không ngừng ở chỗ khai thác đề tài cười cho trẻ thơ, mà lại chính ở chỗ cấm trẻ thơ.

Những cuốn *Histoires à ne pas mettre entre toutes les mains* (Chuyện không dành cho tất cả mọi người) *Aux quatre coins du rire* (Các khía cạnh nực cười) *Le carnaval du rire* (Đại hội cười) *Les perles du facteur* (Những hạt ngọc của ông đưa thư) đã khai thác và chạm biến đủ mọi hạng người thuộc mọi lớp tuổi trong xã hội.

Đi xa hơn, Jean Charles phụ trách chương trình chuyện tiểu lâm trên đài vô tuyến truyền hình Pháp quốc. Chương trình này thường phát hình khuya với một hình vuông trắng trên màn ảnh có nghĩa là cấm trẻ con.

Những chuyện tiểu lâm cấm trẻ con của Jean Charles kể trên ti vi Pháp đã được in thành sách năm ngoài trong loại Presses Pocket với cái tên *Histoires croustillantes avec le carré*

blanc (Những chuyện bù chú mang đầu hình vuông trắng).

Ở Pháp, trên địa hạt tiểu lâm, bây giờ Jean Charles đã bỏ xa Pierre Daninos và tác giả cười viết dài lòng thông Alphonse Allais.

GIẢI THƯỜNG TIỂU THUYẾT PHỔ THÔNG

Giải thưởng Remy Dumoncel do báo *Le Parisien libéré* và nhà xuất bản Tallandier bảo trợ, năm nay được trao cho cuốn *L'incroyable aventure du corsaire* (Cuộc phiêu lưu kỳ diệu của tên cướp biển) của Roger Dugeny. Giải thưởng này gồm 5000 phật lạng để trao một cuốn tiểu thuyết phổ thông trong năm.

Hội đồng giám khảo giải này gồm các bà Magali, Jaunière và các ông Maurice Druon, Armand Lanoux; Paul Vialar, Robert Merle, Maurice Dumonce (giám đốc nhà xuất bản Tallandies), Claude Bellanges (giám đốc báo *Parisien libéré*); Pierre Nord v.v...

TÁC QUYỀN CỦA

GEORGES FEYDEAU

Kịch tác gia George Feydeau chết năm 1921 trong cảnh nghèo nàn.

Nhưng bây giờ thì mấy đứa con của ông đều sống đang hoàng sung túc nhờ tác quyền của các vở kịch của bố được trình diễn liên miên.

Sau thế chiến, kịch *Occupe toi d'Amélie* (Hãy săn sóc Amélie) của Feydeau được trình diễn 140 lần. *Vô La Dame de chez Maxim's* (Thiếu phụ ở tiệm Maxim's) đã trình diễn 470 lần. *Vô La puce à l'oreille* (Con chỉ trên tai) diễn 471 lần.

Mỗi lần trình diễn tiền tác quyền dành cho con gái Feydeau là 120/0 tổng số thu (ở Pháp) hoặc 50/0 và 100/0 (ở nước khác). Lần nào diễn kịch Feydeau, rạp cũng chật ních. Những vở kịch phỏng tác theo Feydeau diễn tại Ngũ Ước, Madrid, Luân Đôn, Đông Kinh đều được hoan nghênh.

Có điều khán giả nào say mê kịch Feydeau chắc không thể kham nổi kịch kiểu Samuel Beckett, người vừa đoạt giải Nobel 1.969.

1

Tôi thức dậy đêm nay
Mở cửa bước ra ngoài ngõ vắng
Sao lác đác nền trời
Những mối lè loi niềm thất lạc.

2

Đây là một bài thơ
Viết giữa đêm nguyệt tận
Tôi là kẻ viễn mơ
Muốn nhịp đời rất chậm.

Có hay Trăng đã xế hôm nay
Chiều hấp hối những lời vô vọng
Mưa kéo kín hiên ngoài
Rào rào cây nước nặng

Giữa thành phố cao bật tung chất nổ
Và nghìn bia đang mọc kiếp người.

3

Em tin gì nơi Thánh Kinh
Vũ trụ bảy ngày thành lập
Và em chính vết thương
Của đời anh thiếu hụt?

Em tin gì nơi Thần Thoại
Vội cây cung hạ chín mặt trời
Đề chỉ còn treo trên nóc xám
Trái lửa chung cho bảy tỷ người
Nhóm bình minh từ mù khốn khổ?

Anh rất muốn một mình
Soi sáng em rực rỡ
Anh rất muốn một mình
Đốt chân trời cháy đỏ
Nhưng hôm nay nửa thế kỷ ngoài
Anh hóa phép thấy hiện toàn đồ vỡ
Chúa Trời Anh đất sét bên em.

4

Tôi thức suốt đêm qua
Lần mò cùng sách trước
Sáng nay đọc thấy nỗi u sầu
Trên bộ mặt như tờ giấy cũ
Trang thư mười bốn tuổi em xưa.

Anh đã ngủ suốt ngày
Ban đêm thấy nhớ điên
Có phải nỗi quạnh hiu em buổi chiều
biên thỏ
Có phải niềm vui em phố sáng đêm
nào

Em dắt anh đi
Nhón chân trên giày mới
Soi cửa kính mặt hàng

Anh mua tặng em ngọn đèn bàn ngủ
Mong em đêm đêm thức giấc được
bình yên

Và chúng ta chạy ủa trên cát ướt
Lột giày bỏ túi áo mưa
Muốn cắt chân tay nhau vào một chỗ
Em đầm lặn xuống biển khuya
Vĩnh viễn làm cặp tình nhân lãng mạn

Rì rào đánh thức muôn bờ

Đất chết những huyết đời nứt nẻ.

5

Có bị đưa lên giàn hỏa thiêu phù thủy
Anh vẫn muốn em tin trái hạnh phúc còn

Có bị khước từ trở về nhập xác
Anh vẫn muốn em tin đời sống thật vui.

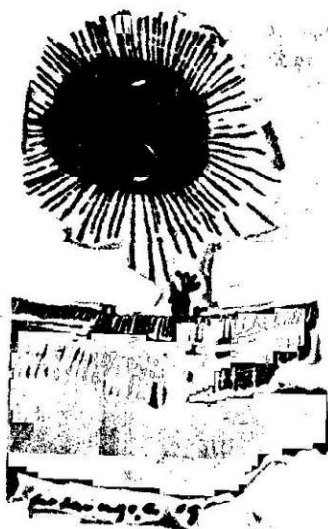
Nhưng đề sống
Hãy chết hoài mỗi phút
Hãy tìm nhau trong xác mới không ngừng

Nếu hoài nghi, đất sẵn phòng thí nghiệm
Đào mộ nhau khoét lấy tim coi

Nếu hoài nghi, đời nay nhiều kẻ chết
Lúc ra đi ngón chỗ cong queo

Ôm giữ riết ngón tay thành dấu hỏi
Đánh vào mình biết đánh vô ai?

viễn mơ



viên linh

6

Tuần lễ qua tôi xẩm buồn
Rửa mặt sạch thấy mình biển tượng
Phải rồi sống suốt bảy hôm
Tới chủ nhật phải qui lấy sức

Nhân thể nguyện cầu luôn

Chúa bày vẽ làm chi ánh sáng
Bày con người thiếu mất hai chân?
Tôi mệt mỏi trao cả hồn lẫn xác
Mặc dù ai điều khiển cuộc liên hoan.

7

Hồn anh rất Á đông
Muốn trở lại miền sơn cao thủy bạc
Muốn ngủ giữa trời nằm giữa cỏ
Muốn diu em tới chốn vô cùng

Từ già cõi này với cảnh đời bụi bặm
Yêu trần gian ta vỡ ngục xuân xanh.

8

Hôm qua anh đọc tin
Bão thổi vào lục địa
Nghĩ đến em nghiêng bờ biển cánh cung
Bắn vô vọng mũi sóng sâu xuống cát

Vũ trụ ta Trăng đã lặn giữa trời
Ôi nguyệt tận trong cảnh chiều kim khí.

Hôm qua anh đọc tin
Bão thổi vào lục địa
Nghĩ mình như một kiếp chim
Vội xoải cánh liệng một vòng no gió

Mãi hiên ngôi xám tằm thương
Em có biết.
Anh trốn bão làm mặt trời Bắc Cực
Sống một mình trong tuyết băng dương.

9

Anh dùng mây làm gì
Nằm nền trời trống trải
Anh dùng mưa làm gì
Rửa nền trời đen mãi
Anh dùng em làm gì
Che nền trời kinh hãi.

10

Anh đã tới hai bờ
Chập choạng hừng đông và tối xảm
Trong những chiều động gió kín bùng

Niềm vui và nỗi khổ
Chùm kín đóa hoa vĩnh viễn.

Nơi này chính nơi này
Đó là đêm anh vẫn nhớ
Em đãi anh một bữa tiệc vàng
Tặng anh rượu cất trong bình thân thề
Và ăn trái chín cây em

Anh tưởng tượng đất trời sụp đổ
Tưởng bây giờ chưa Thiên chúa
Giáng sinh.

Tưởng bây giờ
Thân anh là cát bỏng
Tan cùng em trên đất địa đàng.

11

Mon poème est libre...

je suis son testament.

Alain Bosquet

Đây là một bài thơ
Viết giữa đêm nguyệt tận
Tôi là kẻ viễn mơ
Muốn nhịp đời rất chậm.

Nhưng tự chung có gì đáng nói
Vết thương rên rỉ hộ rồi

Kết thúc bài thơ sống

• Tôi là di chúc thơ tôi.

GIÁO DỤC HÔM NAY VÀ NGÀY MẠI

PHÒNG VẤN CỦA

HUỲNH PHAN

Kỳ trước các GS Trần v Tấn, Khoa Trưởng Đại Học Sư Phạm Sg và GS Ng v Trung, Khoa Trưởng Văn Khoa Saigon đã trả lời cuộc phỏng vấn này. Cuộc phỏng vấn gồm các câu hỏi sau đây :

1) Ngày nay, đa số thanh thiếu niên tỏ ra thất vọng đối với nền giáo dục hiện hữu và đều nghĩ rằng giai đoạn từ đây cho đến khi chiến tranh chấm dứt là giai đoạn để sửa soạn, truy tầm, vạch định cho đất nước một đường hướng giáo dục mới. Theo ý ông, tâm trạng và quan điểm đó của tuổi trẻ có hợp lý không? Có thực sự cần thiết phải có một cuộc cách mạng giáo dục cho thời hậu chiến không?

2) Xin ông cho biết những nhận định về sự bế tắc của nền giáo dục hiện tại, từ Tiểu, Trung đến Đại học; theo ý ông, đâu là những nguyên nhân xa và gần của những bế tắc đó?

3) Xin ông cho biết hiện nay trên xứ sở ta có bao nhiêu hệ thống trường học do ngoại nhân làm chủ? Và sự bất lợi của từng loại trường đó thế nào?

4) Phần đông anh em sinh viên cho rằng để hoàn thành một cuộc cải tổ toàn diện nền giáo dục của xứ sở, chúng ta phải qua ba giai đoạn: sáng tạo, dọn đường, và thực hiện. Sáng tạo là giai đoạn suy nghĩ để vạch định một hướng giáo dục mới. Dọn đường là giai đoạn mô tả hướng đó để phổ cập trong quần đại quần chúng. Và thực hiện là giai đoạn thay thế nền giáo dục hiện có bằng một nền giáo dục theo hướng mới

đó. Ông có cho rằng quan niệm đó hợp lý không? Nếu có, xin ông cho biết đâu là thành phần nòng cốt cho từng giai đoạn của cuộc cải tổ? (Ai suy nghĩ sáng tạo? Ai phổ cập cái được sáng tạo vào quần chúng? Và ai thực hiện cái đã được phổ cập?)

5) Xin ông cho biết quan niệm của ông về một nền giáo dục mới: về nguyên tắc chỉ đạo, về cơ cấu tổ chức, về học trình... của cả hạ nền Tiểu, Trung và Đại học.

6) Theo nhận định của ông, hiện nay trên thế giới có những đường hướng đặc biệt nào về giáo dục? Chúng ta có nên và có thể học hỏi được gì ở những đường hướng của người để dùng vào việc hoạch định đường hướng giáo dục mới cho đất nước ta không? Nếu có, xin ông cho biết phải học hỏi như thế nào và học hỏi ở đường hướng giáo dục nào?

7) Xin ông cho biết những trở lực lớn nhất để thực hiện nền giáo dục mới theo quan niệm của ông. Đâu là những điều kiện cần và đủ để thực hiện nền giáo dục đó? Và sau cùng, ông có tin là quan niệm của ông được nhiều người đồng ý không?

và kỳ này là ý kiến của Giáo sư Dương Thiệu Tống.

G. S. DƯƠNG THIỆU TỐNG

(Giáo sư Dương Thiệu Tống sinh năm 1925 tại Hà Đông. Tốt nghiệp Chính trị và Bang giao Quốc tế (Anh quốc), Tiến sĩ Giáo dục tại đại học Columbia, New York. Hiện là giáo sư Đại học Sư phạm Saigon).

1) Không phải tuổi trẻ mới nhận thấy nhu cầu ấy mà tất cả mọi người có trách nhiệm tại tất cả mọi quốc gia chậm tiến đều đòi hỏi một cuộc cách mạng giáo dục. Nhưng từ việc đòi hỏi cách mạng giáo dục đến việc thực hiện là một quãng đường dài vô tận vì giáo dục biến chuyển không ngừng để cố đuổi kịp hay nhiều khi phải đi trước những nhu cầu xã hội.

Cuộc cách mạng chính trị có khi thực hiện nhanh chóng bằng nét ký của ngòi bút hay tệ hơn nữa bằng đổ máu nhưng cách mạng giáo dục không thể như vậy được. Lý do dễ hiểu là vì đối tượng của giáo dục không phải là chính quyền cũng không phải cấp lãnh đạo giáo dục mà đối tượng ấy là đứa trẻ Việt nam đang thương đang khao khát học hỏi và chịu sự dẫn dắt của các bậc đàn anh dù sự hướng dẫn ấy có sai lầm chăng nữa. Những đứa trẻ ấy xứng đáng với sự tôn trọng và sự hy sinh của những nhà làm giáo dục. Vì lý do ấy, chúng ta cần thận trọng khi nói đến cái gọi là cách mạng giáo dục.

2) Danh từ bế tắc là một danh từ của thời đại ưa dùng trong mọi lãnh vực hoạt động quốc gia. Ta thường nghe nói giáo dục bế tắc, chính trị bế tắc, kinh tế bế tắc, Hội nghị Ba lê bế tắc v.v... và v.v... Có khi người ta dùng danh từ ấy với một thực tâm, nhưng có khi người ta lạm dụng một để bị đất hóa một sự khó khăn không mấy khó khăn.

Riêng về lãnh vực giáo dục, tôi không nghĩ rằng giáo dục chúng ta bế tắc cũng như tôi không muốn nói đến cái gọi là thảm trạng giáo dục. Những chuyển biến giáo dục, tôi muốn nói đến những nhà giáo dục chân chính nghĩa là có lý tưởng, có kinh nghiệm và nắm vững những kỹ thuật tân tiến, sẽ nhìn giáo dục Việt nam với con mắt và thái độ bình tĩnh của một bác sĩ có lương tâm trước một cơn bệnh nằm liệt giường liệt chiếu và trước sự hốt hoảng của những người trong gia đình. Người bác sĩ ấy chỉ đối hỏi bốn điều :

a) Sự đoàn kết và nhất trí của thân nhân bệnh nhân : đứng hết hoảng hãi lẫn nhau vô ích, đừng nghe mách thuốc, đừng mời thầy cúng v.v...

b) Phải chịu bỏ tiền ra mà chữa trị, đừng lợi dụng bệnh nhân để quyền tiền hàng xóm rồi dùng tiền đánh bạc hay mua đồ xa xỉ phẩm...

c) Sự hợp tác của bệnh nhân.

d) Nếu bệnh nhân có phải qua một cuộc giải phẫu

với những kỹ thuật tân tiến, thì không nên chống đối vì nề cổ, vì mê tín. Chấp nhận được những điều kiện ấy, bệnh nhân chắc chắn sẽ qua khỏi. Cái gọi là bế tắc chắc chắn sẽ được khai thông.

3/ Về các hệ thống trường học ngoại quốc, số trường, sĩ số... nên hỏi Bộ Giáo dục, sẽ có đủ mọi dữ kiện cần thiết. Riêng về quan niệm của tôi về vấn đề này thì tôi đã bày tỏ nhiều lần trong năm 1966, trên đài phát thanh Saigon, trên các báo Chính Luận, Saigon Daily news. Quan điểm này vẫn không thay đổi nghĩa là tôi cực lực phản đối việc phụ huynh học sinh Việt nam cho con em theo học các trường Tiểu học, Trung học ngoại quốc, nhưng tôi hết sức tán thành việc thiết lập các trường Đại học kỹ thuật chuyên nghiệp ngoại quốc trên mảnh đất nghèo nàn của chúng ta. Tôi trình bày quan điểm này trên căn bản giáo dục và nhu cầu quốc gia, không pha trộn một ý tưởng chính trị nào. Tuy nhiên, nói đến sự giúp đỡ của người ngoại quốc về phương diện kỹ thuật, tôi lại nhớ đến câu nói của C.P. SNOW viết trong cuốn *The two cultures and the Scientific Revolution* (1963) như sau: «Nhiều người Âu châu, từ St. Francis Xavier đến Schweitzer, đã hy sinh suốt đời họ cho người Á châu và Phi châu. Nhưng người Á châu và Phi châu bây giờ không còn hoan nghênh những hạng người Âu châu như thế nữa. Họ muốn những người ấy lẫn xả vào công việc chung với họ như những người đồng nghiệp, truyền lại kiến thức của họ, thực hiện công việc chuyên môn của họ một cách ngay thẳng rồi rút lui khỏi xứ. »

4.— Ba giai đoạn mà bạn vừa đề nghị chính là nguyên nhân của sự thất bại của những chương trình cải tổ giáo dục tại nước ta cũng như của một số quốc gia trên thế giới nếu không giải quyết được hai vấn đề này :

a) Ai có nhiệm vụ sáng tạo, dọn đường và thực hiện?

b) Sáng tạo, dọn đường và thực hiện như thế nào?

Về điểm thứ nhất, nếu ba nhiệm vụ trên là độc quyền của nhà lãnh đạo giáo dục thì, nói theo định nghĩa của bạn, sáng tạo là sự suy nghĩ hay sáng kiến chủ quan của một cá nhân có thể là thiếu kinh nghiệm, thiếu huấn luyện, dọn đường là giai đoạn tuyên truyền một chiều cho sáng kiến của mình, thực hiện là sự ép buộc áp dụng sáng kiến ấy bằng

chỉ thị, bằng quyền hành. Về điểm thứ hai, cải tổ giáo dục không phải khởi sự bằng sự suy nghĩ hay bằng lý luận chủ quan mơ hồ mà bằng những công trình nghiên cứu khách quan khoa học về nhu cầu xã hội, chính trị, kinh tế quốc gia để đưa ra những dữ kiện xác thực làm căn bản cho sự sáng tạo. Triết lý giáo dục của một quốc gia không phải phát xuất từ óc tưởng tượng dồi dào của con người mà nảy sinh do nhu cầu của hoàn cảnh.

Dọn đường không phải chỉ là mô tả, phổ cập đường hướng giáo dục mới trong đại chúng. Mọi ý kiến về canh tân giáo dục chỉ được coi trước tiên là những giả thuyết. Các giả thuyết ấy cần phải được kiểm chứng bằng thí nghiệm để kiểm điểm kết quả trước khi đưa ra áp dụng.

Thực hiện không phải là một sự thay thế toàn diện một cơ cấu cũ bằng một cơ cấu mới. Mọi sự thực hiện cải tổ giáo dục phải tiến hành từ từ, đi từ đơn vị nhỏ đến đơn vị lớn. Tại sao như vậy? Tôi đã đề cập đến khi trả lời câu hỏi về cách mạng giáo dục. (câu 1 trên kia)

5/ Để trả lời câu hỏi này thì cần phải viết một hay nhiều cuốn sách. Mà dù có viết sách chăng nữa thì với tình trạng nghiên cứu nhu cầu quốc gia thiếu sót hiện nay, cuốn sách ấy cũng chỉ là một nhận định chủ quan hay một giả thuyết mà thôi. Hiện tại ta nghe nói đến việc thiết lập Tiểu học Cộng đồng, Trung học Tổng hợp và Đại học Bách khoa. Đó là một giả thuyết. Giả thuyết ấy cho rằng nếu thực hiện ba cấp học kể trên, các nhu cầu quốc gia sẽ được thỏa mãn và những mục tiêu giáo dục sẽ được đạt đến một cách hiệu quả. Nhưng nhu cầu quốc gia là gì, mục tiêu xác thực và cụ thể là những mục tiêu nào? Chưa thấy ai đưa ra câu trả lời dứt khoát! Mặt khác, danh từ không quan trọng bằng triết lý căn bản lồng trong những danh từ ấy, nếu không thì danh từ sẽ biến thành những khẩu hiệu suông. Dẫn chứng là các trường Tiểu học Cộng đồng hiện tại phần lớn chỉ cộng đồng ở cái bảng to lớn treo trước cổng trường mà thôi. Còn Trung học Tổng hợp? Nếu quả danh từ này dịch từ chữ *Comprehensive School* thì Trung học Tổng hợp không phải là một cấp học phối hợp giáo dục từ chương với giáo dục hướng nghiệp (thêm vào các môn đánh máy chữ, kinh tế gia đình, sửa các loại máy v.v...) như gần đây các viên chức cao cấp đã giải thích. Cái gọi là Trung học Tổng hợp ngụ một triết lý sâu sắc hơn thế nhiều. Ở Hoa kỳ, phong trào *Comprehensive School* đã có từ lâu nhưng được khởi xướng mạnh mẽ nhất bởi James Conant sau vụ Nga phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên lên quỹ đạo. Ở Anh, các trường *Comprehensive School* thuộc London County Council và hàng trăm trường tại các nơi khác như Birmingham và Reading, được thiết lập do sự đòi hỏi bình đẳng giáo dục của giai cấp thợ thuyền căn cứ theo đạo luật giáo dục 1944 (*Education Act 1944*). Tại Ấn độ, hàng trăm trường loại này được thiết lập do đề nghị của Ủy ban Nghiên cứu giáo dục Trung học với danh nghĩa là *Multipurpose Schools*. Tại nhiều nước Á châu như Thái lan, Nhật bản, Hồi quốc cũng đang thí nghiệm loại trường này. Tại Phi châu, phong trào này cũng đang xúc tiến mạnh mẽ. Nói chung, tại các nước chậm tiến Á, Phi, loại trường Trung học phát sinh do nhu cầu thực hiện sự tương quan giữa giáo dục và đời sống xã hội, kinh tế quốc gia.

Tôi tán thành việc nghiêng cứu thiết lập Trung học Tổng hợp (mặc dầu tôi không hài lòng về danh từ này) với một triết lý và tổ chức mang màu sắc dân tộc. Tôi đã có dịp giới thiệu loại trường *Comprehensive School* của Anh vào năm 1960 trên tờ *Sở tay Sư phạm số 4* sau khi du học tại Anh quốc và cũng được may mắn nghiên cứu thực hiện lý tưởng của tôi qua việc thiết lập trường Trung

xem tiếp trang 12

D A T đợi cho mưa tạnh hẳn, mới giặt xe từ trường dạy học ra về. Chàng nhìn đồng hồ, mới biết đã ăn mưa náu lại nơi đây cả gần tiếng đồng hồ. Giờ này trời đã ngả về khuya. Đường phố vắng lại càng vắng ngắt. Đèn hai bên đường hắt xuống những tia vàng eo uột. Từng vũng nước đọng lại loang lổ. Từ đây về đến nhà. Đạp còn phải qua nhiều quãng đường dài gặp ghe và tối thui. Chàng lầm bầm:

— Phải lẹ lẹ mới được, kẻo lọ mông.

Họ đây là vợ chàng và tám đứa con của chàng.

Chiếc xe gắn máy già nua lỉ lỉ trên đường vắng. Đàng xa ló lên ánh đèn pha của một chiếc xe hơi chạy ngược lại. Đạp vội vã lái xe gần hẳn vào bên lề, phóng chiếc xe hơi của một kẻ giàu sang vô tình nào kia có thể làm bắn bùn lên bộ quần áo của chàng đang mặc, bộ quần áo mà chàng phải hết sức giữ gìn sạch sẽ cho tới ngày chủ nhật.

Đạp vốn là một quân nhân, đúng ra là một sĩ quan, một sĩ quan già. Thấm thoát mỗi ngày nào... Bình nghiệp của chàng bắt đầu từ mùa thu, hai mươi năm về trước. Người quân cảnh, ngày ấy, đạp xe trước cửa, sặc vào nhà, trao tận tay cho chàng một tấm các vàng và bắt chàng ký nhận vào sổ, thế là 3 ngày sau, chàng phải thu xếp hành trang đi trình diện để trở thành... một quân nhân.

Hai mươi tuổi lính, bốn mươi lăm tuổi đời...

Hai mươi năm gió bụi, cuộc đời cuốn theo một cơn lốc thiên nhiên. Rừng già Việt Bắc, Châu thổ sông Hồng, Cao nguyên đất đỏ, biên giới ven ranh. Rồi với một vết thương nơi chân, chàng được đưa về làm "lính thành phố", một thứ công chức nhà sô mạt kaki cộng thêm trực gác...

C UỘC sống tại Sài Gòn cũng đem lại cho Đạp một vài niềm vui. Thời kỳ nghỉ ngơi sau nhiều năm gian khổ. Thời kỳ gia đình đoàn tụ sau những năm phiêu bạt mà lâu lâu mới được ghé thăm nhà một hai ngày rồi lại phải quay quắt ra đi. Thời kỳ mà con cái chàng đã lớn cần có chỗ học hành và cần có mặt của chàng bên cạnh. Tuy nhiên niềm vui của Đạp chẳng được trọn vẹn. Trước kia chàng vất vả vì nhiệm vụ hành quân diệt giặc bao nhiêu, thì nay chàng phải vất vả vì sinh kế bấy nhiêu: lương bổng của chàng, mặc dầu là lương bổng của một sĩ quan già, cũng chỉ là rất khiêm nhường, không đủ để đương đầu với cuộc sống trong thời buổi mà giá sinh hoạt ngày một cao vút.

Đôi khi Đạp nghĩ lắm lắm không tiêu tại sao mình lại... nghèo đến thế này. Hai bàn tay trắng, sau hai mươi năm vào sinh ra tử. Nhà ở thuê, căn nhà ven ven hai gian và một gác xếp, thiếu cả không khí để thở. Có lúc vợ chàng than van ray rít:

— Cũng ông nọ ông kia như người ta mà chẳng có một mảnh đất cắm dùi. Bác Văn, Bác Trọng của con nhà rộng cả, kẻ hầu người hạ, còn mình thì... chán quá.

Mỗi lần như vậy, Đạp lại an ủi vợ:

— Cái lỗi của đời mình là tám đứa con kia...

Thực ra thì Đạp không thiếu dịp làm giàu, nếu... bất chính một chút.

Nhưng Đạp đã bỏ qua nhiều cơ hội. Có lẽ do bản chất của chàng không muốn vươn vào những vụ lắt léo thiếu minh bạch. Có lẽ chàng nhất không có gan. Chàng tuy trưởng thành và sống nửa đời người trong thời loạn mà vẫn không thích ứng được với thời loạn. Có người khuấy nước đục để thả câu, nhưng chàng thì không, nước đục cố làm cho trong. Chàng nhớ lại lời của mấy người bạn phê bình về chàng.

Một người nói:

— Cái thằng Đạp là 1 thằng "chúa gàn". Những lúc nó chỉ huy đơn vị, có thể kiếm chút được, nó lại "ngheét" ra như thằng ngốc. Có đứa nhà giàu nước cho nó, lại bị nó mắng cho mất mặt.

Nhưng cũng có người bênh chàng:

— Đất nước này, số dĩ còn ngặt nghèo đến ngày nay chưa chết là vì còn có những thằng gàn, thằng ngốc như nó.

N GỒ I trên chiếc xe ọc ạch, Đạp thêm tay ga để chống tới nhà. Chàng biết mọi người nóng lòng đợi chàng. Mưa làm chàng trễ cả tiếng đồng hồ. Tuy nhiên vẫn hết sức giữ để bùn đừng bắn lên làm bẩn bộ đồ độc nhất của chàng, bộ đồ cần thiết cho cả một tuần lễ. Chàng lầm bầm: "Hình thức chỉ phối nội dung", mình phải ăn mặc đúng

ngồi tựa vào đầu cả, chẳng biết rõ, đó chính là học trò — có lẽ là thằng Bão — một học sinh hỗn xược đã bị chàng tát tại đuổi ra khỏi lớp. Chính nó đã trả thù chàng chứ chẳng sai.

Chàng nhớ lại tuần trước, khi chàng đến tìm ông Phong bạn chàng, đang là Hiệu Trưởng một trường tư thục để xin ông xếp cho chàng vài giờ dạy tối để chàng kiếm thêm chút đỉnh... một cách lương thiện. Ông Phong nhìn chàng hoài nghi:

— Nhà Binh mà xoay sang dạy học, không biết có được không? Học sinh bây giờ khác xưa nhiều lắm, anh ạ. Anh xa cách học đường lâu rồi, không biết có chịu đựng được cái không khí trường tư ngày nay không?

— Được chứ, nhà binh mà, làm gì không được. Anh cứ để tôi thử một tuần xem sao.

Ông Phong nói đúng. Học sinh bây giờ khác với ngày xưa nhiều. Trong mùa ly loạn thiên nhiên này, có cái gì là không thay đổi? Có điều khiến Đạp ngạc nhiên là khung cảnh căn phòng đặc nghẹt những mái đầu xanh kia lại thay đổi nhiều đến thế. Buổi đầu tiên hôm nay, bước chân vào lớp, chàng thấy bờ ngõ, lạc lõng, già nua, trước tiếng ồn ào từ phía:

— Giáo sư mới! Chúng mày ơi!
— Trông bộ củ lùn quá!
— Quần áo một đít nóp xằng cả cộ!

— Trò kia? Tên gì?
— Tên Bão, bé a ba o bao hỏi bảo...

— Tò lên đây...

Bão hai tay thọc túi quần, khênh khênh đi lên, đáng điệu người hùng. Đạp gáy gáy:

— Trò đi học mà không biết giữ lễ, thật là phí cơm tốn áo. Trò nên nhớ rằng đây là lớp học chứ không phải là sân khấu chọc cười. Nếu trò không muốn học, thầy cho phép trò lấy sách vở đi ra.

Đạp chờ đợi một lời xin lỗi, nhưng phản ứng của Bão khiến chàng sửng sốt. Bão phớt tỉnh trả lời:

— Sức mấy mà ra, động tiền học có quyền ngồi ở đây!

Không nên được con giận, chàng thẳng tay tát cho Bão một cái nên thân, năm đầu hẳn dúi ra cửa, vừa dúi vừa hét:

— Ra ngay! Ra ngay! Đờ mắt dậy!

Lớp học lại tiếp tục trong buồn tẻ. Cả lớp cũng hơi ngán ông thầy "hắc hóa" này nên im phăng phắc. Song Đạp hết hứng muốn dạy.

Cuối giờ, một vài học sinh xúm lại xin cho Bão. Chúng sợ chàng lên văn phòng làm giấy đuổi hẳn một người bạn của chúng. Bão cũng chen chân vào đám đông bu quanh chàng song không dám hó hé một lời. Có lẽ vào lúc này, nó đã... trả thù bằng cách in cả một bàn tay mực vào sau lưng áo vết của chàng.

— Tối mai, mình xin rút lui thôi! Miếng cơm kiếm thêm này đáng quá nuốt không được rồi...

SÁNG HÔM SAU, mặc quần áo sắp sửa đi làm, có tiếng gõ cửa. Mai hé cửa rồi quay vào:

— Có học trò kiếm Ba.

Đạp giật mình. Chàng đoán là thằng Bão. Chàng lẽ nó dám đến đây gây sự với chàng? Điều lạ ngai nhất của Đạp là để vợ chàng và đàn con của chàng khỏi tủi hổ, đầu với bất cứ một nguyên nhân nào. Chàng sợ vài chiếc giấy bốt, ra mở cửa. Quả không sai, đúng thằng Bão. Nhưng thằng Bão sáng nay không còn vẻ lấc cấc hỗn xược của tối qua nữa. Nó ngạc nhiên đứng trở mắt nhìn hai bóng mai trắng lấp lánh trên cổ áo treillis bạc màu của chàng. Không để chàng kịp cất tiếng, Bão áp ứng:

— Con xin được thưa với thầy trong phòng làm việc riêng của thầy.

Đạp nhìn mấy đứa con chàng quanh quẩn bảo chúng đi vào trong, chàng nói:

— Thầy không có phòng làm việc riêng, nhà thầy chỉ có vậy thôi, con có điều gì cứ nói đi.

Bão đưa mắt nhìn quanh. Căn phòng nhỏ hẹp quá, tương với loang lổ. Bộ xa lông cũ mèn, nệm rách lòi cả khung gỗ. Một tủ kính im lìm trong góc với vài chục cuốn sách nát. Bên cạnh, một bàn viết ọp ẹp một cách đáng thương. Tất cả toát ra một sự thanh đạm. Bão nhìn lại thầy, thoáng bắt gặp một nét hiền ngang khi phách trên vẻ mặt hẳn vết phong sương.

— Con đến xin lỗi thầy, con thật có tội. Không những con đã quá vô lễ, lại còn in mực làm bẩn áo thầy, xin thầy tha thứ...

D U A tiền người học trò biết hối cải xong, Đạp quay trở vào giặt xe đi làm. Mai, con gái lớn của chàng, chạy ra hi hửng:

— Vết mực trên áo, con tẩy sạch rồi Ba à. Lát nữa con ủi lại, tối nay Ba có áo mặc đi dạy học đúng hoàng, Đạp bâng quơ như nói một mình:

— Ủ, vết mực sạch rồi, tối nay lại đi dạy học, mà phải dạy thiệt hay. Nếu success, họ sẽ xếp thêm cho mình ít giờ nữa... Con Mai lại có thể đi học được... >



đắn dắn hoàng trong những buổi đầu thì học trò mới phục và sợ được. Nhưng một té tái thoáng qua khi chàng nghĩ đến buổi dạy học tối đầu tiên của chàng vừa rồi. Một cuộc xuất quân chẳng được như ý...

Lo âu, phiền muộn hầu như tan biến đi khi về tới nhà. Chàng khoan khoái lấy khăn tay lau mặt. Các con chàng bu lại tút tút hỏi:

— Ba dạy học có vui không?
— Học trò có ngoan không Ba?
— Ba dạy chắc là nhất rồi!
— Chúng nó hoan hô Ba dữ lắm phải không? number one mà!

Mai — đứa con gái lớn của chàng đã nghỉ học từ đầu niên khóa để giúp mẹ lãnh đồ về may vá — gạt các em ra, đỡ lấy chiếc xe gắn máy, giắt vào nhà trong, bỗng đứng sững lại:

— Ô, áo ba dầy sau có vết mực lớn!

Đạp vội cời ngay chiếc áo khác ngoài. Một vết mực, dấu in của một bàn tay hiện ra xanh lét trên nền vải xám. Chàng lặng người, thờ ơ, nhưng cố lấy giọng điềm đạm:

— Ba vô ý ngồi tựa vào đầu đấy, con có tẩy sạch cho Ba, để tối mai Ba có áo mặc... à, mà thôi, có lẽ chẳng cần...

Mai mang áo quay quắt đi. Chàng ngồi phịch xuống ghế tựa, chàng buồn cười giã, thay quần áo, ngao ngán nghĩ đến vết mực trên áo. Vết mực đó chẳng phải chàng vô ý

— Chân hơi cà nhắc, chẳng may ị! Và có tiếng nữ sinh:

— Thầy già quá!
Đạp phải vất vả lắm mới đưa đám học sinh về trật tự.

«An Ninh» vẫn hỏi xong, chàng bắt đầu giảng bài, bài mà chàng đã gắng công soạn đi soạn lại từ ba bữa trước để có dạy thật hay ngay buổi đầu. Ông Phong, tuy là bạn thân, nhưng vẫn nhắc đi nhắc lại:

— Xin anh hiểu cho, ở các trường tư, các giáo sư chịu luật đạo thái một cách ghê gớm...

Giảng bài một lát, chàng cảm phần viết những công thức cần thiết lên bảng thì... thấm kịch bất đầu. Học sinh quây phá bắt đầu lên tiếng.

— Ông này khô cần sỏi đá quá! Chẳng bay bướm chút nào!

— Tài tử trình diễn yếu quá!
— Đại-nhạc-hội mất vui!
— Về học nghề Trần văn Trạch đi thôi!

Đạp quay lại, liệng màu phấn dư vào góc tường. Chàng đứng trên bục quắc mắt nhìn quanh lớp, diêm từng một. Cả lớp im bặt. Chàng định cho cả lớp một bài học luân lý, nhưng nghĩ thế nào lại thôi, tiếp tục lấy phấn viết nốt công thức lên bảng. Nhưng chưa kịp viết, thì một giọng ề ề đã vang lên:

— Ra cái điều... Nghiêm kể TÔI! Cả lớp cười ầm.
Lần này chàng bắt được quá tang thủ phạm. Nghiêm nghị chàng chỉ tay:

VẤN ĐỀ PHÊ BÌNH VẤN ĐỀ PHÊ BÌNH

AI cũng thấy rằng mấy năm nay sách báo văn chương càng ngày càng xuất bản dồn dập, tung ra thị trường càng ngày càng ồ ạt. Nhưng ai cũng thấy thêm rằng phê bình văn học, lại văn mấy năm nay, ồ ạt, kiệt quệ, tẻ liệt hơn bao giờ hết. Văn chương giết chết phê bình văn chương? Người ta có cảm tưởng khá mạnh mẽ về sự bất lực, sự hèn kém của phê bình văn chương song song với sự phát đạt, sự bành trướng của văn chương, những năm 60 của thế kỷ này, ở miền Nam Việt Nam — Nhưng thực ra, tất cả đó chỉ là những ngộ nhận, những cơ hội của một suy luận lười biếng, để này nọ dễ dàng một tình cảm chán nản hay thích thú. Những người sản xuất và phân phối sách báo trên thị trường vốn bất chấp những tiêu chuẩn phê phán nào ở bên lề đời sống náo động của thị hiếu, của thời trang. Họ dùng ngay cái số lượng lớn lao những sách báo được tiêu thụ để làm mỗi hãnh diện bảo đảm giá trị của công việc mà họ đang nắm giữ. Thế nên, tất cả sinh mệnh văn chương hầu như nằm trong tay những người sản xuất và phân phối sách báo, nương theo những đòi hỏi, những khao khát của một lớp độc giả có thừa sự hăng say cuồng nhiệt thể hiện ở những cái đầu gục gặc, những cánh tay xua lắc, để đón nhận hay từ khước những « tặng phẩm » trước mặt họ. Bạn cần đọc một tác phẩm theo ý muốn, bạn lưỡng lự, bạn hỏi ý kiến ai? Còn ai nữa, chính những cuốn sách ở trong thư quán hay ở lề đường! Ở những trang đầu hay ở bìa sau của những cuốn sách trước mặt bạn đã có sẵn những câu phê phán (tự phê phán) này lựa về giá trị của chúng rồi. Hãy đọc đi, rồi mua đi! Vấn đề thật giản dị, có lẽ thế? Người ta có thể quan niệm theo hiện tượng đó là tác giả hay thân hữu của ông giới thiệu cuốn sách — hoặc ít nhất thì nhà xuất bản quảng cáo vài hàng chữ sời nổi —, thế là đủ quá rồi. Nó không cần đến một nhà phê bình giới thiệu nó với độc giả bằng những phân tích, những nghiên cứu, những tìm tòi chu đáo và nghiêm chỉnh, bằng những khẳng định hay phủ định gây thán thú hay tò mò cho đại chúng.

Phải thẳng thắn nhìn nhận rằng « Sách báo văn chương nước ta bây giờ kiểu hãnh hơn lúc nào hết, trong hiện diện độc lập và tự chủ của nó (!), thách thức và nhiều khi (thông thường) sỉ nhục người đọc nghiêm chỉnh, khinh miệt phê bình. Mĩa mai thay, « hiện diện độc lập và tự chủ » đó của văn chương nước ta bây giờ đang tập hợp một nửa là dịch phẩm và nửa còn lại — tác phẩm « nội hóa » — bao gồm phần lớn những quái thai vô định hình, với những dâm loạn phóng dăng, những xu hướng ngu dân và nô-lệ-hóa người đọc, những tuyên truyền lố khoét, những trò hề lớn lối. Ai quả quyết được trong những năm 60 này có tới mười tác phẩm văn chương thực sự, có giá trị, xây dựng được một ngôn ngữ mới mẻ hay một ý nghĩa sâu xa về một khía cạnh nào đó của con người ở đây và bây giờ? Ai cần nhà phê bình, ông đang làm gì đó, ông ngồi nơi nào, trong lúc này, lúc văn chương đang sôi nổi trên thị trường sách báo như thế này?

Nhà phê bình, ông ta là kẻ làm việc gì trong cái thế giới ồn ào thường trực của văn chương? Tại sao trong mấy năm qua người phê bình lại im tiếng? Là vì, như Huỳnh Phan Anh vừa viết trên một trang báo chủ nhật « Tiền Tuyến », không có tác phẩm văn chương xứng đáng được phê bình, chứ không phải là phê bình đã chết mấy năm qua. Không, nó chưa chết, vì nó không thể chết, ngày nào còn văn chương. Phê bình im tiếng nhưng ý thức phê bình không nguôi nghĩ chiếu rọi vào những tác phẩm được đọc mỗi ngày, bởi mỗi người trong chúng ta. Và hơn thế nữa, hơn là một lùi bước nhậm nhậm trước những quái trạng càng ngày càng đông đảo của văn chương, phê bình trong im lặng vẫn xác định một vị trí, tạo ra một quãng cách giữa những nguy tác phẩm và ý thức căng suất không ngừng tra vấn ngôn ngữ. Quảng

cách đó, dù sao, cũng cần thu ngắn lại, để nhìn thẳng vào hiện tượng sách báo nước ta hiện nay. Phê bình không nên — và không thể — im lặng. Nó cần và phải lên tiếng, giữa những hỗn độn ồn ào của sinh hoạt văn hóa ở nơi đây. Nếu không, nó cũng cần được khai tử, ngay khi nó chỉ còn hiện hữu một cách bạc nhược, bất lực, nhìn ngắm một cách lạng lẽ và đau đớn những hình thái hư ngụy biến thành chân lý, những kẻ điên loạn được tôn sùng như thần thánh. Sự im lặng của phê bình đồng lõa với mưu toan của ngụy văn chương ngăn cản văn chương thực xuất hiện, của ngụy tác phẩm chặn lối vươn lên của tác phẩm thực. Im lặng của phê bình đồng lõa với ngụy văn chương thách đố văn chương một cách ngạo nghễ và ngu xuẩn. Phải chấm dứt sự im lặng đó. Phê bình phải lên tiếng như một thách đố ném ngược trả lại cho ngụy văn chương, lật mặt nạ những giả trá, những lừa bịp của « bọn người buồn giấc ngủ » (chữ của Alain).

Nhà phê bình là kẻ đi tìm tác phẩm, tìm một hình thái hiện hữu được cấu tạo bằng chữ và nghĩa, hình thái đó gọi là tác phẩm. Âm ảnh thường trực của nhà phê bình trước mỗi cuốn sách mở ra trên tay là âm ảnh về một tác phẩm — thành-hình đang được tìm kiếm và sẽ phải được tìm thấy. Sẽ phải

BÀI CỦA

NGUYỄN NHẬT DUẬT

được tìm thấy, điều đó nói lên một sự cần thiết và một đòi hỏi — thường gắt gao, thường quá khích (nếu cần phải dùng tới chữ này). Tác phẩm thành hình là sản phẩm chứa một dung lượng nghệ thuật tích lũy, tự hợp về hạn những hình thái hiện hữu phức biệt, trong một toàn thể thu hẹp và quyền năng thống nhất các yếu tố đã được ngôn ngữ hòa. Và nghệ thuật là một hiện hữu hầu như thiêng liêng, chỉ thiêng liêng được Goethe định nghĩa là « cái kết hợp mọi linh hồn », nó là một quyền năng hòa giả vậy. Hẳn thế, nhà phê bình cũng như chính nhà văn bị âm ảnh không dứt về một tác phẩm hoàn thành như là một toàn thể hòa giải. Nó hòa giải các yếu tố của ngôn ngữ, các hình thức diễn tả nó, trong bút pháp — như Malraux đã định nghĩa « văn nghệ là hình thức được chuyển hóa thành bút pháp ».

Bút pháp chính là cách thể biểu hiện tác phẩm, đáng đáp của tác phẩm. Năm được bút pháp là năm được hiện hữu mờ ảo rất thực của tác phẩm văn chương. Nhận diện tác phẩm bằng bút pháp của tác giả là đã nhận diện được năng Đạm Tiên « lẳng đàng khi gần khi xa » của Thúy Kiều rồi vậy. Vâng, tác phẩm văn chương như một giấc mơ, người ta không thể biết được chắc chắn cõi rả của nó bám vào phần đất nở của thực tại này, người ta cũng không thấy rõ được hậu vận của giấc mơ hay của những nhân vật một cuốn tiểu thuyết ra sao. Những gì xảy ra với ta trước giấc mơ của ta thực là mù mịt, thực là đen tối, cũng như những gì được diễn tả nơi một cuốn truyện trước khi có cuốn truyện đó, trước khi « nhập vào » cuốn truyện đó, chính nhà văn đào xới hết đi văng của mình cũng không thấy rõ được từng dấu vết, chúng thuộc về phần vô thức sâu thẳm và hỗn độn của ông ta. Điều này đưa tới một vấn đề : văn chương bám rễ trong đời sống ở những khía cạnh nào, tới mức nào? Đó là vấn đề mà nhà phê bình khi đọc tác phẩm đã nêu ra, với thắc mắc : tác phẩm có phản ánh đời sống bên ngoài không, và nó có một sứ mệnh nào đối với cuộc đời này không? Thắc mắc đó đón nhận hai giải

đáp tương phản, đồng thời là hai phản ứng trái ngược, trước phán đoán của các giới liên hệ tới văn chương : nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh. Đó là hai mệnh lệnh, và hai mệnh lệnh này đã bao lần biến thành hai sự kiện, tệ hơn nữa là hai định đề, từ đó người ta xây dựng mọi khẳng định và phủ định về văn chương. Thực ra, chúng có ý nghĩa đối với nhà chính trị, đối với những tổ chức chỉ huy văn nghệ (dưới những chế độ độc tài), hơn là có ý nghĩa đối với những người quan tâm đến thực chất của văn nghệ (Théophile Gautier nói tới quan điểm « nghệ thuật vị nghệ thuật » của ông, cũng chỉ để phản ứng lại những gán ghép và qui định độc đoán đương thời — thế kỷ XIX). Tại sao? Vì dù nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh thì trước hết nghệ thuật — nơi văn chương — cũng diễn tả bằng ngôn ngữ. Phải là văn chương trước đã (nghĩa là phải xử dụng ngôn ngữ), rồi sau đó mới là văn chương vị... hoặc vị... Mà ngôn ngữ thì luôn luôn, tự yếu tính của nó, là một dấu chỉ, một hướng tới. Nói là nói với, nói với là nói với người khác, tác phẩm nói với người đọc. Tác giả nào cũng hướng về một (hay một nhóm) người đọc, nói với một « ờ tạo lý tưởng, giả định » như Gaétan Picon nhận xét. Có thể đọc giả đương thời để lâu nhà văn, không sao, ông ta vẫn mãi miết viết cho một lớp độc giả tương lai, với niềm mơ ước sâu xa và tin tưởng mãnh liệt ở đám người này, rằng một ngày kia họ sẽ đọc tác phẩm của ông ta, sẽ khám phá ra giá trị của nó. Nhưng liệu hậu thế có ưu đãi bất cứ nhà văn nào lạc quan kiểu đó không? Có phải nhà văn nào cũng là Nietzsche, là Baudelaire, là Nguyễn Du không? Thực ra, hậu thế không hẳn là một quyền năng tuyệt đối, đem lại « giá trị tuyệt đối » cho tác phẩm. Hậu thế nào để biết triết học được hết những « nguy kiệt tác »? Có thể lật mặt nạ được hết những « thiên tài man trá »? Trước thế kỷ 20, hậu thế nào khám phá ra Hài Tước Sade, Lautréamont, hay Holderlin?

Nhà văn phải thấy ngay hậu thế của mình qua những phân tích và khám phá của những nhà phê bình đương thời về tác phẩm của mình. Nghĩa là nhà văn phải chấp nhận lời phê bình, ít nhất cũng như một sự kiện có đó về tác phẩm của mình. Nói khác đi, tác phẩm cần phải được đọc. Tác phẩm không thách đố phê bình một cách ngạo nghễ, mà trái lại, nó mời gọi phê bình. Vì nó cần được hiểu. Và nhà phê bình là người hầu như chỉ có một nghề chuyên môn (!) là tìm hiểu các tác phẩm.

Vì vậy, tôi thấy cần phải chống lại khuynh hướng chống phê bình trong giới sáng tác văn chương hiện nay. Khuynh hướng đó làm nản những ý thức phê bình trong giới độc giả, vì trước hết và sau cùng nhà phê bình là một người đọc, một người đọc chăm chú và tinh táo (thiếu hai điều kiện này là thiếu hẳn ý thức phê bình). Khuynh hướng chống phê bình đã đẻ ra cả một mớ tác phẩm non yếu, hời hợt, ngớ ngẩn và kiểu hãnh vô lối hiện nay, qua những trang sách khiêu dâm, nôi loạn ngu xuẩn, hiện sinh năm vạ, du đãng, văn vẩn, tất cả những hình thức sa đọa của xã hội được đúc kết, cấu tạo, dàn trải, một cách vô học, thiếu kỷ luật tới thiếu của tính thần, kỹ thuật phải có nơi những người cầm bút còn ý thức về những gì mình muốn diễn tả. Bởi vậy, hầu như văn chương Việt Nam ta trong những năm 60 này đã sản xuất ra được những con thú dữ tợn và dâm loạn mang những tên người và nói tiếng người, chúng múa may, hò reo, điên đảo đầy rẫy trong những « tác phẩm » hạ cấp chưa từng có. Bảo đó là sở thích của độc giả? Người ta vốn biết rằng đám đông thì bao giờ cũng hỗn độn và tàn loạn trước khi được tổ chức, trong lúc chờ đợi được hướng dẫn. Và những « tác phẩm » kia đã « hướng dẫn » đám đông độc giả vô tổ chức đó, để « tổ chức » họ

xem tiếp trang 13

TUỔI TRẺ VN 69

TRONG CHIẾN TRANH QUA VĂN CHƯƠNG

ĐÀO NGUYỄN

21 T - NỮ CÔNG CHỨC - SÔNG HÀN

«Nhiều lúc tôi muốn sống buông thả đến đâu hay đến đó, vì chán cảnh quê hương tan nát...»

21 tuổi đời có thể gọi là tuổi trẻ được chăng? Nơi tôi thì không thể tìm được một nét gì gọi là tôi đang sống trong tuổi trẻ cả.

Khi còn là cô gái 15, 16 tuổi, cái tuổi đẹp nhất của đời người thì tôi đã đánh mất vì bị hoàn cảnh, cuộc sống chi phối. Cái tuổi mà người ta sống đầy mơ mộng, vẽ vời thì tôi lại quá sớm hiểu biết và sống rất thực tế bằng cách cố gắng học để kiếm một nghề trong tay. Cái mơ mộng đẹp nhất của tuổi trẻ tôi là mơ ước sau này thành một cô giáo nhưng rồi mơ ước tầm thường của đời tôi cũng bị người ta tàn ác đập đổ. Tôi sinh ra chán chường và thù ghét cái xã hội đầy bất công này. Cuối cùng tôi phải bước vào đời với cái nghề mà tôi không hề thích nhưng cốt để đáp ứng lại nhu cầu cần thiết của đời sống và kiếm tiền học thêm. Nhưng tôi lại chẳng học được gì cả vì mãi nghĩ đến sự tầm thường của mảnh bằng hôm nay. Đốt nhưng có tiền cũng có được những mảnh bằng to lớn như ai. Nhìn sơ qua như vậy tôi tự kết luận những mảnh bằng ấy không xứng đáng với lòng kiên nhẫn, hy sinh của tôi nên tôi đành bỏ học luôn và khi nào đất nước Hòa bình, lúc ấy mảnh bằng nó có giá trị đúng với sự học của tôi thì tôi sẽ học lại.

Làm sao có thể ngồi mà mơ mộng về tương lai được khi mà hiện tại sống chẳng có nghĩa lý gì cả.

Ngày thì 2 buổi đến sở phải đi ngang qua mấy con đường phố đầy bụi bặm, người và người. Những bộ mặt đầy nham nhở của những tên ngoại kiều ý cò tiền, cái mặt vênh vang dễ tức. Những đứa con gái đáng khinh nhưng đáng thương, khoác tay những tên ngoại kiều đi rong ngoài phố. Ban đêm phải sống trong hồi hộp lo sợ vì đạn pháo kích của Việt Cộng. Nhiều đêm nghe có báo động, giật mình nằm nhăm nhăm và chấp tay cầu Phật. Một phần phó mặc cho định mệnh, một phần thì cầu khẩn van xin.

Cuộc sống hiện tại như vậy đó bảo sao tuổi trẻ hôm nay không hư đến, chơi bời. Nhiều lúc tôi cũng muốn buông thả cuộc sống đến đâu hay đó. Nhưng có lẽ vì được sống trong gia đình yên tĩnh nghiêm trang nên tôi vẫn giữ được cuộc sống bình thường đến ngày hôm nay.

Nhiều khi đi ngang qua những con đường phố gặp những cậu trai 15, 17 mà đã bắt chước cả phê, thuốc lá, ăn mặc lố lăng, những cô gái choai choai bắt chước chạy theo đợt sóng mới. Tôi thấy ghê tởm họ và khinh ghét họ. Nhưng sau những đêm kinh hoàng vì tiếng đạn pháo kích tôi lại thấy thương mến họ rất nhiều. Những lúc ấy tôi mới thấy tâm trạng tôi cũng không khác gì họ. Nhưng sợ dĩ tôi không làm được như họ có lẽ tôi thiếu phương tiện và thì giờ chẳng? Làm sao khỏi sống chán chường và bất cần được khi ta không thể yên tâm sống, không biết sau một đêm yên giấc ngày mai mình có được sống không? Vì vậy những người nào cảm thấy thương cho tuổi trẻ chúng tôi, muốn đào tạo thế hệ mai sau đầy những người tốt đẹp cho đất nước thì bây giờ đừng có ngồi đó mà nguyên

Trong các nhà văn viết về tuổi trẻ hôm nay qua vài tác giả tôi được đọc, tôi thấy họ viết về tuổi trẻ cũng hay (đúng theo tâm trạng của họ) còn nói gần tuổi trẻ của tôi thì không, vì mỗi người đều có một nếp sống, một tâm trạng khác nhau nhiều. Họ làm sao hiểu được tâm trạng của một đứa con gái sau những giờ làm việc mệt nhọc, muốn đi dạo một vòng quanh phố cho vui nhưng cũng không dám vì sợ phải bức mình vì những cặp mắt soi mói, nham nhở của những tên ngoại kiều. Họ làm sao hiểu được tâm trạng của đứa con gái đau buồn nhìn thành phố thân yêu của mình dần dần mất mát. Dòng sông Hàn đẹp mơ mộng, những bãi biển Thanh Bình, Mỹ Khê đáng yêu với những ngày hè vui vẻ, những đường phố vắng vẻ nhưng dễ yêu, dễ mến. Bây giờ còn đâu! Những bờ sông bãi biển đầy những tàu bè ngoại quốc, những con đường đầy những xe nhà binh ngoại quốc bừa bãi chạy bất cần sự sống chết của con người. Đầy những điếm, ma cô, rác rưởi và đồ ngoại quốc thừa thải chường bán. Làm sao chúng tôi khỏi bất mãn, buồn phiền khi đất nước này của mình mà mình lại không được tự do. Một lần tôi đi làm ngang qua con đường Duy Tân gần đến sở nhưng phải quay lại con đường khác xa hơn mà đi vì đoạn đường ấy những người ngoại quốc đang cho xe của họ và máy móc đậu nên họ đuổi tất cả không cho đi qua. Có vài người đi quá nhanh chưa kịp ngừng thì họ trợn mắt, múa tay, múa chân xua đuổi như mình là những con chó dại.

Thành phố thân yêu của tôi đã mất mát hết rồi. Những nét thiên nhiên, mơ mộng ngày xưa được đánh đổi thành một thành phố máy móc và súng đạn. Những con người tuổi trẻ vô tư, hồn nhiên cũng được đánh đổi thành những con người sớm chán chường, hư đốn... Bao giờ và bao giờ tuổi trẻ của chúng tôi được sống lại những ngày hồn nhiên, vô tư nhỉ.

TRẦN UYÊN PHƯƠNG

BIÊN HÒA

«Hãy trả lại cho tôi ngôi viết lá tre, bình mực tím...»

1.— Nhà văn Duyên Anh
2.— Tên du đảng Trần Đại trong « ĐIỀU RU NƯỚC MẮT »

3.— Tuổi trẻ bây giờ loạn quá nhiều, trên mọi phương diện. Ngay đến cái ăn mặc cũng đủ cho thấy một cái loạn nho nhỏ của họ rồi. Nhưng có những cái loạn chấp nhận được và những cái loạn không thể chấp nhận. Những người ở trong thành phố loạn vì họ điên lên bởi cái tù túng, nhàm chán vây quanh. Cuộc sống như một cái bánh xe quay chậm và đều: ăn ngủ, học hành, du hí... Họ không thấy gì mới lạ hơn nữa; họ loạn lên vì điên. Những người trẻ tuổi hiện đang căm sùng họ cũng loạn.

Về thành phố họ tuì, nhọc nhằn hơn là vui, sướng. Những hơi hột, những kiểu sa, sang trọng làm họ bất mãn. Họ có cái cảm nghĩ những người trong thành phố đang hạnh phúc, đang cười ngất ngưỡng, đang say sưa trong hoan lạc. Một người bạn 3 năm mới về phép gặp và nói với tôi họ đang làm sinh trên xác chết của mình, của bè bạn chúng mình.

ĐM.» (người bạn ấy giờ đã chết biệt tăm ở miền rừng xanh đất đỏ lì)

Còn biết bao nhiêu cái đề nén trong đầu óc của những thằng con trai làm lính tuổi đời trên 20 chưa quá 25. Quảng đời học trò đã lùi lại đằng sau lưng. Tương lai trước mắt thì không thấy gì ngoài mười mấy vòng rào kẽm gai giăng mắc chung quanh cuộc sống, lũng lằng đó đầy những trái mìn claymore hừng hực chờ đợi những bất trắc, những xao động từ phía ngoài cánh đồng cỏ xanh đưa vào. Cánh đồng của lứa tuổi hồn nhiên; màu xanh mượt của tháng ngày hoa mộng... không còn, không còn gì cả ngoài sự vây hãm chung quanh đời sống, đe dọa, đợi chờ... hàng ngày hàng giờ. Đêm ngày tiếng động cơ xé gió của những chiếc phản lực siêu thanh cánh đeo đầy bom. Tiếng dội âm âm của giàn tượng pháo nặng. Mắt không còn mơ thấy dáng người yêu học trò áo trắng thước tha đến trường buổi sáng trên con đường ngày tháng này đây xác lá me bay. Đêm là đường đạn đạo đỏ lờm từ những chiếc UTT trút xuống; nọ những trái hỏa châu thay đèn cho tôi, cho anh nhìn lại dung nhan mình qua ánh thép sáng ngời, một dung nhan mang nhiều vết đời theo ngày tháng binh đao của đất nước mình.

4.— «Bạn bè mình có dám thắng, đưa đi đưa ở đưa xa hạt ngàn» lời nhạc này đã nói lên gần đủ hoàn cảnh của tôi và những người bạn cùng tuổi. Một tháng sau cùng trong cơn mưa đến trận số 3 ngày 8.10.69 qua. Không còn ai ở lại nữa!!

5.— Hãy trả lại cho tuổi trẻ những gì của tuổi trẻ. Hãy trả lại cho tuổi trẻ ngôi viết lá tre, bình mực tím, 100 trang giấy trắng học trò trình nguyên. Hãy trả tuổi trẻ về ngôi nhà có đủ đầy bạn bè thân thuộc; có ông giáo già xệ đôi kính trắng lấy giọng giảng bài. Hãy trả lại cho tuổi trẻ bóng mát vườn dừa, bóng râm cảnh phượng, màu đỏ son là màu học hồ, hăng say của mùa thi chứ không là màu u buồn của sự chia cách muôn đời.

Hãy trả lại cho tuổi trẻ ánh mắt si mê nhìn đáng thương tha người yêu trong đôi cánh bướm. Không bao giờ để ánh mắt đó đỏ ngầu men rượu, mờ đục sự khao khát, dục tính. Hãy lôi kéo tuổi trẻ khỏi vòng lầy của đam mê nhất thời, những hiểm họa trên những thân xác ừ lý, mệt mỏi, bất động như cành cây gỗ mục. Hãy trả lại cho tuổi trẻ nụ cười tìm trên vành môi không ám đen khói thuốc; trên vầng trán thôi không còn những vết nhăn của mười mấy năm khổ nhọc, ưu phiền.

NGÔ VĂN BÌNH

KBC : 4185 — SINH NĂM 1948

«Phải tự thấp xuống mà đi...»

1.— Tuổi trẻ Việt Nam từ khi còn đỏ lỏi đã phải điếc tai vì tiếng súng của Thực dân. Lớn lên lại phải nghệt thở vì thuốc súng. Đến rồi cuối cùng kết liễu cuộc đời bằng một viên đạn đồng hầu đời lấy một chữ S nguyên hình.

Tuổi trẻ Việt nam chúng tôi gồm những thành phần nào?

— Là những người đang sống làm than khổ cực ở những miền khi ho gà gáy. Đêm ngày sống trong hồi hộp lo âu vì tiếng súng Bến Nổ Bến Nị thì nhau găm thét. Tính mạng như ngọn đèn dầu trước gió.

— Là những người đang lặn hụp trong ánh sáng man rợ của đô thị — Thất nghiệp — Lang thang — Ma cô — Cướp giật.

— Là những nằng kiêu chui rúc trong những con phố chật hẹp, hồi hám — Ngã Năm — Ngã Ba.

— Là những người còn đứng ghé nhà trường nhờ tấm giấy hoãn dịch.

— Là những thân tàn ma dại, hình thù không toàn vẹn đang sống âm thầm, hèn tiệt trong bệnh viện chống hóa — nhà thương điên Bình hòa.

— Là những người đã ném bút để cầm lấy súng bắn vào kẻ thù — Mà kẻ thù ấy là ai? — Còn hỏi

Tuổi trẻ chúng tôi được thể hiện qua những hạng người trên và đang sống đầy dẫy khắp thôn quê, thị thành — Tuổi trẻ VN nó thiên hình vạn trạng lắm — Ở mỗi lứa tuổi, mỗi hoàn cảnh, mỗi...

<https://tiedinh.nopto.org>

gai cấp chúng tôi có những ý nghĩ những khát vọng của tuổi trẻ mỗi khác nhau.

Bởi thế đối với chúng tôi, tôi nghĩ rằng một người viết văn không thể nói lên cái ao ước cái khát khao của tuổi trẻ và một người đọc truyện cũng khó tìm đâu ra một tác giả hoàn toàn thích hợp với tuổi trẻ của riêng mình.

Vì lẽ đó, trong những tác giả VN hiện nay mà tôi đã đọc được, tôi chưa tìm thấy nhà văn nào viết về tuổi trẻ gần gũi với tôi nhất.

2.— Tuy thế tôi cũng có thể nêu ra một vài tác giả đã phân ảnh một phần nào về tuổi trẻ VN hiện tại : Cung Tích Điền (rải rác trong những màu tuyên ngôn) Dương Nghiễm Mậu, Lê Tất Đều.

3.— Chào đời trong hầm trú ẩn — Trưởng thành trong vòng kẽm gai — Tôi không biết nghĩ thế nào về tuổi trẻ cho đúng với nghĩa của nó — Tôi chỉ biết quá khứ của tuổi trẻ VN Sáu Chín này là những nỗi phiền muộn — đau thương — Hiện tại chỉ là một vực thẳm — Tương lai là một bóng mờ (tôi không dám nói đến những ai có điểm phúc hơn tôi) — Tuổi trẻ nước Giao chỉ trong thời đại hippie này như một quái thai —

4.— Tôi là một thằng con trai trong tất cả những thằng con trai đang dở nghiệp đèn sách vì một tấm giấy gọi trình diện để đi làm nghề lính— Hiện giờ tôi là thằng lính lưu động—Biết đâu khi tôi chưa viết hết bài này, thì phải duy chuyển đến vùng đất mới— Có khi phải vào sâu trong rừng, lẩn lút lại về miệt ven đô — Tôi đã đâm chàm qua khắp các vùng quê heo lánh— Ở đó tuổi trẻ như không có — Bom đạn ngày đêm cày xới ruộng đồng nương khoai — Tìm cho ra một góc thanh niên là cả một vấn đề, không biết họ đã vào lính Quốc gia hay đã thành những tên du kích nằm vùng ?! Tuổi trẻ đã mất hết chỉ còn lại những trẻ nít cu già ốm mặt khóc cho cuộc đời. Sau những lần hành quân, được nghỉ phép trở về thành phố: Thủ đô nước VNCH đã hơn 4 ngàn năm văn hiến — Nơi đây tôi đã chứng kiến tất cả những gì bi đát dơ nhớp và tang thương. Tuổi trẻ VN ở chốn này thật muôn mặt. Sống vội vã, sa đoạ vì họ nghĩ rằng : « biết ra sao ngày sau ».

Với hai khung trời cách biệt ấy, một bên tẻ liệt, một bên xô bồ niêm ao ước tuổi trẻ của tôi không sống dậy trong hai môi trường ấy. Và tôi chỉ còn một cách là cúi đầu chấp nhận tất cả mọi nỗi thống khổ mà trần gian kết tụ lại.

Nói thế, xin các người đừng vội cho tôi là bi quan — không đâu — Tôi vẫn còn nghị lực còn cái بدن phận lớn lao mà tôi chưa trả được — Tôi phải cầm súng giết cho hết những lũ người phản bội tổ quốc : những người Việt nam da vàng, mũi tẹt, để nhìn từng chiếc đầu rơi, những giòng máu đỏ chảy ngập tràn quê hương.

5.— Dẫu biết rằng tuổi trẻ VN đang đắm chìm trong hố thẳm, đang chơi với trước cuộc sống xô bồ, đang sa đoạ trong xô bồ đầy cay đắng. Nhưng tuổi trẻ chúng ta còn đủ sức đủ thời giờ để vương lên, đánh đổ cái hiện tại vừa nát này đi hầu giải thoát cho chúng ta về cho thế hệ sau này.

Chúng ta hãy tự thấp được lên mà đi.

THƯƠNG NHẬT HUYỀN

20 T — SV — CÁI VÙNG

« Tuổi trẻ đang bị tróc nã... »

Tôi chưa giới hạn được mình đang ở vào vị thế nào của danh từ Tuổi Trẻ.

Cái chỗ đứng của mình bị dời đổi, xô lệch, — một hiện trạng đau lòng của tuổi trẻ, bắt buộc phải dẫn thân tìm kiếm cho mình một chỗ đứng tồn tại. Tôi không nghĩ mình đang ở vào tư thế đó nhưng một ngày nào đó rồi cũng sẽ phải đến, không thể từ chối.

Tôi đã đọc, cách đây không lâu, tác phẩm *TRÊN SÓNG HOÀNG HÓN* của NGỌC LINH. Nhân vật

chàng trai tên Thọ phù hợp với tôi. cùng một tâm trạng của những người mong được thấy viễn ảnh ngày mai tươi sáng. Bằng một cách khác cũng không được đề rồi phải đi vào cuộc bằng sự thất bại ban đầu làm nguyên động cơ thúc đẩy. « Đang chiến đấu gay go, lại nuôi trong đầu tính chủ bại thì còn thắng ai được nữa ». (T.S.H.H trang 116).

Tuổi Trẻ bây giờ như một từ chối cuộc sống hiện tại, muốn đi tìm đất mới, muốn thay đổi tất cả. Tuổi trẻ với những tình tự dân tộc đồ võ, nên dù bằng cách thế nào cũng phải tìm cách thoát ly, — vì tuổi trẻ phóng khoáng, thích những gì nhe nhàng có thể xoa dịu được tâm hồn. Tuổi trẻ VN. như một cơn nắng mùa mưa, rất nóng và rất oi nồng, không có một luồng gió nào làm tan những tia nắng vàng hanh đang xiên vào những tâm khảm cô đơn ấy được. Dù sau đó, cơn mưa sẽ đến, đến dồn dập và quá muộn màng, không đủ hàn gắn, khóa lấp được một sự thật đang tiếp nối.

Tôi về đây một năm rồi, ở xa thành phố, rất yên tĩnh. Không khí nơi này giống *Trên Sông Hoàng Hôn*, cũng có bờ sông buổi chiều nắng vàng thật đẹp, những cô thôn nữ e thẹn giặt áo bên cầu hây hây đôi gò má đỏ hồng...

Tôi đi dạy học và coi đó như một bảm vùi đời sống chờ ngày lên đường tìm đất mới. Tôi muốn Làm Lại Cuộc Đời bên dòng sông Cái Vùng này với những tình cảm chân thành và những đe dọa thường xuyên của những người vong bản. Tôi cũng là một sinh viên, thích văn chương, mê đọc sách vì thế ở đây hoàn cảnh rất thuận tiện để mình cảm thấy Tuổi trẻ được thoải mái phần nào. Nhưng sau đó, tôi lại nghĩ mình ở đây vì không khí tẻ lạnh quá, không thể giúp tôi phát triển sự hiểu biết của mình một cách sâu xa vì tất cả xa lạ và dị biệt.

Tuổi trẻ của tôi là như thế đó, luôn mang trong lòng tâm sự của Một Kẻ Đang Bị Tróc Nã, lúc nào cũng muốn dời mới và đi tìm.

NGUYỄN VĂN SÁU

QUÂN Y — KBC. 3265

« Xin cho tôi làm Chú Tư Cầu của Lê Xuyến... »

— Tuổi trẻ là cái gì ?

Tuổi trẻ bắt đầu từ đâu ? Khoản nào ? Và chấm dứt tại đâu ?

— Khó mà phân biệt, khó mà giải thích, khó mà định nghĩa, nhưng có mấy ai nghĩ tới đâu ?

— Nếu « KHỞI HÀNH » cứ cho cái mục « Viết Về Tuổi Trẻ » nó sống dài dài, tôi tin rằng, còn hàng ngàn, hàng vạn, hàng triệu tiếng nói của tuổi trẻ, bởi, nó sẽ lớn lên, nó sẽ tiếp tục, nó, nó còn nhiều lắm, nó chưa nhận mình là tuổi trẻ, nó sắp là tuổi trẻ, cũng có thể sắp bỏ rơi tuổi trẻ, hay chối từ mình là tuổi trẻ.

— Xin cho một lần được tự nhận mình là tuổi trẻ, để được gọi tiếng nói vào một miền xa lạ, lạc loài, ở đó, may ra không có hận thù, ở đó, loài người biết thương yêu nhau, như ngày xưa tổ tiên mình bắt đầu bằng bước « khởi hành » làm vốn cho tuổi trẻ hiện tại.

— Tôi vẫn chưa muốn viết, bởi, tôi còn muốn nghe, muốn nhìn ở các bạn tôi viết và diễn thực về tuổi trẻ — nhưng nghe đâu « Khởi Hành » sắp chấm dứt, thật buồn, mất một dịp cho tiếng la — hét, gào — có thể là tiếng uất hận của tuổi trẻ, nên đành, với vài giòng xin về đóng góp.

28 tháng 8 năm quân sự, binh chủng quân y, vừa đặt cách lên Trung sĩ, nhiều thằng bạn cho như vậy là mau, may, hên, có thằng 15 năm còn Hạ sĩ I. Bây giờ tôi bắt đầu đi tìm tuổi trẻ trong tôi.

Trước 1954, trước ngày lưng Mẹ lãnh vết chém bạo tàn, của những đứa con vong bản, ngày đó tôi chỉ là một thằng chưa ráo máu đầu, ở một vùng xôi đậu, một vùng sáng hoan hò chiều ô đảo, Việt Cộng giết bác, giết chú, giết Pháp giết anh giết cậu, nhưng không chối từ hộp bánh, hộp kẹo của Thực dân vất bỏ, ở đó, tôi có thể nhận mình



BẠN ĐỌC THAM DỰ CUỘC PHÒNG VÁN CỦA KHỞI HÀNH

là tuổi trẻ không ? Không, tôi xin chối từ, vì ngày đó tôi chưa một lần biết suy nghĩ.

— Ngày tôi được cấp sách đến trường, là ngày « lãnh tụ anh minh » lãnh đạo đất nước, đầu xong Tiểu học lại được đuổi ra, không cho thi vào trung học, lý do quá tuổi — dành cấp sách đến trường tư, từ Tiền Đức đến Bạch Vân, vui đầu học đó, nỗi chàm chương cũng từ đó đi vào, học bằng café đắng quanh cò, bằng thuốc lá vàng tay, học, học rồi thi, rồi rớt, tiếp nối, cho đến một ngày già từ tất cả đi vào « Quang Trung » — bắt đầu nhập cuộc, nhập cuộc thật sự, bằng bước đi dài — Tôi phân chia tôi đó, tôi trừ phần còn lại, nhưng không tìm ra tuổi trẻ trong tôi, tuổi của vườn lên, yêu đời, mơ mộng — tin yêu — tương lai — và tôi bắt đầu hoài nghi thấy mình không tuổi trẻ.

— Mà tuổi trẻ là gì ? đến bây giờ vẫn còn thấy mịt mù. Một thằng 8 tuổi, một thằng 9 tuổi, một thằng 10, một thằng 11, một thằng 14. Chúng nó tụ họp theo mấy cái Snack Bar ở đường Trần Hưng Đạo một xe Mỹ đến, chúng ủa chạy ra lời kéo, miệng ô kê, nắm tay dặt mồi cho điểm, chụp giựt, hút thuốc, uống café, chửi bới, chúng nó có thể là tuổi trẻ không ? Ờ ra chúng cũng biết hưởng thụ, biết tìm sống, biết mộng mơ. Cái thế hệ khốn khổ đó, cái thế hệ sắp đi vào vùng tuổi trẻ đó, ai sẽ chịu trách nhiệm hướng dẫn chúng ? phò mặc ư ! Ời mảnh vườn xinh xắn loài cỏ hoang và giống sạp nhập sạp mọc rồi xã hội, ngày mai và trách nhiệm ! ! Thời xin đừng đổ lỗi chiến tranh, đừng đổ lỗi chúng tôi bởi trước chúng tôi ai là người hướng dẫn ? Hay chỉ tự mình tìm một con đường đóng khung, sẵn định, là thằng con trai thời loạn này, cứ ăn chơi, thỏa thích rồi vào lính, rồi chết, chết như nhà văn Y Uyên tác giả : « *Tượng Đá sườn non* » « *Bảo Khô* », chết nằm im lìm, lạnh lùng ở nhà xác Quân Y viện Đoàn mạnh Hoạch Phan Thiết, chết mà tờ sự vụ lệnh về Saigon còn nằm trong túi áo, những thằng lính Quân Y đến xem mặt nhà văn xấu số và khen Y Uyên còn trẻ, có đôi bàn tay ngón búp măng đẹp, có thằng còn quả quyết gặp Y Uyên trước đây mấy ngày ngồi ăn kem ở Mỹ Vũ. Chết như Dững Chính tác giả « *Những đôi hoa Sim* » chết khi còn ở trong vùng tuổi trẻ. Và còn nữa, còn nhiều, nếu ai chịu khó tìm sự mất mát.

— Xin cho tôi tìm lại hình ảnh một của « Chú Tư Cầu » hay « Dưới rặng Trầm Hương » của nhà văn Lê Xuyên, ở đó, vừa được yêu đương tự nhiên, dù bạo nhưng có chút mộc mạc của đồng quê, hơn là dùng kích thích, kêu gọi, hưởng thụ, và cuối cùng là rơi trong vũng nhầy nhụa nôn mửa dề ròi. Chìm dần mất hút—tuổi trẻ.

ANDRÉ GIDE
NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

LỜI KHUYÊN NHÀ VĂN TRẺ TUỔI

Sinh năm 1869 và mất năm 1951 ở Paris, cuộc đời trải ra giữa hai thế kỷ nhiều biến động nhất, Gide liên tiếp thu hồi thử cuối cùng của những thiên tài thế kỷ trước: Dostoevsky (mất năm 1881), Rimbaud (1891), Oscar Wilde (1900), Nietzsche (1900), xuất bản những tác phẩm quan trọng và thành danh khi những văn hào, triết gia thế kỷ sau chưa ra chào đời hay hãy còn cấp sách đến trường: Düring Chắt Trần Gian (1897), Ké Vô Luân (1902), Dostoevsky (1908), Khung Cửa Hẹp (1909), Những Hầm Rượu ở Vatican (1914), Hòa Âm Điện Dã (1919); Những Ké Làm Bạc Giả (1925-26)... Gide là bậc đàn anh của những Jean Giono (sinh năm 1895), Montherlant (1896), Saint-Exupéry (1900), Malraux (1901), Sartre (1905), Camus (1913)... Là một bậc đàn anh trên văn đàn là một nhà văn ngang chướng, nhưng là một kẻ khiêm cung trong đời sống, Gide tuyên bố vài ngày trước khi từ trần: « Tôi không mang lại một lý thuyết nào, tôi từ chối đưa ra những lời khuyên nhủ và, trong cuộc tranh luận, tôi thường tháo lui ngay lập tức. Nhưng tôi biết ngày nay có một số người đang mò mẫm tìm kiếm và không biết tin cậy ai; với những người đó, tôi sắp nói đây... »

Không biết sự trôi sự đất gì hết, lúc gần đất xa trời, ông chỉ sợ những câu văn của ông « trở nên sai văn phạm » (*J'ai peur que mes phrases ne deviennent grammaticalement incorrectes*). Gide đúng là một nhà văn cuối cùng theo nghĩ « nhà văn » thường được hiểu. Văn nghệ? Ông coi nó như một nghề nghiệp, và « Tôi chỉ quan tâm tới vấn đề nghề nghiệp. » Qua bài « Lời khuyên Nhà Văn trẻ tuổi » dưới đây, độc giả sẽ thấy tất cả những gì liên quan tới nghề nghiệp ấy. N.H.H.

VÀ ngay cả bài khái luận này, tôi cũng thích coi nó như một tác phẩm nghệ thuật.

Thấy kẻ sự khẳng định liều lĩnh này muốn dẫn tôi tới đâu cũng được!

Tôi chỉ quan tâm tới vấn đề nghề nghiệp. Tôi muốn bắt đầu từ điểm này, từ sự khẳng định một điều thiên vị đặc biệt này và rồi thử xem tôi có thể bị chặn lại ở đâu.

Vậy thì tôi viết tiểu luận này để ca ngợi một người thợ khéo. « Viết một quyển sách là làm một nghề », La Bruyère thận trọng nói ở đầu một cuốn sách. Tôi xin khuyến cáo ngay với độc giả: ở đây tôi chỉ bàn tới vấn đề nghề nghiệp.

CLAUDE L., từ Viễn Đông trở về, kể cho tôi nghe rằng ông khó chịu biết bao vì sự phí phạm ở Pháp.

Mẹ tôi dạy tôi bao giờ cũng phải uống cạn ly rượu tân trước khi rời bàn ăn và không bao giờ dùng quá số bánh tôi có thể ăn.

Chắc chắn một đôi chút của cái ý tưởng về tiết kiệm đó còn tồn tại trong cái nhu cầu cấp thiết này mà tôi cảm thấy đối với sự chừng mực. Tác phẩm nghệ thuật, tôi muốn coi nó hoàn toàn vô có, nhưng tôi không dung thứ bất cứ một sự phong phú vô nghĩa nào trong đó và chỉ thăm định rằng sự toàn bích đã đạt được nếu ở đầu ngọn bút tôi còn lại nhiều mực hơn mức cần thiết để diễn tả khát khao tư tưởng tôi. Trong nghệ thuật, tất cả những gì không có ích đều có hại.

TÔI gọi là *thinh cách báo chí*, trong văn chương, tất cả những gì ngày mai sẽ ít quan tâm tới hơn ngày hôm nay. Tất cả những gì chẳng bao lâu sẽ kém đẹp, kém huyền bí, kém vui tươi, kém tự tại, như nó khiến ra đối với quần chúng hôm nay; và tôi hướng khỏi khi nghĩ rằng ngược lại với báo chí tác phẩm nghệ thuật hoàn mỹ thoát tiến không có vẻ quá mỹ miều.

TRẢ lời những cuộc tấn công? Đó là một sự ngứa ngáy mà tôi không khuyến bạn chịu nhận. Nếu sự tấn công bất công, hãy để độc giả nhận thấy điều đó hãy nhắc lại trước hết câu cách ngôn của Cicéron, kẻ đó câu của Cambronne. Nếu sự tấn công đúng, nếu mũi tên của địch thủ nhắm

vào trúng chỗ, bạn chỉ còn có việc hết sức cố gắng nhấn nó sâu thêm vào vết thương, công bố những nhược điểm của mình và những yếu huyệt của chúng. Còn có điều tệ hơn thế nữa. Tu viện trưởng Brémond, trong bài trả đũa Souday, ít cho ta thấy ông ta đã nhằm lần cho bằng đồng thời phát lộ sự thiếu tư cách và tính dễ nổi xung vô ích của ta.

Hãy tin tưởng rằng lời khen tụng làm ta an nghỉ, đưa đến thiếu cố gắng, và sự tấn công chịu đựng đến nơi đến chốn làm ta mạnh thêm. Hãy để tác phẩm của bạn tự bảo vệ và bỏ qua không đếm xỉa tới. Nếu nó không chịu nổi cuộc tấn công, tất cả những phương kế khôn khéo bạn viện ra để cứu vớt nó không thể ngăn cản được sự lụn bại của nó; tốt hơn bạn hãy để tâm sáng tác một tác phẩm khác có thể chịu trận bền bỉ hơn.

ĐI SÂU vào nghệ thuật của những người khác là một điều thú vị, nhưng tôi không dám quả quyết rằng việc đó có một lợi ích thiết thực nào không. Như tiểu thuyết gia tài ba (Bà W...) kể cho tôi nghe rằng sự nghiên cứu, khảo sát phân tích tỉ mỉ tiểu thuyết của văn gia thượng thặng đã chiếm hết tuổi trẻ của bà, đến nỗi chính bà bắt đầu tạo ra tác phẩm rất điều luyện, phong phú về mọi bí mật, mọi tài nguyên của nghề. Nhưng đó là nghề của những kẻ khác. Sự khéo léo đích thực là sự khéo léo mà ở giây phút cuối cùng sự xúc cảm khuyến bạn; sự thông minh của xúc cảm.

Người ta gọi là *thủ thuật* sự thủ đắc kinh nghiệm của những tác phẩm trước. Nó bảo đảm cho những nghệ sĩ tầm thường ít vất vả hơn và thành công lớn hơn. Nhưng đối với người nghệ sĩ chân chính mỗi một đề tài mới đặt ra một khó khăn mới, và để chiến thắng nó, tất cả những kinh nghiệm trước đều vô nghĩa.

Kỳ tài bao giờ cũng chỉ tạo được cái tầm thường. Vả đề không phải là tu chính nghề nghiệp bạn mà chính bản thân bạn.

NẾU bạn cảm thấy khá tin tưởng nơi bạn, tự tin vào sức mạnh của bạn — thì than ôi, tôi phải thêm rằng — nếu bạn không cần, những « kết quả của công việc bạn », để sống — tôi khuyên bạn

(nhưng coi chừng kéo hồi hận) nên chống đối báo chí và ký giả.

Đặc điểm của báo chí là quan tâm tới quần chúng với cái mà ngày mai sẽ ít chú ý tới như ngày hôm nay. Làm sao bạn có thể ăn ý với những thứ đó, trong khi bạn là... Dù sao, hãy khiêm cung. Bị thời đại mình làm ngờ để rồi thức dậy năm mươi năm sau như Keats, Nietzsche, Baudelaire hay Stendhal chưa đủ. Nhưng nó cho phép bạn ao ước vinh quang của họ và thích phép lạ đích thực này hơn là sự thành công.

Mong sao mai sau một thanh niên trăm tư và giống kẻ mà tôi có thể trở thành, cúi mình trên cuốn *Amyntax* hay bất cứ tác phẩm khác nào của tôi nơi sẽ gửi gắm tư tưởng tôi một cách nhিপ nhàng nhất, cảm thấy tim đập rộn ràng như trái tim tôi khi đọc: *Better be* (v.v., trích Keats) — và nói rằng: đối với tôi anh linh động hơn người bạn sống động nhất, André Gide. Và tôi không tiếc rằng anh đã chết đi; nếu anh còn sống tôi không biết anh — tôi sẽ cho đi tất cả những lời, hoan hô của ngày hôm nay, cả ghế của tôi ở Hàn Lâm Viện vì điều đó. Ôi Keats, ôi Baudelaire, ôi Verlaine, ôi biết bao kẻ khác mà nỗi khát khao bóng cháy không dễ làm cho dịu bớt nhanh chóng — không phải tôi chỉ thêm thường danh vọng sau khi chết của các người, mà cả niềm hy vọng và nỗi đợi chờ đau đớn của các người. Chính nỗi đam mê của các người là trước hết tôi muốn giống.

HÃY chọn kẻ thù của bạn; nhưng hãy để các bạn của bạn lựa chọn bạn.

Lòng tin tưởng vào sự trường cửu của tác phẩm mình mang lại cho tác phẩm của nghệ sĩ vẻ uy nghiêm vô cùng trong hân hoan, vẻ an nhiên vô cùng trong buồn sầu, sự kiên nhẫn vô cùng, sự bình dị ngạo nghễ vô cùng phân biệt nó với những tác phẩm chỉ thêm muốn thành công. Người nghệ sĩ mạnh mẽ đích thực không hề ta thần thời đại mình không hiểu mình, người nghệ sĩ ngược lại còn mức ngay trong sự không hiểu đó một bảo đảm cho sự trường cửu.

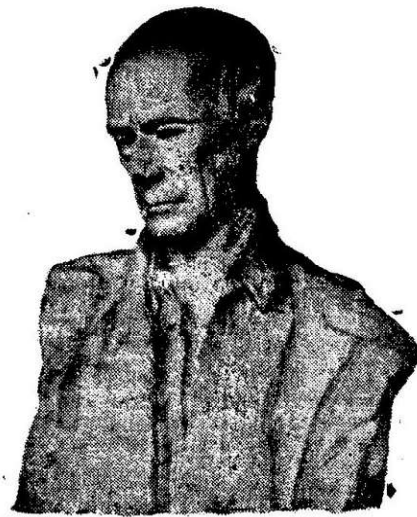
Sự lăm lăm lạng mạn là tìm cách đặt cuộc đời bên ngoài tác phẩm.

ÔI thi sĩ của niên tin hèn mọn! phải chăng vì sự tán thưởng thoáng qua của những người đồng thời với mình mà bạn lên tiếng nói? Há bạn lại không biết rằng tất cả những gì, vì trung thành, trước hết chôn vùi bạn trong tác phẩm của bạn, mai này sau khi bạn qua đời sẽ vươn lên gấp trăm lần hơn sao?

Hai lời khuyên cuối cùng:

Hãy viết càng ít chừng nào càng hay chừng ấy. Chỉ viết những gì thiết yếu thôi.

Đừng tin tất cả những gì phỉnh phờ mình, tất cả những gì khiến bạn tin rằng điều bạn viết ra hay hơn nó có trong thực tế. Đặc biệt tôi nghĩ tới lối ẩn loát mà những bạn trẻ cùng lứa tuổi của bạn chấp nhận ngày hôm nay, trình bày bản văn bằng cách lợi nhất, và coi đó là sự độc đáo. Cũng như những câu thơ của Paul Fort không kém về thơ, những văn thơ hay nhất, nếu được in theo lối thơ xuôi, bạn thử nghĩ một câu thơ có mười hai âm như câu này



của Hugo có thể hay hơn không nếu được xếp đặt như sau ;

Cheval

foule au pied

l'homme

et l'homme

et l'homme

hay tôi không biết một lối kỳ cục nào để tưởng tượng hơn.

Nếu ở đôi chỗ trong suốt cuốn *Dường Chấn Trần Gian*, tôi đi vào con đường sai lầm này, người ta sẽ nhận rằng tôi làm điều đó với sự thận trọng (...)

TRƯỚC hết phải khỏe mạnh. Một nỗi bất an nào đó của tâm hồn chỉ là phản ánh của nỗi bất an của xác thịt, và, nếu khỏe mạnh, Pascal tất đã tìm thấy Thượng Đế mà ông tìm kiếm với bao kinh hoàng. Có lẽ ông ta thiếu thiên tài ? Nghĩa là ông ta đã phải khổ công vận dụng óc thông minh tuyệt vời vào những tạo vật chắc chắn nhất.

Nhưng điều làm bạn thích thú nơi ông, chính là nỗi kinh hoàng của ông ta, nhờ đó tất cả những gì bệnh hoạn và bạc nhược trong bạn cảm thấy được khuyến khích vượt lên. Tôi không thể thần phục nhiều một tâm hồn không bao giờ biết tới xao xuyến bất an; nhưng tôi thần phục hơn hết kẻ nào chế ngự được nó và tìm thấy lại an bình, thăng bằng, bên ngoài cái địa ngục mà không có gì nơi hân còn tồn tại ngoài sự thấu hiểu vô cùng tinh tế và vô cùng phong phú về con người, về những khả năng của con người. Để có thể vẽ thật khéo, cái địa ngục đó, chính mình phải thoát ra khỏi cái đó.

ĐỪNG thất vọng khi mà bạn mất hút mục tiêu.

Hãy tin rằng không thể thủ đắc kiệt tác bằng một cuộc theo đuổi trực tiếp; cần phải có mưu thần chước quỷ và kiên nhẫn trong đường ngoắt ngoéo. Phải xáp lại nó bằng mọi ngã. Đừng vấp trên một điểm, hãy bỏ qua đừng điểm xia tới; hãy nhắc nhở mình rằng cái gút (kết cấu) chỉ có trong tâm trí; bạn càng cố kéo bao nhiêu, nó càng thắt chặt bấy nhiêu; nó sẽ tự tháo gỡ một mình nếu bạn để cho nó nghĩ ngợi đôi chút.

Mỗi một tác phẩm nghệ thuật là một vấn đề đã quyết; một vấn đề gồm vô vàn những vấn đề tương quan nhỏ mà mỗi vấn đề chờ đợi nơi bạn một giải đáp đặc biệt, nghĩa là chữ đúng đúng chỗ; và ngay cả cái mà những nhà lãng mạn gọi là cảm hứng tan rã ra thành vô số những cố gắng nhỏ.

Sự thống nhất của tác phẩm chính là sự thống nhất của lòng hăng hái của bạn.

Nếu bạn muốn, hãy viết trong say sưa; nhưng hãy chạy tịnh, khi bạn đọc lại.

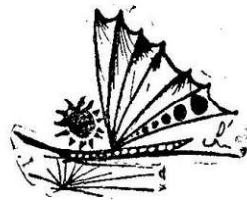
NẾU bạn muốn tiến bộ, không nương tựa vào bất cứ một công thức nào. Không nên nương tựa — Nhưng bạn có cần phải tiến bộ không ? Nếu bạn chỉ tìm kiếm sự thành công, bạn hãy tin rằng tất cả những tiến bộ mà bạn sẽ thực hiện sẽ làm hỏng sự thành công ấy. Đại chúng bao giờ cũng chỉ hoan nghênh cái họ có thể thừa nhận; bạn mang lại cho bất cứ điều mới mẻ nào, họ cũng đều khó chịu hết. Do đó, việc đầu tiên là xem có phải bạn tìm kiếm thành công hay không. Trong trường hợp đó, không nên theo bất cứ một lời khuyên nào của tôi cả; tốt hơn nên làm ngược lại.

SỰ độc đáo đích thực luôn luôn không bao giờ hiển lộ, và, trái lại bề ngoài lạ lùng chỉ dùng để che đậy một sự nghèo nàn cùng cực của cảm xúc và sự tầm thường cố giả của tính tình. Sự độc đáo đích thực nhất là sự độc đáo không tự biết mình.

Hãy luôn luôn cố gắng viết càng giản dị chừng nào hay chừng ấy; cần nhất là đừng lừa phỉnh mình; luôn luôn đề phòng chống lại sự tự mãn và không ngừng canh chừng đừng lừa bịp mình. Nếu bạn thích chữ của mình, hãy cho đánh máy. Coi chừng những chữ hoa của bạn.

C... chiêm đoạt những chữ của J...; hẳn rêu rạc trong những khách thỉnh mà J... không lại vắng tới, khiến người ta cho là của mình; phải công nhận rằng hẳn đã làm tăng giá trị cho chúng; giọng xem tiếp trang 12

trang châu



TRÊN MÔI LÀN CUỐI

Một mai thời cuộc đổi
Anh về bên này sông
Một cái gì đã mất
Một cái gì đã thêm
Cho bàn tay năm ngón
Vết chai còn in hân
Anh về bên này sông
Vào mùa buồn tháng hạ
Vượt một nước mưa tuôn
Vẫn bàn tay còn đó
Khó khăn cảnh là tro
Tháng năm đời trở lại

Một mai thời cuộc đổi
Anh hẹn một ngày về
Trên tay cầm chiếc nạng
Khập khênh bước chân đi
Đứng bên hàng tre lầy
Mơ màng nhìn xa với



1
dấu thể nào đi nữa
ngày mai ta cũng về,
thời rừng xanh ở lại
với mắt sâu son khê

đây hầm sâu núi đá
nơi dấu yêu ngàn đời
dấu ngày nào ly biệt
đừng buồn chỉ nức nở

đây suối rừng lục tuyết
nơi hẹn hò nghìn năm
dù mai này xa cách
ta nhớ hoài vạn năm

đây ngôi trường lá mộng
gió bốn bề hương đưa
lũ học trò ngu dốt
khô ấm, hân tiểu sơ
(các em là tiền sử
của loài người hôm nay)
dấu mai kia ở lại
các em đừng lệ rơi
hãy nhìn dòng suối đó
cuộc đời cũng thế thôi.

đây căn nhà gỗ quý
lá mây che mưa nguồn
một đời ta khôn khó
về đây làm trich tiên

đời một vạn gian nan
biết làm gì thêm một
ta trốn vào rừng thâm
dạy các em làm người
một điều ta nhắc nhớ
đừng tin gì hôm nay.

dấu mai này vắng bóng
nhà trống với vườn hoang
nhớ những đêm mưa đổ
mà nằm ru trăng vàng

Tay thời gian chớm môi
Tình sắp vỡ cánh chim
Hồn lênh đênh lần cuối
Trên biển hồng, môi em

Ôi những tế bào quen
Bồng khơi niềm xa lạ
Trong vòng tay nắng ngả
Nghe âm thầm đáng đêm

Kỷ niệm gì đây em
Men theo giong môi ẩm
Mùa xuân nào ươm mộng
Nụ hôn nào đầu tiên ?

Một cái gì đã thiếu
Một cái gì in hân
Trong người anh hiện tại
Vòng khoanh còn hóm hây

Một mai đổi thời cuộc
Anh về bên này sông
Sức sống anh ngân ngời
Đời sống anh còn dài
Buông mình bên kia sông
Ngồi đầu lên cổ thờ
Mạch máu Anh tiêu dần
hòa lẫn vùng nước đọng
của từng năm xương rơi
Gục đầu bên mộ vắng

Một mai thời cuộc đổi
Anh về bên này sông
Tay anh che dấu kín
Tà áo phất phơ bay

Chút ngại ngần đây em
Trên hai vùng môi: cảm ?
Đam mê cùng hồi hận
Từ bước đội vào tim

Xin môi em ngọt mềm
Cho trót vui lần cuối
Tương lai nào mong đợi
Một cuộc tình không tên ?

Người về không gian im
Trong lòng chiều lá đỏ
Còn sót lại gì em
Sau hai tường môi giá ?

t. h. n.



BÊN NÀY SÔNG

Âm thầm đi bước với
Ai chết nửa cuộc đời
Lá vàng rơi từng buổi
Khoảng tối sắp buông trời

Một mai thời cuộc đổi
Anh về bên này sông
Anh về bên này sông

nguyễn miên thảo

TỪ NÚI RỪNG LỤC TUYẾT

hãy hân hoan như biển
dầu ngàn đời hoang vu
hãy xanh tươi như lá
hãy dịu dàng như sương
hãy bền lâu như đá
dù hợp tan như mây
có ngày ta trở lại
thăm rừng hoang rừng hoang

2
đây những hạt mưa nguồn
ta gửi tình xuống biển
nhân người yêu dấu ta
chờ có thành tượng đá
ngày mai ta trở về
mới xưa rồi sẽ đó
nhân với bề bạn ta
đừng lo ta chết yêu
nhân với cha mẹ ta
hãy tin ta còn sống
nhân với anh em ta
ta có lời xin lỗi
ngày nào ta sẽ về...

ở đây rất hình yên
bom đạn không thể tới
ta ăn toàn thú rừng
gạo đôi từ miệt dưới
có rất nhiều mật ong
thứ mật ong nguyên chất
ta có cái ống điếu
đẹp hơn đồ vẫn mình

3
đây những giọt sương trong
sáng mặt trời dậy muộn
ta nằm nghe mưa hồng
đổ từ trời áo mộng
mà nhớ tới lời ca
của một thằng bạn thiết
giọng buồn như lá non

và hay như lục tuyết
chảy hoắt từ núi xg

4
đây rừng cây không khiêu
đứng ngàn năm ở đó
mà nhớ tới bạn bè
thăng năm ôm sương khói
kéo cuộc đời lê thê
hàng cầm súng giết người
thăng năm ôm áo vọng
chết dần thời thanh xuân
thăng lên đạn áo cơm
thăng đưa đời chữ nghĩa
thăng ở tù mực xương
thăng rong chơi trên núi
còn ta đang nằm đây
ngó rừng cây trụ lá
mà mắt buồn rừng rừng

5
những hôm trời đừng gió
rừng cây yên như tờ
ta nghe mình lạc lỏng
hồn quanh quẩn hoang sơ

rừng già ơi có có chết
ta chết với rừng già
cây rừng sao trụ lá
ta chạnh mỗi hư sinh
mà nghe chừng bão tới
trong hồn ta lênh đênh
một cánh bướm trời đạt
biên rừng ôi mộng mệnh

những lá vàng bức từ
ta thấy mình hồi sinh

bạn bè chờ ở đó
bây giờ ta ở đây
những đêm ngắm trăng vàng
mà nhớ về cố quận...

LỜI KHUYÊN

(Tiếp theo trang 11)

hắn trong, cử chỉ của hắn hàm ngụ, dáng đi của hắn quả quyết.

Hãy hết sức tránh những tối thượng cấp (superlatifs); chỉ bằng cách đó bạn mới duy trì được ý nghĩa trọn vẹn của một số chữ. Nơi nào kẻ yếu phóng đại, người mạnh tự kìm hãm. Sức mạnh của những chữ, ôn tồn, tác động trong tâm trí người đọc. Nó trở nên vô hiệu nếu bạn trải nó ra trên giấy.

Khách thỉnh.

ĐỪNG tìm sự thành công dễ dãi của người nói hay. Vai trò của bạn là nghe. Một đại nghệ sĩ trước hết là một đại thỉnh giả.

Điều kiện thứ nhất để biết nghe thoát tiền biết lắng thỉnh.

Nếu bạn phiêu lưu trên thế giới, bạn phải như kẻ thợ lặn có mặc áo lặn nước.

Bạn hãy tin rằng, trên thế giới, chỉ có những gì không phải là vàng mới sáng lóa.

Bạn hãy tin rằng trên thế giới những đồng tiền mới không được thông dụng. Không bao giờ người

ta được nổi tiếng là một người tài trí mà không mắc phải đôi chút ngu ngốc.

THÓI quen mà những bạn đồng nghiệp của bạn thường có — coi sóc, gọi hứng, nếu có thể còn đọc cho người ta viết nữa những bài báo trong nhật báo và tạp chí phải chào đón sự xuất hiện của mỗi tác phẩm họ, phải ngăn chặn những nhà phê bình, hướng dẫn dư luận, thông tri danh tiếng bằng cách phải giống trống khua chiêng và đọc tên tuổi tác giả — tất cả những thứ đó rất tốt và giúp cho danh vọng một cách đặc lực, nhưng đồng thời bạn phải khước từ lợi ích của vận may, có thể, thậm chí bạn quá đáng nếu bạn là người mà tôi hy vọng, nghĩa là mạnh mẽ thực sự và không chuồng thành công trên tất cả.

Quần chúng có thể nhầm lẫn về một cuốn sách, tác giả của cuốn sách cũng có thể nhầm lẫn. Tôi tin chắc rằng tất cả những người mà chúng ta ngưỡng mộ, tôi và bạn, không hề tìm cách tiên đoán và cũng không thể tiên đoán được cái ý nghĩa sau cùng của những văn phẩm họ. Tác phẩm của họ tựa như những hiện tượng tự nhiên mà mỗi một thế hệ có thể diễn dịch một cách khác nhau và vay mượn một món ăn đặc biệt cho những người tính khí khác nhau nhất.

Vậy hãy vui vẻ nếu điều mà đọc giả hôm nay hoan nghênh nơi bạn, thật ra, chỉ là phần mà bạn cho là không đáng kể nhất của tác phẩm bạn. Hãy tránh đừng làm cho họ tỉnh ngộ, sau này cũng phải thận trọng như vậy. Và lại, bạn có biết chắc cái gì làm nên giá trị bạn chẳng? Cũng vậy nếu quần chúng trách móc những lỗi lầm bạn không hề có, bạn hãy vui vẻ và giao việc giác ngộ quần chúng cho thế hệ sau. Những điều người ta hoan nghênh ngay lập tức vì nguyên nhân tốt đẹp này và điều người ta không thể hoan nghênh vì lý do khác nữa chỉ là những xu hướng nhất thời vô giá trị và chẳng bao lâu sau sẽ chìm vào quên lãng.

Hãy nghe lời khen ngợi bằng một tai; hãy mở hai tai ra nghe lời chỉ trích.

Đừng quan tâm nhiều quá tới bọn ngu. Là một phạt ý họ là một điều thú vị; nhưng đừng để ý tới bọn ngu, và nhất là đừng coi tất cả những người mà bạn không biết cách làm cho họ vừa lòng là bọn ngu.

Đừng sợ gây kinh ngạc hay méch lòng; người nghệ sĩ đích thực, thực thế, luôn luôn làm người ta thất kinh và chưng hửng — Vâng, nhưng đó chỉ là cách dễ tự vệ. Trong tác phẩm nghệ thuật sự dị thường duy nhất có giá trị bao giờ cũng không chủ tâm (ngoại ý muốn).

Nói rằng phần lớn những tác phẩm vĩ đại đều bắt đầu bằng cách gây tai tiếng là một điều rất đúng; nhưng tin rằng chúng gây tai tiếng vì tính cách mới mẻ của chúng là một điều sai lầm; và điều gây tai tiếng trong những tác phẩm ấy, không phải vì

chúng mang lại điều gì mới mẻ cho bằng chúng khước từ chuyên chở những cái cũ rích.

Những tính chất sâu thẳm của một tác phẩm nghệ thuật thoát đầu ẩn khuất. Tác phẩm viên mãn không làm người ta chú ý tới mình.

Đoàn nhóm.

BẠN sẽ dễ ý thấy rằng ít ra là ở Pháp, như tôi tin rằng ở khắp mọi xứ, những lý do nghệ thuật không đủ để tập hợp người ta lại với nhau. Trong trường hợp ấy thế nào cũng phải có một trường phái hay trường phái trở thành một đảng phái. Ở Pháp người ta chỉ tập hợp nhau bằng đảng phái. Điều đó quá mãnh liệt đồng thời quá tự nhiên và ăn sâu đến nỗi thường thường người ta không nhận thấy rằng nó có thể khác thế; bởi vì thường thường người ta không nhận thấy rằng nghệ thuật hay đẹp có thể tồn tại hay ít ra xứng đáng được chú ý ta chú ý tới trong chính chúng, hay có thể tồn tại bên ngoài những giới hạn hay phương pháp trường phái đặt ra hay bảo vệ. Những sự diễn tiến nghệ thuật ở Pháp (và tôi tin ở tất cả những nước khác) luôn luôn thoái hóa thành sự diễn tiến của những khuynh hướng đến nỗi mỗi đầu những di tiến này cố gắng khoa trương: người ta không đoán tác phẩm hay tác giả theo giá trị nghệ thuật hay nhân bản, là giá trị duy nhất tiếp sau đó đánh kể; mà theo khuynh hướng, sau đó, ít giá trị để nổi người ta thường lưỡng lự không biết Molière, Rousseau, Descartes hay Rimbaud có phải Thiên Chúa giáo hay không, không biết Dante thuộc phái ủng hộ Giáo hoàng hay thuộc phái phản đối Gibelins, v.v...

NGƯỜI ta kể lại rằng Géricault, khi đang sáng tác tác phẩm *Radeau de la Méduse*, mới khắp mình trong công việc, cắt đứt liên lạc với đời đại mình, tưởng tượng chỉ hót một mái đã tin chắc rằng tự biến mình thành lỗ bích như vì để đến nỗi không dám thở một ra ngoài đường nữa. Tôi thần phục ông ta vì ông đã muốn như vậy. Tôi thần phục ông hơn nữa nếu ông tự nhủ mình mà không cần cầu viện tới triết luận — và thế phục hơn nữa ông dám để người ta nhìn thấy m đầu hót một nửa của mình Δ

GIÁO DỤC...

(TIẾP THEO TRANG 5)

học Kiều mẫu Thủ đức năm 1965. Có những người vì thật tâm không hiểu rõ về giáo dục quốc tế hay thành kiến nghĩ rằng các trường Tổng hợp là 1 căn cứ dựa theo chương trình Mỹ. Thật không có sai lầm nào lớn hơn nếu hiểu rõ triết lý của lo trường này trên một căn bản lý thuyết riêng biệt của Việt nam. Thật ra không có một hệ thống giáo dục nào lai căng bằng hệ thống hiện tại. Chúng có là học sĩ trường Pháp thì Tú Tài Việt vẫn có thể đỗ Trại khi học sinh các trường Kiều mẫu nếu thi bằng High School Diploma của Mỹ chắc chắn 100% sẽ trúng.

6/ Chúng ta không nên đem một cây cam có California sang trồng ở Việt nam và mong rằng quả nó cũng sẽ ngon và ngọt như thế. Trái lại, chúng ta cũng không nên có tinh thần quốc gia quá khích mà từ khước mọi kỹ thuật tân tiến của nước người.

Chúng ta sẽ dùng cây cam của chúng ta và vu trồng nó với những kỹ thuật tân tiến. Chắc chắn chúng ta sẽ có những cây cam mạnh mẽ và say trái. Quả của nó sẽ không vàng óng và ngọt lịm như sẽ có hương vị đặc biệt Việt nam, ngọt một cách thanh thoả mà chúng ta và ngay người ngoại quốc cũng phải ưa thích.

7/ Những trở ngại lớn lao nhất trong việc canh tân giáo dục là thiếu tiền và thiếu người. Đó là hai trở lực lớn lao nhất cần phải vượt qua. Nhưng nếu cần phải cân nhắc giữa hai trở lực ấy thì yếu tố nhân sự vẫn là quan trọng hơn cả. Có tiền mà không có người biết sử dụng nó thì kết quả là sự phung phí một cuộc đầu tư thất bại. Có người đủ tinh thần khả năng, kinh nghiệm mà không có tiền thì không nhiều thì ít cũng thực hiện được một vài cái gì đáng kể.

Ký sau: Ý kiến học giả Nguyễn Hiến Lê.

BẠN CÓ ĐÚNG NHỮNG SÁCH lá bối IN NĂM 1969 CHƯA ?

- CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH, I, II, III, IV
Léon Tolstoi, Nguyễn Hiến Lê (dịch)
3000 trang giá 1200 \$
- ĐẤT PHÙ TANG CÁI ĐẸP VÀ TÔI
Y. KAWABATA, Cao Ngọc Phượng (dịch)
50 trang giá 25 \$
- VẤN ĐỀ NHẬN THỨC TRONG DUY THỨC HỌC
Nhất Hạnh
158 trang giá 70 \$
- NHỮNG GIỌT ĐĂNG
Võ Hồng
150 trang giá 80 \$
- MẶT TRẬN MIỀN TÂY VẤN YÊN TĨNH
E.M. Remarque, Phạm Trọng Khôi (dịch)
276 trang giá 150 \$
- CUỐN RÚN CHƯA LÀ
Bình Nguyên Lộc
112 trang giá 50 \$
- HOÀI CỔ NHÂN
Võ Hồng
185 trang giá 100 \$

IN XONG TRƯỚC TẾT :

- ĐẠO PHẬT NGÀY NAY (tái bản)
Nhất Hạnh
- EM BÉ PHÙ TANG
Iséko, ICHINO HATANO,
Trương Đình Cù (dịch)
- NÈO VỀ CỬA Ý (tái bản)
Nhất Hạnh
- ÁO EM CÀI HOA TRẮNG
Võ Hồng
- XÚ TRẦM HƯƠNG
Quách Tấn
- PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG ĐỒNG
Vương Pên Liêm
- PHONG TRÀO DUY TÂN
Nguyễn Văn Xuân
- TÂM CA VÀ TÂM CA tái bản và 10 bài mới
Phạm Duy

nhà xuất bản LÁ BỐI
120 Nguyễn Lâm Cholon

HIỆN TẠI

Tiếng nói những người trẻ làm văn nghệ
Số 4 tháng 11 năm 69

Thực hiện bằng những người trẻ tự lực :

Huyết Phương — Khuê Hằng — Nhật Nguyễn —
Võ Hồng Như Vân — Thiên Phong — Hoàng Hôn
Huân — Lê Huỳnh — Trình Bầy Hồng Hà — Minh
Họa Kim Hải —

Thư từ bài vở liên lạc tạm thời :

— NGUYỄN TAM CƯỜNG
(chuyên Thụy Phương)

22. Nguyễn văn Nho — Phước Tuy — 32 trang
khổ lớn — Mười lăm đồng.

VẤN ĐỀ PHÊ BÌNH

(Tiếp theo trang 7)

thành những con mồi của tác giả, những con mồi khao khát, lồng lộn, vùng vẫy, dấy dựa, trong khung cảnh tù túng của đời sống thành thị, nơi mọi ý đồ ngồng cuồng đều kiểm soát, giới hạn và đe dọa, nơi chỉ còn là cơ hội cho những ước mơ thối loạn, những mộng tưởng điên rồ, những gì được thể hiện trong văn chương để thỏa mãn họ.

Những phân tích vừa rồi đã cho thấy khuynh hướng chống phê bình đưa tới khuynh hướng xu mị độc giả, đề tiện hóa những người tiêu thụ tác phẩm văn chương. Mỗi tác phẩm chỉ còn là một dịp để làm vừa lòng độc giả, với tất cả «thiện chí» (!) của tác giả. Thế rồi những cuốn sách đó ra đời, được bạn bè tác giả tặng bốc, tán tụng hết lời và vô điều kiện, hoặc tệ hơn nữa, được thuê khen, người khen sách sẽ dùng hết những từ ngữ «đao to búa lớn» của lối phê bình tán tụng để quảng cáo cho cuốn sách, thúc giục người đọc mua ngay cuốn sách «đề thưởng thức một văn tài xuất chúng và để thấy hình ảnh của mình, tâm trạng mình thể hiện trọn vẹn trong cuốn sách». Thật không còn gì trắng trẻo hơn, tào tợn hơn những lời quảng cáo mạnh danh là «phê bình» đó. Không! Phê bình thực sự phải dứt khoát một lần cho xong với cái cảnh phê bình thù tạc đó, cái lối «anh em đùm bọc lẫn nhau» đó, như Thanh Tâm Tuyền đã tố cáo trong một bài viết ở trang chủ nhật «Tiền Tuyến» cách đây không lâu. Như mấy anh đồ gần bắt tài bất tương xứng lại với nhau, mượn hơi rượu, khề khà khen ngợi lẫn nhau trong lúc ngất ngưởng choáng, để khỏi phải bề bâng ngời nhìn nhau trong lúc tỉnh táo thấy rõ thực lực của nhau; cũng thế, phê bình thù tạc ở đây dựa vào tình anh em, lấy «thiện chí» ra mà «hiều» nhau, theo nghĩa lạm dụng nhất của chữ «thiện chí» bị đánh lén và chữ «hiều» bị vutron. Ngay cả «thiện chí» theo nghĩa tốt, là tình cảm tốt đối với nhau, cũng không thể là xuất phát điểm của những tâm thức sáng tạo. Thế nên cần nhắc lại một câu của André Gide: «Với những tình cảm tốt, người ta không làm được một nền văn chương tốt đẹp đâu!»

Vậy phải quan niệm việc phê bình ra sao? Phê bình, trước hết, là tìm kiếm ý nghĩa của những gì có ngay nơi tác phẩm, chứ không phải đi tìm ở những huyền thoại, giai thoại, hoặc kỷ niệm, hay biến cố trong đời tác giả, một bảu vius nào đó, để thấy nguồn gốc một ý tưởng, phát xuất một câu văn. Không biến cố nào hay kỷ niệm nào nơi một nhà văn mà lại không được tâm hồn ông ta thấm cảm và chuyển hóa, mà lại không được ý thức ông ta tinh luyện, gạn lọc, chọn lựa. Khuynh hướng phê bình dễ gây những ngộ nhận tai hại nhất là khuynh hướng nhầm vào cuộc triển sinh tác phẩm, để rồi lại với chính tác phẩm được hoàn thành. Do đó Claude Roy cực lực chống lại «sự phê bình có tham vọng giải thích một tác phẩm bằng tất cả những gì không có trong tác phẩm». Những cái «đáng lẽ», «có thể nếu», vân vân, là những hậu ý biến lộn, nhầm - che khuất ý nghĩa tác phẩm và gạt bỏ ý thức tác giả. Phải công nhận thẳng thắn với Sartre rằng «mỗi nhà văn là tất cả những gì hân sắn xuất», không thể giả định một khả hữu nào về tài năng của nhà văn ở bên ngoài những tác phẩm ông ta đã thực sự tạo ra. Giá trị của một nhà văn và một tác phẩm là ở phần ý thức của nhà văn đó và tác phẩm đó, chứ không ở phần vô thức mặt mờ đằng sau sự hiểu biết của ông ta và bên ngoài những dòng chữ của nó (tác phẩm). Nếu nhà phê bình chỉ tìm thấy thần cảm xâm chiếm tâm hồn tác giả và chỉ phối tác phẩm từ đầu đến cuối, mà nhà văn không ngờ khi viết ra, thì sự khám phá đó là một bằng chứng nhà văn thất bại, bởi không ý thức, không làm chủ được đề tài và ngôn ngữ của mình, chứ không phải là dấu hiệu thành công của ông ta, vì ông ta có căn cứ cố gắng làm gì đâu! Trong trường hợp đó, nhà phê bình sẽ chỉ cho thấy một hành trình thất bại hay cuộc mộng du của nhà văn mà thôi. Hơn nữa, nhà phê bình

không thể gán một «ý nghĩa tiền chế» cho nhà văn và tác phẩm. Mỗi văn tài và mỗi tác phẩm, bằng ngôn ngữ, cách cấu tạo, các nhân vật, các hình ảnh và biểu tượng được dùng, lại cho thấy một toàn thể mới mẻ, một kinh nghiệm độc đáo, đóng góp thêm một khám phá vào kho tàng phong phú của văn chương nhân loại. Thế nên không thể cứ qua nhà văn nào hay tác phẩm nào cũng chỉ tìm thấy một «mặc cảm Oedipe» một «mặc cảm Electre», hoặc một «mặc cảm bị xua đuổi», như một số nhà phê bình dựa vào tâm phân học đã kết luận về hầu hết các nhà văn mà họ đã đề cập tới.

Điều quan trọng đối với nhà phê bình là, theo tôi, phải khám phá được dự phóng nền tảng của nhà văn, ngay trong chữ viết, xuyên qua tác phẩm, chứ không phải dự phóng trước khi sáng tác. Vấn đề là khám phá được dự-phóng-mà-nhà-văn-thực-hiện-quá-tác-phẩm, tức chiều hướng của tác phẩm, chân trời mà tác giả mở ra sau suốt cuộc hành trình qua tác phẩm. Bằng tất cả phân tích của mình, nhà phê bình khám phá ra ý hướng của tác giả, đem so chiếu ý hướng đó với cơ cấu của tác phẩm xem tác phẩm đã thực hiện được tới mức nào ý hướng tác giả, mâu thuẫn hay hòa hợp với ý hướng đó ở những điểm nào. Thành công lớn hay nhỏ, có hay không, của tác giả là ở sự xứng hợp nhiều hay ít giữa một bên là bút pháp và kỹ thuật và một bên là ý hướng. Bởi ý hướng là ý hướng của một ý thức khai phá, tác phẩm là sự thể hiện của ý thức nhà văn xuyên qua những chữ viết, chứ không thể quan niệm, tác phẩm như một «sự vật» được. Đó là điều Gaetan Picon luôn luôn nhắc nhở qua những bài phê bình của ông.

Văn chương nào cũng có ý hướng của nó, ngôn ngữ nào cũng mở ra một viễn tượng. Do đó, bất cứ nhà phê bình nào cũng phải có một quan niệm về văn chương về kinh nghiệm của sự sáng tạo tác phẩm, nhất là quan niệm về ngôn ngữ nhờ đó mà tác phẩm được cấu thành, vì tác phẩm là một «thực tại được tạo dựng bằng những chữ», thế thôi như Blanchot đã nói. Do đó, điều thiết yếu là phê bình phải «tra hỏi những điều kiện khả hữu của kinh nghiệm văn chương» (Blanchot) mặc khải sau đó những thành tố của tác phẩm được kết hợp ra sao để tạo nên một hình thái, một đời sống, một sức mạnh, tất cả chỉ bằng chữ viết mà thôi! Ý nghĩa của tác phẩm chỉ có ở đó, không thể từ ngoài tác phẩm đem vào. Ý nghĩa tác phẩm ở trong sự sắp xếp, trong cách dàn trải, trong lối kết hợp các yếu tố của ngôn ngữ, để cuối cùng bộc lộ một viễn quan chặt chẽ về vũ trụ, một hiện diện đích thực của con người. Nhà phê bình cố diễn chọn quan điểm phê bình ngoại tại, căn cứ vào những giá trị đạo đức, xã hội, tôn giáo, vân vân, ở bên ngoài tác phẩm, để lồng vào tác phẩm, để phán đoán nó theo đó. Bây giờ, những nhà phê bình có ý thức hẳn đã từ bỏ quan điểm đó, để (với Maurice Blanchot, Brice Parain, Jean Paulhan, Roland Barthes, vân vân) chọn quan điểm phê bình nội tại, căn cứ vào cơ cấu ngôn ngữ của tác phẩm để thẩm định giá trị của nó, gạt bỏ mọi mưu toan đem những yếu tố ngoài văn chương xâm nhập tác phẩm để đánh giá tác phẩm theo đó. Dù thế nào đi nữa, dù muốn dù không, dù minh nhiên hay mặc nhiên, nhà phê bình nào cũng xác định một vị trí để từ đó nhìn vào tác phẩm, một quan điểm để từ đó soi chiếu tác phẩm một lập trường để từ đó thẩm định tác phẩm. Sự xác định vị trí quan điểm và lập trường đó thiết yếu biểu lộ trong sự chọn lựa những tác phẩm để đọc, để phê bình. Nhưng có người hỏi trước ta bây giờ, với vẻ phồn thịnh bề ngoài và sự trống vắng trong thực chất như đang thấy, làm sao chọn được những tác phẩm đáng đọc hàng tháng hay hàng tuần? Thực ra vấn đề không nằm trong như vậy. Vì qua tác phẩm nào được đọc, nhà phê bình cũng có thể cho thấy vị trí, quan điểm và lập trường của mình. Trong mỗi phủ định đã ngầm chứa một khẳng định; và ngược

lại; cũng như qua mỗi hoài nghi có thể lóe ra ở một chân trời đối lập những tin tưởng khác. Và thực ra, mỗi người hiểu tác phẩm theo mình, nhà phê bình cũng có những giới hạn của ông ta, ông ta cũng không thể thu tóm được mọi quan điểm khác biệt, và không cần sự thu tóm đó. Vì vậy, nhà phê bình có thể và có quyền ưa thích riêng một số tác phẩm, qua sự phê bình những tác phẩm đó, ông ta bộc lộ được cách thể nhìn ngắm và hiểu biết của ông ta. Mỗi nhà phê bình có quyền giải thích tác phẩm theo ý mình và căn cứ vào chính tác phẩm theo mình hiểu. Quyền giải thích là quyền tối thiểu không thể trút bỏ hữu khỏi nhà phê bình được. Và không giải thích nào là không làm lợi cho sự lãnh hội tác phẩm (tôi nói lợi cho sự lãnh hội tác phẩm, chứ không hẳn là lợi cho sự quảng cáo tác phẩm, về mặt thương mại).

Nhà phê bình tìm hiểu, chăm chú và tỉnh táo, ý thức xoay vào trong im lặng, trong quãng cách với tác phẩm, ở đó, từ từ, tác phẩm lên tiếng. Hiểu, trong yên lặng, nhà phê bình hiểu tác phẩm qua ngôn ngữ, qua tiếng nói, qua sự diễn tả, qua chữ viết của nó. Và nhà phê bình lên tiếng, phát biểu, dùng ngôn ngữ để nói về ngôn ngữ, làm cho ngôn ngữ tác phẩm hiện rõ thêm qua ngôn ngữ phê bình. Thực ra, như Blanchot nhận xét, phê bình thể hiện lại (bằng ngôn ngữ phê bình) tác phẩm (cái mà nó đã hủy diệt). Tác động phê bình như thế là một tác động biện chứng đi từ chính đề là tác phẩm qua phản đề là ngôn ngữ phê bình đến tổng hợp đề là tác phẩm đã được phê bình (được hiểu theo phê bình). Nói khác đi, tác phẩm chỉ thực sự thành tựu khi nó được phê bình dù không thể tránh được điều là ngôn ngữ phê bình khác với ngôn ngữ tác phẩm. Sau cùng, phê bình là động tác thiết lập sự đối thoại giữa ngôn ngữ phê bình và ngôn ngữ tác phẩm: tác phẩm sáng lên, ngôn ngữ tác phẩm ngăn ngừa lên trong cuộc đối thoại với ngôn ngữ phê bình...

Thế nên tiêu chuẩn phê bình duy nhất có thể chấp nhận một cách hợp lý, đó là sự sáng tạo và xử dụng ngôn ngữ trong tác phẩm.

Nếu có khi phê bình không phán đoán giá trị tác phẩm bằng khẳng định hay phủ định quyết liệt, đó là vì bất cứ tác phẩm đích thực nào cũng tự khẳng định hiện hữu tự chủ và độc lập của nó đối diện với mọi giá trị bên ngoài nó, ngăn cấm những giá trị ấy xâm nhập thế giới của nó, vì chính nó làm nên giá trị cho nó vậy. Nghĩa là phê bình đối thoại với tác phẩm, chúng soi chiếu nhau, dẫn dắt nhau trên con đường đi tìm một hay những người đọc đích thực, chúng không triệt tiêu nhau mà tạo nên nhau trong sự chiêm hữu nhau, trong âm ảnh về nhau. >

ĐỌC: NHÌN MẶT số 3

tạp chí khơi dựng văn học mới

Chủ trương: ĐẶNG HÒA

biên tập TRẦN HOÀI THU

TRẦN THỨC VŨ — VŨ TỪ HUY

— SAUL BELLOW

tiểu thuyết hiện đại mỹ

— LÂM HÀ TRUNG

hiện tượng phổ biến văn chương tiền chiến

— cùng bài của:

Đặng Hòa — Trần Thức Vũ — Trần Hoài Thu
Viêm Tịnh — Tân Vy — Cao Mỹ Nhân —
Mường Mán — Phạm Ngọc Lư — Từ Thế
Mộng — Thế Phong — Lương Thái Sỹ — Luân
Hoàn — Kinh Dương Vương — Nguyễn Lệ
Uyên — Thế Vũ — Nguyễn Âu Hồng — Vũ
Từ Huy — Trần Quý Phiệt — Nguyễn Thị Thùy
Mỹ — Trần Hữu Nghiễm — Thượng Lăng —
Hồ Ngọc Ngự — Trương Bách Nguyễn — Tích
Chu — Đoàn Ngọc Kiều Nga —

Thư từ bài vở đề tên người chủ trương, tòa
soạn 42 Trần quý Cáp Qui Nhơn.

NHÌN MẶT số 3, 2 còn một số ít, giá 60đ.
số 3 giá 40đ. Xin gửi tiền theo địa chỉ và tên
người chủ trương.

VẤN ĐỀ PHÊ BÌNH

(Tiếp theo trang 7)

thành những con mồi của tác giả, những con mồi khao khát, lòng lộng, vùng vẫy, dấy dựa, trong khung cảnh tù túng của đời sống thành thị, nơi mọi ý đồ ngông cuồng đều kiểm soát, giới hạn và đe dọa, nơi chỉ còn là cơ hội cho những ước mơ thối loạn, những mộng tưởng điên rồ, những gì được thể hiện trong văn chương để thỏa mãn họ.

Những phân tích vừa rồi đã cho thấy khuynh hướng chống phê bình đưa tới khuynh hướng xu mị độc giả, để tiện hóa những người tiêu thụ tác phẩm văn chương. Mỗi tác phẩm chỉ còn là một dịp để làm vừa lòng độc giả, với tất cả «thiện chí» (!) của tác giả. Thế rồi những cuốn sách đó ra đời, được bạn bè tác giả tặng bốc, tán tụng hết lời và vô điều kiện, hoặc tệ hơn nữa, được thuê khen, người khen sách sẽ dùng hết những từ ngữ «đao to búa lớn» của lối phê bình tân tưng để quảng cáo cho cuốn sách, thúc giục người đọc mua ngay cuốn sách «được thưởng thức một văn tài xuất chúng và để thấy hình ảnh của mình, tâm trạng mình thể hiện trọn vẹn trong cuốn sách». Thật không còn gì trang trọng hơn, táo tợn hơn những lời quảng cáo mệnh danh là «phê bình» đó. Không! Phê bình thực sự phải dứt khoát một lần cho xong với cái cảnh phê bình thù tạc đó, cái lối «anh em đùm bọc lẫn nhau» đó, như Thanh Tâm Tuyền đã tố cáo trong một bài viết ở trang chủ nhật «Tiền Tuyến» cách đây không lâu. Như mấy anh đồ gần bắt tài bất lương ngồi xúm lại với nhau, mượn hơi rượu, khề khà khen ngợi lẫn nhau trong lúc ngắt ngừ chuồn choáng, để khỏi phải bề bàng ngồi nhìn nhau trong lúc tỉnh táo thấy rõ thực lực của nhau; cũng thế, phê bình thù tạc ở đây dựa vào tình anh em, lấy «thiện chí» ra mà «hiếu» nhau, theo nghĩa lạm dụng nhất của chữ «thiện chí» bị đánh lộn và chữ «hiếu» bị vo tròn. Ngay cả «thiện chí» theo nghĩa tốt, là tình cảm tốt đối với nhau, cũng không thể là xuất phát điểm của những tâm thức sáng tạo. Thế nên cần nhắc lại một câu của André Gide: «Với những tình cảm tốt, người ta không làm được một nền văn chương tốt đẹp đâu!»

Vậy phải quan niệm việc phê bình ra sao? Phê bình, trước hết, là tìm kiếm ý nghĩa của những gì có ngay nơi tác phẩm, chứ không phải đi tìm ở những huyền thoại, giai thoại, hoặc kỷ niệm, hay biến cố trong đời tác giả, một bầm vết nào đó, để thấy nguồn gốc một ý tưởng, phát xuất một câu văn. Không biến cố nào hay kỷ niệm nào nơi một nhà văn mà lại không được tâm hồn ông ta thấm cảm và chuyển hóa, mà lại không được ý thức ông ta tỉnh luyện, gạn lọc, chọn lựa. Khuynh hướng phê bình dễ gây những ngộ nhận tai hại nhất là khuynh hướng nhắm vào cuộc triển sinh tác phẩm, để rồi lo là với chính tác phẩm được hoàn thành. Do đó Claude Roy cực lực chống lại «sự phê bình có tham vọng giải thích một tác phẩm bằng tất cả những gì không có trong tác phẩm». Những cái «đáng lẽ», «có thể nếu», vân vân, là những hậu ý biến lộn, nhằm che khuất ý nghĩa tác phẩm và gạt bỏ ý thức tác giả. Phải công nhận thẳng thắn với Sartre rằng «mỗi nhà văn là tất cả những gì hằn sẵn xuất», không thể giả định một khả hữu nào về tài năng của nhà văn ở bên ngoài những tác phẩm ông ta đã thực sự tạo ra. Giá trị của một nhà văn và tác phẩm là ở phần ý thức của nhà văn đó và tác phẩm đó, chứ không ở phần vô thức mật mờ đằng sau sự hiểu biết của ông ta và bên ngoài những dòng chữ của nó (tác phẩm). Nếu nhà phê bình chỉ tìm thấy tâm cảm xâm chiếm tâm hồn tác giả và chỉ phối tác phẩm từ đầu đến cuối, mà nhà văn không ngờ khi viết ra, thì sự khám phá đó là một bằng chứng nhà văn thất bại, bởi không ý thức, không làm chủ được đề tài và ngôn ngữ của mình, chứ không phải là dấu hiệu thành công của ông ta, vì ông ta cố gắng làm gì đâu! Trong trường hợp đó, nhà phê bình sẽ chỉ cho thấy một hành trình chấp chửng hay cuộc mộng du của nhà văn mà thôi. Hơn nữa, nhà phê bình

không thể gán một «ý nghĩa tiền chế» cho nhà văn và tác phẩm. Mỗi văn tài và mỗi tác phẩm, bằng ngôn ngữ, cách cấu tạo, các nhân vật, các hình ảnh và biểu tượng được dùng, lại cho thấy một toàn thể mới mẻ, một kinh nghiệm độc đáo, đóng góp thêm một khám phá vào kho tàng phong phú của văn chương nhân loại. Thế nên không thể cứ qua nhà văn nào hay tác phẩm nào cũng chỉ tìm thấy một «mặc cảm Oedipe» một «mặc cảm Electre», hoặc một «mặc cảm bị xua đuổi», như một số nhà phê bình dựa vào tâm phân học đã kết luận về hầu hết các nhà văn mà họ đã đề cập tới.

Điều quan trọng đối với nhà phê bình là, theo tôi, phải khám phá được dự phóng nền tảng của nhà văn, ngay trong chữ viết, xuyên qua tác phẩm, chứ không phải dự phóng trước khi sáng tác. Văn đề là khám phá được dự-phóng-mà-nhà-văn-thực-hiện-quá-tác-phẩm, tức chiều hướng của tác phẩm, chân trời mà tác giả mở ra sau suốt cuộc hành trình qua tác phẩm. Bằng tất cả phân tích của mình, nhà phê bình khám phá ra ý hướng của tác giả, đem so chiếu ý hướng đó với cơ cấu của tác phẩm xem tác phẩm đã thực hiện được tới mức nào ý hướng tác giả, mâu thuẫn hay hòa hợp với ý hướng đó ở những điểm nào. Thành công lớn hay nhỏ, có hay không, của tác giả là ở sự xứng hợp nhiều hay ít giữa một bên là bút pháp và kỹ thuật và một bên là ý hướng. Bởi ý hướng là ý hướng của một ý thức khai phá, tác phẩm là sự thể hiện của ý thức nhà văn xuyên qua những chữ viết, chứ không thể quan niệm, tác phẩm như một «sự vật» được. Đó là điều Gaetan Picon luôn luôn nhắc nhở qua những bài phê bình của ông.

Văn chương nào cũng có ý hướng của nó, ngôn ngữ nào cũng mở ra một viễn tượng. Do đó, bất cứ nhà phê bình nào cũng phải có một quan niệm về văn chương về kinh nghiệm của sự sáng tạo tác phẩm, nhất là quan niệm về ngôn ngữ nhờ đó mà tác phẩm được cấu thành, vì tác phẩm là một «thực tại được tạo dựng bằng những chữ», thế thôi như Blanchot đã nói. Do đó, điều thiết yếu là phê bình phải «tra hỏi những điều kiện khả hữu của kinh nghiệm văn chương» (Blanchot) mặc khải sau đó những thành tố của tác phẩm được kết hợp ra sao để tạo nên một hình thái, một đời sống, một sức mạnh, tất cả chỉ bằng chữ viết mà thôi! Ý nghĩa của tác phẩm chỉ có ở đó, không thể từ ngoài tác phẩm đem vào. Ý nghĩa tác phẩm ở trong sự sắp xếp, trong cách dãn trải, trong lối kết hợp các yếu tố của ngôn ngữ, để cuối cùng bộc lộ một viễn quan chặt chẽ về vũ trụ, một hiện diện đích thực của con người. Nhà phê bình cố diễn chọn quan điểm phê bình ngoại tại, căn cứ vào những giá trị đạo đức, xã hội, tôn giáo, văn bản, ở bên ngoài tác phẩm, để lồng vào tác phẩm, để phán đoán nó theo đó. Bây giờ, những nhà phê bình có ý thức hẳn đã từ bỏ quan điểm đó, để (với Maurice Blanchot, Brice Parain, Jean Paulhan, Roland Barthes, vân vân) chọn quan điểm phê bình nội tại, căn cứ vào cơ cấu ngôn ngữ của tác phẩm để thẩm định giá trị của nó, gạt bỏ mọi mưu toan đem những yếu tố ngoài văn chương xâm nhập tác phẩm để đánh giá giá trị tác phẩm theo đó. Dù thế nào đi nữa, dù muốn dù không, dù minh nhiên hay mặc nhiên, nhà phê bình nào cũng xác định một vị trí để từ đó nhìn vào tác phẩm, một quan điểm để từ đó soi chiếu tác phẩm một lập trường để từ đó thẩm định tác phẩm. Sự xác định vị trí quan điểm và lập trường đó thiết yếu biểu lộ trong sự chọn lựa những tác phẩm để đọc, để phê bình. Nhưng có người hỏi trước ta bây giờ, với vẻ phồn thịnh bề ngoài và sự trống vắng trong thực chất như đang thấy, làm sao chọn được những tác phẩm đáng đọc hàng tháng hay hàng tuần? Thực ra vấn đề không tầm trọng như vậy. Vì qua tác phẩm nào được đọc, nhà phê bình cũng có thể cho thấy vị trí, quan điểm và lập trường của mình. Trong mỗi phủ định đã ngầm chứa một khẳng định; và ngược

lại; cũng như qua mỗi hoài nghi có thể lóe ra ở một chân trời đối lập những tin tưởng khác. Và thực ra, mỗi người hiểu tác phẩm theo mình, nhà phê bình cũng có những giới hạn của ông ta, ông ta cũng không thể thu tóm được mọi quan điểm khác biệt, và không cần sự thu tóm đó. Vì vậy, nhà phê bình có thể và có quyền ưa thích riêng một số tác phẩm, qua sự phê bình những tác phẩm đó, ông ta bộc lộ được cách thể nhìn ngắm và hiểu biết của ông ta. Mỗi nhà phê bình có quyền giải thích tác phẩm theo ý mình và căn cứ vào chính tác phẩm theo mình hiểu. Quyền giải thích là quyền tối thiểu không thể trút hữu khỏi nhà phê bình được. Và không giải thích nào là không làm lợi cho sự lãnh hội tác phẩm (tôi nói lợi cho sự lãnh hội tác phẩm, chứ không hẳn là lợi cho sự quảng cáo tác phẩm, về mặt thương mại).

Nhà phê bình tìm hiểu, chăm chú và tỉnh táo, ý thức xoay vào trong im lặng, trong quảng cách với tác phẩm, ở đó, từ từ, tác phẩm lên tiếng. Hiếu, trong yên lặng, nhà phê bình hiểu tác phẩm qua ngôn ngữ, qua tiếng nói, qua sự diễn tả, qua chữ viết của nó. Và nhà phê bình lên tiếng, phát biểu, dùng ngôn ngữ để nói về ngôn ngữ, làm cho ngôn ngữ tác phẩm hiện rõ thêm qua ngôn ngữ phê bình. Thực ra, như Blanchot nhận xét, phê bình thể hiện lại (bằng ngôn ngữ phê bình) tác phẩm (cái mà nó đã hủy diệt). Tác động phê bình như thế là một tác động biến chứng đi từ chính đề là tác phẩm qua phản đề là ngôn ngữ phê bình đến tổng hợp đề là tác phẩm đã được phê bình (được hiểu theo phê bình). Nói khác đi, tác phẩm chỉ thực sự thành tựu khi nó được phê bình dù không thể tránh được điều là ngôn ngữ phê bình khác với ngôn ngữ tác phẩm. Sau cùng, phê bình là động tác thiết lập sự đối thoại giữa ngôn ngữ phê bình và ngôn ngữ tác phẩm: tác phẩm sáng lên, ngôn ngữ tác phẩm ngân vang lên trong cuộc đối thoại với ngôn ngữ phê bình...

Thế nên tiêu chuẩn phê bình duy nhất có thể chấp nhận một cách hợp lý, đó là sự sáng tạo và xử dụng ngôn ngữ trong tác phẩm.

Nếu có khi phê bình không phán đoán giá trị tác phẩm bằng khẳng định hay phủ định quyết liệt, đó là vì bất cứ tác phẩm đích thực nào cũng tự khẳng định hiện hữu tự chủ và độc lập của nó đối diện với mọi giá trị bên ngoài nó, ngăn cấm những giá trị ấy xâm nhập thế giới của nó, vì chính nó làm nên giá trị cho nó vậy. Nghĩa là phê bình đối thoại với tác phẩm, chúng soi chiếu nhau, dẫn dắt nhau trên con đường đi tìm một hay những người đọc đích thực, chúng không triệt tiêu nhau mà tạo nên nhau trong sự chiêm hữu nhau, trong âm ảnh về nhau. >

ĐỌC: NHÌN MẶT số 3

tạp chí khơi dựng văn học mới

Chủ trương: ĐẶNG HÒA

biên tập TRẦN HOÀI THU

TRẦN THỨC VŨ — VŨ TỬ HUY

— SAUL BELLOW

tiểu thuyết hiện đại mỹ

— LÂM HÀ TRUNG

hiện tượng phổ biến văn chương tiền chiến

— cùng bài của:

Đặng Hòa — Trần Thức Vũ — Trần Hoài Thu
Viêm Tịnh — Tần Vy — Cao Mỹ Nhân —
Mường Mân — Phạm Ngọc Lư — Từ Thế
Mộng — Thế Phong — Lương Thái Sỹ — Luân
Hoán — Kinh Dương Vương — Nguyễn Lệ
Uyên — Thế Vũ — Nguyễn Âu Hồng — Vũ
Tử Huy — Trần Quý Phiệt — Nguyễn Thị Thùy
Mỹ — Trần Hữu Nghiễm — Thượng Lăng —
Hồ Ngọc Ngữ — Trương Bách Nguyễn — Tích
Chu — Đoàn Ngọc Kiều Nga —

Thư từ bài vở đề tên người chủ trương, tòa soạn 42 Trần quý Cáp Qui Nhơn.

NHÌN MẶT số 3, 2 còn một số ít, giá 60đ.
số 3 giá 40đ. Xin gửi tiền theo địa chỉ và tên người chủ trương.

Nhưng đêm vừa rồi lại khác, thời gian không là cái vô biên giới của nó nữa, thời gian dừng lại, bị cắt quãng vì cơn bão hồi già biệt của anh, ngày mai anh lên đường; lúc gần về sáng thoáng nghe một tiếng gà gáy, anh đẩy cánh cửa gió đêm xuân lọt vào, màu trời huyền ảo, vợ anh kéo cái chăn lên, ôm ngang người anh, anh hôn vào mái tóc, tay chạy dài trên thân thể vợ, nhưng cùng lúc đó một cơn bão thoảng chợt tới, anh đứng lại, quay đảo một vòng trí tưởng: núi Hùng vỗ thức giấc phía kia, biển trở động những âm thanh xa vắng, cái lễ cưới đơn giản và quê mùa từ nhiều mùa thu trước trở lại; hình ảnh nào hiện lên trong đêm cũng là hình ảnh xa xăm đầm ướt một thứ ánh sáng lâu đời; Minh ôm vợ trong tay, chỉ ta cất tiếng khóc, chị ngồi nghiêng, và cứ thế, cái sao Mai ngoài kia chết dần dần, màu hồng trên biển đỏ hơn: Minh bị lôi kéo bởi một sáng mai ra đi, con đường gian nan như một trường giang nối liền, thu mình cách nào chẳng nữa anh vẫn bị thời gian cắn ra, thời gian đánh vỡ từng chuyển động đời anh, cuối cùng chính thời gian nối kết anh vào sự chết; cứ thế Minh đắm ra kinh hoàng ánh sáng và sự sống (đạo đức của bóng tối cùng sự chết). Minh thấy cái khe hở kia lớn dần, nó biến thành cánh cửa hư vô, anh bước vào.

Đã nhiều năm qua Minh sống từ thực tại này sang thực tại khác, mỗi thực tại bị bao trùm bởi những ngờ vực, tràn ngập bởi những thay đổi quá đột ngột: sự thay đổi mang bản chất của lửa làm Minh có cảm tưởng mình được kết tạo bằng lửa; cả đời anh từ khi sinh ra cho đến chung cuộc lướt trôi với lửa, biến hóa với lửa, lửa cười ngay trong những thứ tính anh có hay không trong lương tâm anh mang. Lửa bùng những thế hệ trước lên cao, đốt cháy những trang sử âm mốt, soi sáng từng căn phần đời sống tối tăm rác rưởi, như thác nước chảy vội vã qua một thời đại phản trắc, để cuối cùng cho thấy những phiến đá xanh băng lạnh, những phiến đá nằm trên một vùng cao nguyên thoai thoải, dội rục rờ bởi tiếng cười quang đảng; rồi sau đó lửa kéo dài như một giọng trường giang: nổi kết phút vui thiêng liêng nồng nhiệt đến cuộc khốn khổ đến cốt nhục tương tàn, nổi kết từ vinh quang nhất thời đến tủi nhục triển miên, từ sự sống đến sự chết; cuối cùng các anh thấy: lửa đã từng loại đốt cháy tất cả những gì còn lại, đốt thành quách đen dài, đốt những ngày xuân vui tươi, đốt cả những giọng máu tươi xanh, biến máu thành một thứ kim loại rết rết, mau thành độc được, cháy tới phương nào là lịch sử phương đó thổi tha ở rục.

Như cây Garamt MI anh dân về mang đây, cây súng được làm từ xứ người Da Trắng, nên chắc nó đã thấm máu người Da Trắng, nơi cái băng súng, con người biến thành một thứ sinh vật khát máu nhất cho những tham vọng chinh phục, hay con người khà ải nhất với vai trò nhục tiện chống lại lẽ để quốc bản thù: "phía nào, nơi cái băng súng, cũng thấm

đầy máu, mồ hôi và thất vọng. Trước khi được viện trợ cho người bạn Da Vàng, biết đâu cây Garant MI đã qua tay một vài dân tộc Da Đen, máu nó lệ chảy đầy trên đó ngày nổi loạn, những tháng năm hồ hạo vạch mặt tại Da Trắng phản phúc loài người. Algérie, Triều tiên, Việt Nam, anh Cộng sản hay anh Tự do, anh Bảo Hoàng hay anh Anarchiste, Da Trắng, Đen hay Vàng: tất cả đã bám vào cái băng súng y như đã bám vào một thứ ngôn ngữ hồ hạo hư ngụy.

Như bãi cỏ trước nhà Minh đây, nó có mặt ở đó hàng vạn năm, quay theo với trái đất phiến muộn: bãi cỏ, bây giờ là cỏ mọc nhưng ngày xưa là gì mọc trên đó. Biết đâu người chiếm thành đã khốc ngặt đêm mê man trước ngày bỏ xứ ra đi. Những người Việt Nam thời Chúa Nguyễn trở lại đây với hai mắt ngơ ngác, hai bàn tay lóa lổ, với tâm não kẻ bị đào thải ra ngoài giống Hồng hã. Bãi cỏ. Nơi đó có dấu giày của Pháp, có bước chân tại Nhật, (cái thứ Nhật lùn từ bỏ ý thức da vàng, một thời học đòi canh bài Fasxisme), thứ Nhật lùn mang kiếm trắng đi qua bãi cỏ. Rồi những đêm trắng với gậy tầm vông, với tiếng hát, thiêu dàng một thời kháng chiến. Bãi cỏ. Đêm hôm qua những anh Dân vệ đi lại phía đó. Có phải đó là những người Việt Nam cuối cùng qua bãi cỏ này không. Bởi vì, khi một lý do nào đó, nếu cơn gió lửa lạ thường vô phúc thổi tới, gió sẽ quét sạch những người Dân vệ này ra bề, ở đây dù tràn ngập người Việt Nam nhưng chẳng ai còn bản tính Việt Nam, dù đi trên Việt Nam nhưng không ai nói gì cho Việt Nam nghe; nếu cơn gió lửa lạ thường thổi tới: số hên sẽ lên bờ người Việt nam cao quý sẽ lên đèn, những thân sâu bọ đứng dậy, từng thước nhỏ nhồi mặt đất đổi màu, không khí nhuộm đầy bụi đen nặng mới sẽ là nắng quai, lửa tràn lan, mọi loài hoa nở thành màu đỏ. Bãi cỏ. Nơi đây sẽ hoang vu với hàng nghìn linh hồn vất vương lất lẩy, trong đó có Minh.

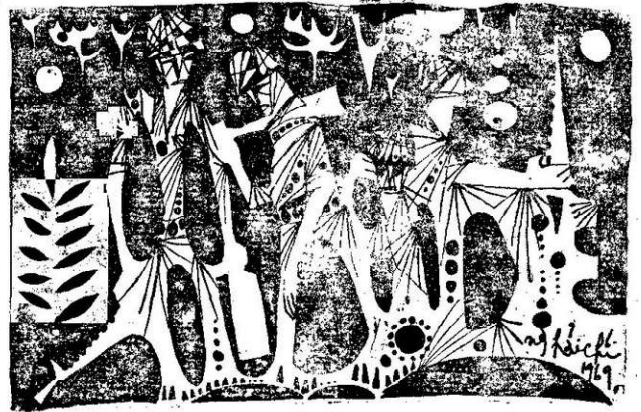
Từ hơn nửa tháng nay, dịp Tết Mậu thân, Minh sống trong cơn thịnh nộ cùng cực, những bất bằng xảy tới đây chẳng của đất đai nhất nguyệt, nó chính của con người, chính con người tạo ra cho mình một thứ vũ trụ khác hơn, chính người Việt nam đã nhiều năm làm lại đất nước mình bằng máu lệ. Minh hy vọng trong vài ngày tới tình hình sẽ sáng sủa hơn. Khi đến Bạc Liêu, nơi anh đồn trú, Minh có thể thấy một thành phố hiền hòa, buổi chiều ngược lên có thể bắt gặp một màu trời thanh thản, trong lòng người trằn ần đã nhạc phai. Minh hy vọng sẽ nhìn thấy những cánh đồng phương Nam, lúa xanh ngất từ phía này thành phố qua bên kia biên giới, sẽ lặng ngấm một cơn sông Tiền giang hay Hậu giang chảy ngàn ngàn, lục bình trôi thăm thẳm từ Miền Lào về; Minh sẽ đón một chuyến xe, thu mình trong băng, lòng tịch mịch như một du khách qua những vùng quê thơ mộng nhất. Minh hy vọng ngày trở lại đó sẽ được sống thềm mái hơn, buổi sáng có thể ngồi ung dung trong phòng vắng uống một tách trà, đọc một vài trang sách; khi tiếng xe cộ vang động ngoài phố Minh có thể đẩy bước ra ngoài đi quanh quất dưới những hàng cây đầy bóng; buổi trưa có thể vào một sạp báo, đọc vài

tin tức từ Saigon gửi về, xé chiếu anh trở lại nhà, ngọn nắng vàng đã được mái hiên; và trong cái nắng quái chiều hôm Minh lại lặng lẽ với cái bóng của mình, ôn lại một ngày qua những giờ khắc tưởng như quạnh hui nhưng nó thật êm đềm; tới đến với ngọn nến hui hắt, giấc ngủ sẽ tới, kéo Minh vào một thế giới khác hơn; trong giấc ngủ những thành phố lần lượt qua, những hình ảnh lần lượt trở lại, những ngọn hồng, những đóa phong lan, những chim én có thể không trở về trong mùa xuân nhưng bây giờ này nó bay đầy trong giấc ngủ của anh. Trong giấc ngủ, ta hội đủ một vũ trụ theo ta, thứ vũ trụ liên hệ đến những ngày đầy ánh sáng cũng sinh hoạt chung của ta. Minh hy vọng những ngày tới sẽ là những ngày không còn ám ảnh, không tiếng súng nổ vào trí nhớ tan thương.

Bây giờ Minh đã trở lại nhà, nắng xé vàng nơi hàng trà tàu, công thành Lý Môn chênh chênh phía tây,

nương nhờ gì nó: cuộc tình, đó chỉ là một danh từ mơ hồ, hay là một cái gì huyền ảo lắm, anh thêm muốn nhưng nó không có trong đời sống vợ chồng anh. Mười sáu trước một người con gái quê, theo hôn lễ, đã dự vào đời sống anh, thoáng hết của anh những tháng năm. Nhưng anh không buồn vì việc đó, bởi sau những ngày chung sống họ đã có những đứa con, anh yêu thương con anh lắm. Vợ anh quê mùa, nhưng sống chung với nàng anh bắt gặp dần dà cái mộc mạc đơn sơ, cái hiền hòa của gió mùa, tâm hồn nàng bình lặng đáng quý; những năm đi xa trở về anh một kẻ thất bại, nàng đã an ủi người chồng phong sương chán nản bằng cái lòng chân thành ít nói năng của mình. Chị Minh có một sự chịu đựng gian khổ khôn lường. Chị một mình chống trả với cô đơn những năm Minh bỏ xứ đi xa, chị cam chịu cảnh khốn cùng những năm bình biển, và nhất là chị cam lòng trong quạnh quẽ để nuôi dưỡng bảy con nhỏ. Một mình chị chăm sóc vườn, canh cái mùa

TRƯỜNG GIANG



« Bến Hồng ai giục nhau qua »
BÙI GIANG

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

Minh đứng lặng người trước khoảng sân vắng, cái hiên nhà anh cong xuống theo mái nhà, lá vàng rụng đầy trên đó, rêu phong đàn lũ gạch xưa cũ như đời anh: Minh bàng hoàng bắt gặp con người đã dạng bất thường của mình; lúc nào ta cũng trong cõi mộng, cũng đang trong đời thực, lúc nào ta cũng bắt gặp một kẻ lạ từ trí não phóng bay ra, hẳn đứng lại trước mặt ta, lập lòe kỳ ảo. Minh lại đi lang thang trong sân vắng, chị Minh từ trong nhà bước ra, theo sau chị là đứa con nhỏ nhất. Anh Minh bỗng dưng bé lên, y hệt như đã trong bé một phần đời ỷ rết của mình trong những ngày lưu lạc lâu năm.

Hai vợ chồng cưới nhau đã được mười sáu năm, con gái đầu lòng đã mười sáu tuổi, nhưng Minh không có một ý niệm nào rõ ràng về tình yêu. Từ bao nhiêu năm tình yêu không nuôi sống anh, anh chẳng

màng, rồi cũng một mình trong đêm khuya nghe lấy tiếng súng từ xa vọng về, chính tiếng súng đó đã gọi Minh lên đường, đã làm Minh chết đi một phần thanh xuân. Chị Minh không đẹp lại quê mùa. Nhưng không bao giờ lo lắng đến sự quê mùa và không ham muốn vẻ đẹp nên chị Minh tự nhiên khoáng đạt một vẻ đẹp khác hơn: đó là cái lòng hy sinh vô biên như tất cả những bà mẹ Việt Nam.

Anh Minh thoát đầu không yêu vợ, nhưng anh dần dà bị lôi kéo vào một thế giới tình nghĩa: trong đó có con cái, những cái giây liên hệ đến nghìn thu. Chiều nay chị Minh cùng đứa con qua khoảng sân vắng, đến gần anh Minh. Chị đứng lặng lẽ ở đó, không nói một lời nào. Chị cúi xuống nhìn hai bàn chân thô thiên của mình. Nhưng Minh tự biết vợ anh đã nói nhiều lắm. Ngôn ngữ của chị là nhịp tim đập

ng thương và hai mắt con mắt sáng
ng nước mắt chảy. Từ lâu rồi, mỗi
n anh ra đi chị Minh đã nói với
lính bằng hành động: chị may chiếc
b. lo cái áo gối, làm thức ăn cho
học đường, chị bỏ vào xác tay
hai đầu cái khăn, cuối cùng chị nằm
bên tay anh, thường khi trời đã
mờ sáng hay lúc chập tối, chị muốn
nói với anh thật nhiều nhưng không
nói được, và chị khóc thật nhỏ. Tuyệt
nhiên chị không nói. Phải chăng vì
không nói mà Minh bỗng dưng
động lòng mỗi lúc đi xa. Chị Minh
hết cái xuống nhìn hai bàn chân thì
quay nhìn cái giêng nước đang nằm
âm thầm phía góc vườn trong buổi
chiều tịch mịch. Minh đi lần lại phía
bên giếng, cũng không nói lời nào.
Anh nhìn vợ và tự nghĩ: "nhà mình
mới ngoài ba mươi, nếu là một cô
gái thành thị, được phần son phấn
chuốt chắt là phải đẹp như mọi người.
Anh định bảo vợ là sau ngày anh
vào Nam chỉ ở nhà nhớ giữ gìn
sức khỏe, nhớ coi sóc con gái lớn,
Thảo đã mười sáu tuổi rồi. Anh nhìn
mái tóc suy sụp phía sau, ngẫm bảo
vợ qua mùa nắng nên tìm cách lợp
sửa lại. Tất cả mọi ý định dần dần
vội Minh nhưng anh không nói được
với vợ một lời nào. Vợ chồng anh
quả đã sống trong một thế giới không
ngôn ngữ. Họ chỉ biết lo lắng cho
nhau, làm những việc mà người chồng
hoặc người vợ tự nghĩ ra trong âm
dâm. Và lại anh Minh tự biết, tuy
là cưới nhau lâu, ăn ở với nhau có
đến năm mươi con, nhưng anh là
một gã giang hồ, anh chưa giúp ích
gì cho gia đình vợ con. Do thế, anh thấy
mình dần dần là một việc làm vô ích.
Khi ngồi trên bờ giếng Minh chợt
nhớ Nhàn, anh nói với chị Minh để
anh ra thăm mộ Nhàn. Chị Minh
nói rồi, anh đi lên núi Mỹ tương
lâm anh là du kích Mỹ bắn anh chết.
Minh đưa mắt về phía núi Bà Hòa,
ơi có mộ Nhàn. Từ mộ, Minh
nhìn thấy thành phố Qui Nhơn phía xa;
nhìn mong lung hơn có thể thấy
tiền xanh đen ngoài kia.

Nơi Nhàn an nghỉ thật đẹp,
nhưng cái chết của Nhàn thì quá
thảm thương. Hôm Nhàn chết cái xác
nằm sòng sọt trên bãi cỏ, đầu bê
bết máu. Nhàn chết từ tờ mờ sáng,
khi hân ra sau nhà đi tiểu, một trái
dạn từ đầu rơi xuống, dạn nổ, và sức
mạnh bốc Nhàn lên cao, Nhàn tan
tành. Bây giờ Minh nhớ hoài bờ bãi
đất có trái dạn và cái chết của
Nhàn. Nơi đó ngày xưa Minh đã có
lần nhìn thấy gia đình Nhàn làm
một con heo vào dịp cuối năm, chiều
ba mươi Tết khói hương bay lãng
thơm tho quanh quất, bây giờ cũng
vào dịp Tết Nhàn chết ngay trên bãi
cỏ đó: "giữa người và heo có khi
con heo chết vào một dịp vui vẻ hơn".
Mộ Nhàn nằm trên sườn núi, núi
Bà Hòa, chiều hôm trước đó hai
người đàn bà cũng khó khăn lắm mới
đưa được xác hai đứa con trai của
họ lên núi, họ chôn cất xong và lặng
lẽ trở về trong cơn mưa xuân, tiếng
sấm từ các căn cứ Mỹ bắn đi đùng
như là trận pháo Tết.

Buổi tối Làng Vĩnh Hy bắt đầu
chìm trong đêm, núi Hùng về xuất
hiện với cái lưng cong cong của nó,
núi che một dãy sao phương Nam;
con sông bên dưới cánh đồng chảy

vang động, con đường cái quan phía
trước mặt hoàn toàn vắng vẻ, công
Lý môn không có rào chắn, giờ phút
này chẳng có ai trở lại Đào gia trang
— Đào gia trang là cái tên xa xưa
lắm nhưng nó còn hoài trong tâm
hồn Minh—những cánh hoa «ngủ ngày»
mở ra, những hướng dương gục
xuống: đêm hiện về ngọt ngào;
những anh dân về lại đạp xe trở về,
dựng chiếc xe đạp hay cái xe honda
vào mé tường, mang cây súng đồng
vào nhà, kiếm một chỗ ngủ; bây giờ
Minh thần thờ khi chợt thấy cái trắng
non treo vắt vẻo trên sườn núi phía Tây.
Cái trắng bạc lạnh. Minh kéo ghế ra
ngồi ngoài sân, chung với hai anh dân
về, họ chuyện vãn với nhau khi bóng
tối đứng yên trong những rừng cây phía
xa. Trong nhà, chị Minh lo thu xếp
áo quần vật dụng vào cái xác tay cho
anh Minh. Chị may thêm vào phía đáy
cái xác tay một lớp vải. Chị giải
thích: «đề khi đi đường anh Minh
dấu giấy tờ quần áo dưới đó, lỡ
gặp các ông cũng đỡ khổ». Dưới bóng
đèn dầu hiu hắt chị Minh như một
sương phụ đang thu nhặt lại những
mớ kỷ niệm của người chồng đã
khua; thực ra đã lâu rồi chị Minh
chẳng khác gì một chinh phụ. Những
đứa con của anh Minh đã ngủ say.
Riêng Thảo, cô gái lớn, đêm nay
nàng không ngủ được. Thảo tự biết
ngày mai bố mình đi xa, nàng có
một linh cảm bên nhạy. Nàng thường
hay tìm một việc làm nào đó để khuấy
khỏa khi trí tưởng bị những linh
kảm dồn ép đến sự hãi. Thảo mang
đôi giày ra đánh «xi». Nửa đêm khi
mấy anh dân về ngủ say ngoài hàng
hiên, Minh đã vào nằm trong phòng,
một cơn mưa lại ào ạt tới bên ngoài,
tiếng gió mỗi lúc một lớn dần, gió
chạy quanh quẩn trong những lùm cây
kín phía Đào gia trang. Bây giờ chị
Minh ôm anh, chị nói thật nhỏ. Dưới
ánh đèn mờ, anh Minh thừa hiểu
vợ mình đã khóc, chị nói: «anh
vợ trong Nam có gắng thu xếp để
xin đổi về ngoài này, con chúng mình
đã lớn rồi, chúng nó cần học hành nên
người, cần người cha. Em dạy con
thuở nhỏ, nhưng nay chúng nó đã
lớn khôn, cái nhiệm vụ nặng nề giáo
huấn là ở người cha. Anh cố gắng
xin đổi về ngoài này». Minh vòng tay
qua ôm vợ, trong trí óc anh xao xáo
những hình ảnh các miền đất anh đi
qua. Từ lâu rồi, «ý niệm» quay về
vẫn thường trực có trong anh, nhưng
«tiếng gọi» để quay về chưa có. Và
chính thức đêm nay, tiếng nói mộc
mạc của người vợ quê mùa phải
chẳng là một tiếng gọi trở về rõ ràng
nhất: nó như tiếng gọi của Đất đai,
đôi với một thủy thủ lênh đênh lâu
ngày, hay tiếng gọi của Mẹ đối với
đứa con lưu lạc giang hồ: hơn thế
nữa, nó như là tiếng gọi Quê hương
đối với những tên lính viễn chinh vô
Tổ quốc. «Phải về», anh Minh nghĩ
như thế. Anh nhắm mắt mơ màng,
thấy mình trôi trên một giong sông
êm êm; chờ thấy một cái bến xưa...

con tiếp



ĐOÀN KHANH VÂN. — Sẽ
lựa đăng.

PHÚ CẨM. — Trong năm nay
KH chưa thể đổi khổ được. Việc đó
có lẽ phải chờ sau này. Tòa soạn gửi
lời cảm ơn anh. Thơ anh đang đọc.
Anh có thể gửi thêm cho những
bài khác?

TRẦN THUẬT NGŨ (Q Ngãi).
— Bài anh (thơ) sẽ đăng. Đã chuyển
lời hỏi thăm của anh tới anh Nguyễn
nhật Duật. Cảm tạ lá thư. Khi nào
vào Sg, mời anh lại chơi tòa soạn.

TRẦN THỊ NGỌC TRANG. —
Và nhóm HS Trung học Thủ Thừa
(Long An). Lập từ sách là một việc rất
tốt, rất cần làm. Đã đọc kỹ lá thư của
cô, song trong phạm vi một người,
chúng tôi có thể giúp gì được, ngoài
vài cuốn sách? Rất sẵn sàng trong
khả năng có thể làm được.

Ô. TRẦN NHỰT TÂN (Sg). —
Chúng tôi chưa đọc xong bài «Phạm
Trù thăm mỹ cho Thi ca» của ông. Bài
đó phải đọc kỹ sẽ trả lời ông trong
số tới.

NG ĐỨC LỆ GIANG (QN). —
Sẽ đăng bài «Tiếng Hát Đêm» của
anh. Bài kia bỏ. Anh sẽ thấy ở KH
không có gì gây mặc cảm hết.

HOÀNG THỊ YẾN QUYÊN
(Cam Ranh). — Tốt nhất Quyên nên
mua lại tờ KH số 19. Bài «Một nơi
nào chẳng hạn» của Cao Thoại Châu
dài lắm, đăng lại sao được. Hay có
cho địa chỉ, sẽ nhân tác giả gửi tờ
báo đó biểu cô?

LÊ VINH NGỌC (VT). — Thế
ra lại còn là một họa sĩ. Cô bạn của
anh nói đúng. Sẽ chọn làm cliché.
Cứ gửi tiếp. Cho hỏi thăm họa sĩ Cù
Nguyễn và chúc ông ấy vui.

VY NINH (NT). — Thơ sẽ
đăng. Để xem có thể chiều ý tác giả
được không. Cảm ơn đã nghĩ đến
KH với nhiều cảm tình. Sẽ chuyển
lời tới CTB. Thi giờ ấy à, bù đầu.

HOÀNG YẾN XUÂN (ĐN). —
Nếu lâu thế mà chưa trả lời thư
trước của anh, chắc là thư lạc, mặc
dù điều này ít khi xảy ra. Chúc anh
chống bính phục. Anh nên gửi thêm
thơ.

HẠN DÃ THẢO (Pleiku). —
Mấy cộc phòng văn ít ra cũng có ích
đầy chứ, như anh thấy. Thơ anh sẽ đăng,
nhưng không đăng hết được. Gửi tiếp.

PH. THANH CHUÔNG (VT). —
Đăng. Cứ gửi thêm. So sánh hai
tác phẩm đó với nhau nghe ghê quá.

HOÀNG HÀ — THANH HOÀI
MINH (Long Khánh). — Đừng
nóng ruột. Có bài chọn đăng
từ số 8 mà tới số 31 mới
đi được đấy. Tuy nhiên bây giờ
không đến nổi lâu thế. Có 5, 6 số
thôi. KH chỉ ra số Tất Niên.

CH/ U NG. TẤN THÀNH
(Chương Thiện). — Cảm ơn anh đã
gửi cho KH tin tức sinh hoạt văn
nghệ ở miền Tây. Sẽ đăng. Anh cứ
gửi tiếp cho. Anh cứ viết thư gia
nhập hội.

DƯƠNG NGỌC SUM (Huế). —
Rất thích mấy bức vẽ của anh, song
vẽ kiểu đó chỉ in offset được thôi.
Làm bản kẽm in typô như KH phải
vẽ rõ nét. Hy vọng nhận thêm tranh
của anh.

NG. AI VĂN (CT). — Sẽ găng.
Cảm ơn nhé.

HÀ THỊ KỲ NAM (QN). — Hai
cái thơ sau tôi cả rồi. Sẽ liệu đăng.
Viết khỏe quá.

BÀI ĐANG ĐỌC

Ng Cát Đông — Ng Đình Hạ —
Ng Việt Hoàng Hà — Dương Ngọc —
Phạm Duy nis (?) Như Văn — Lê
Vũ Hùng.

THƠ VĂN SẼ ĐĂNG

Cho 1 cuộc tình. Tuyệt Vọng
(ĐB) Cẩn Phần (ĐC) 23 tuổi (LVN)
Thơ (TT Dã Tràng) Thơ (Ng Uyên
Thượng) Một Ngày nào (HDT) Báo
Cát (TKĐ) ở Quán Trường (HH)
Thơ (HNgc).

THƠ VĂN KHÔNG ĐĂNG

Thơ (Q.Thin) Tiếng động hoàng
hôn (N.Đ.N) Hư vô — Godot (Đ.C)
Thơ (Th.Ngã) Thơ (Đài Ng V) Thơ
(Bùi Trg).

NHÂN TIN

LƯU HUỲNH TRUYỀN (KB
C 4091). — Đã nhận được 4 tấm vẽ rất
đẹp lắm. Lĩnh 18 tuổi không tình yêu,
việc tốt hơn cả là ngồi vẽ cho KH.
Vẽ cho một sắp làm số Tất Niên
(không làm báo Xuân nữa, vì tốn
kém quá). Tất niên nhưng cũng 50
trang là ít. Gửi 2 cuốn sách đi rồi.

NGUYỄN BẮC SƠN (PT). —
Đã nhận được thư. Đã gửi thư riêng.
Hy vọng có ngày gặp ở Sg. Thân.

TRẦN HOÀI THU. — Sẽ đi
cải quảng cáo. Đã nhận được bài.
xem tiếp trang 20

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG TRẦN LA •

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu để tên
Chủ Nhiệm • Bài vở để tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Cộng số giá gấp đôi.
Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

ĐẦU THÁNG 12 NHÀ XUẤT BẢN

HOÀNG HẠC

hân hạnh giới thiệu cùng độc giả
ba tác phẩm đặc sắc:

quả bong bóng đỏ

TRUYỆN VÀ HÌNH ẢNH CỦA
ALBERT LAMORISSE

THIÊN NGÀ dịch, VIÊN LINH vẽ tựa.

Cuốn truyện và cuốn phim đã làm rung động bao tâm hồn vì vẻ đẹp thần thoại và biểu tượng thâm trầm của nó. Đó là phép lạ của hồn nhiên và nỗi bơ vơ của hạnh phúc. Đó là sự chạy trốn, tan vỡ và bay bổng tuyệt vời của thiên đường tuổi nhỏ. Tác phẩm của tất cả mọi lứa tuổi, gồm 34 tấm hình in Offset màu và đen tuyệt đẹp.

tuyệt trên đỉnh kilimandjaro

VÀ NHỮNG TRUYỆN NGẮN KHÁC

« Một trong số những truyện ngắn hay nhất được viết trong thế kỷ này. »

Lewis Gannett, *The New York Herald Tribune*
TẬP TRUYỆN NGẮN THỨ BA CỦA HEMINGWAY DO NGUYỄN HỮU HIỆU DỊCH.

Đây là những truyện được coi như mang nhiều màu sắc triết lý Hemingway nhất: nỗi ám ảnh của hư vô, của cái chết và nghiệp dĩ.

Đây là tác phẩm cần cho những ai muốn sống đời sống của một nghệ sĩ và đặc biệt, một nhà văn.

« NHÀ SỐNG MỚI TÔNG PHÁT HÀNH »

Tinh Hoa và sự Phát Triển của Đạo Phật

của EDWARD CONZE

ARTHUR WALEY dịch tựa, CHÂN PHÁP NGUYỄN HỮU HIỆU dịch, THƯỢNG TỌA THÍCH MINH CHÂU giới thiệu:

Đa số Phật tử Việt Nam thường chỉ học hỏi Phật pháp qua truyền thống Trung Hoa; ít ai để ý đến sự sai biệt căn đề giữa khởi nguyên của Phật giáo từ Ấn Độ và những khai triển của Trung Hoa. (...)

Trong tác phẩm này, ngoài tính chất bác học của nó, tác giả còn cho ta thấy một khía cạnh sinh động khác. Bằng lối suy nghĩ thâm trầm và chín chắn, tác giả không giới thiệu tư tưởng Phật giáo cổ thời như là dẫn ta đi vào một bảo tàng viện. Nhưng, tất cả những sai biệt trong các khuynh hướng tư tưởng của Phật giáo, từ tinh hoa đến sự phát triển của nó, đều nói lên tất cả khát vọng muốn thừa của con người trước sự thực bi thiết mà luôn luôn con người tìm cách lần tránh.

Bản dịch Việt văn này, do Chân Pháp thực hiện, nằm trong khuôn khổ Tủ Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, với mục đích là xây dựng từ nền tảng một nền văn học Phật Giáo Việt Nam sau này, với tất cả sự phong phú về phẩm cũng như về lượng của công việc trước thềm mà mọi người đang mong đợi.

« NHÀ SỐNG MỚI TÔNG PHÁT HÀNH »

Phát hành cuối tháng 11-69

NỖI BƠ VƠ CỦA

BAY NGỰA HOANG

tập truyện của TRẦN HOÀI THƯ

— những nỗi bồi ngòi của một thế hệ chỉ biết rượu, đàn bà và súng đạn.
— một tác phẩm trung thực của một trung đội trưởng thám kích bộ binh.

— một tác giả trẻ quen thuộc Bách Khoa, Văn, Văn Học, Khởi Hành, Ý Thức, Việt, Trước Mặt v.v.

Cơ sở Y THỨC xuất bản

(phổ biến hạn chế)

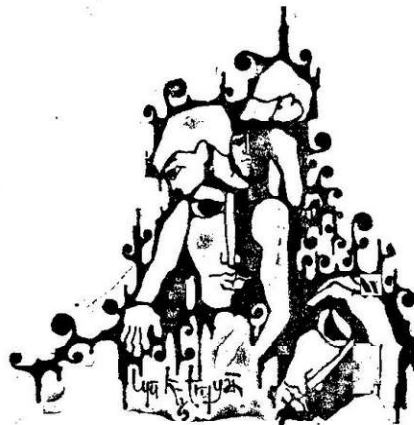
liên lạc Trần Hoài Thư

đđ 405 thám kích — KBC 4961

TÔI thờ đầu ra ngoài khung cửa sổ kéo nhẹ cánh cửa vào. Gió tạt mưa lên đầu lên cổ tôi ướt loi loi. Tôi ra ngoài bao lơn đứng nhìn mưa, và thấy tôi thấy thiếu thốn một cái gì, một sự cần thiết nào đó, đối với tôi trong căn phòng nhỏ bé, giữa gió mưa đang với nổi hiu quạnh trong lồn tôi bây giờ. Nổi buồn lớn thêm lên trong niềm ưu tư xa vắng, lối thoát trong sự hồi tưởng miên man về một quá khứ mà tôi đã nhiều lần chối bỏ. Tôi không biết tại sao tôi có ý định bỏ nhà ra đi, những ước muốn bỗng bật của tuổi trẻ, xô đẩy tôi khiến tôi không còn tự chủ, tôi ra đi với niềm hy vọng mãnh liệt là sẽ làm một cái gì đó cho quê hương tôi và chính bản thân tôi. Tôi cũng không kịp nghĩ là mình sẽ sống bằng gì ở các thành phố xa lạ kia. Chuyển máy bay cất cánh một sáng mùa đông đã đưa tôi rời làng quê để đến thành phố này. Bây giờ tôi ngồi nơi căn gác này, thời gian nhiều từng giọt xuống đời tôi lặng lẽ trôi qua cũng đã bốn năm hơn. Tôi không tin tôi đủ nghị lực để hứng chịu trăm nghìn nỗi cay, đắng nơi đất lạ quê người như thế. Ở trong tôi hình như có một trạng thái chịu đựng nào mà tôi không khám phá ra được. Sự sống còn của đời người là tùy ở sự phấn đấu của mình. Tôi phải phấn đấu để mà sống, còn sống để làm gì tôi cũng không biết nữa.

Bốn năm tôi không một lần về thăm quê mẹ tôi, hay thấp cho ba tôi nén hương, tóc mẹ tôi chắc đã hai màu đen trắng, tôi biết bà nhớ tôi nhiều lắm, tôi cũng muốn về thăm mẹ tôi một lần nhưng không bao giờ thực hiện được. Không lẽ bốn năm bỏ xứ ra đi, tôi về lại quê hương với hai bàn tay trắng để nhận sự biếm nhẽ của xóm làng. Tôi

nỗi sâu



PHONG HÂN

biết mẹ tôi lúc nào cũng mỗi mòn trông đợi ngày về của tôi, tôi như hình dung được nỗi buồn cảm nín trên khuôn mặt sạm đen của mẹ tôi khi mất mùa hay trời nắng hạn. Mẹ ơi! Tha thứ cho đứa con bất hiếu này, con là thằng người bỏ đi, con không muốn quê hương tủi buồn khi phải đón nhận một hình hài rách rưới như con.

Quê tôi chắc bây giờ không còn gì là hình ảnh

VỢ T quá đoạn vắng của con đường dẫn miết trong đêm, tôi ngoảnh nhìn (đầu là cuộc tìm kiếm bằng quơ, hoặc sự hồi tiếc muộn sau canh bạc nhân): ở đó (khúc lộ đen ngòm), một tuổi trẻ không còn. Tại sao? Trong khoảng không chấp choạng, nhá nhem: một người bạn vừa mất tích. Nhắc để trời vút từ kẻ cô, hốc đất, quặng ngấm vào hồn cô lạnh. Tiếng nhạc róc rắt, trầm thấp nổi cô đơn dù chưa dần trải kịp trên mỗi bước đường. Trở lại đó (gian phòng tù hạp) với nỗi đam mê nửa vời, rồi cuộn cuộn, (chưa hả hê đến cuối, chưa lịm tắt đèn chong hao hụt). Trưa qua về lại một thành phố (lạnh: gió lập đông cuộn sóng mặt hồ và người rúm cong tôm luộc), tôi nghe ề ầm, bước chân chúi vấp như người bệnh lên qua rào. Ngồi nhà cao, tro vênh mái ngói trên trời với vọi, ngoảnh vách xuống con đường đen ướt. Nhiều đốm đèn giầu mờ trong những khoảng cửa hẹp (khoảng cửa, một bùm tay tuổi nhỏ?) hắt sáng hệt hử lên đường cao. Sương diêm tóc, tôi vuốt nhẹ, lòng bàn tay nhơn nhớt: bụi

3000 cuốn được bán hết trong một ngày:

XÓM ÂM HỒN

truyện dài của NGUYỄN THỤY LONG

- Một truyện dài lạ lùng, sâu sắc, chua cay và trào lộng nhất.
- Bối cảnh là một xóm nghèo, đầy chật những nhân vật lạ lùng, ác ôn, quái dị, cần bặt và cũng đầy nhân tính nhất.
- Đọc XÓM ÂM HỒN để thấy Nguyễn Thụy Long tả chân, hài hước, châm biếm, « viết » và « lách ». Lách để xây dựng, lách để còn được viết, được thờ và có trách nhiệm.

Hãy đọc để thấy một Nguyễn Thụy Long thương mình và xót xa thương đời.

Không thể không mua ngay:

XÓM ÂM HỒN

của Nguyễn Thụy Long do

ÂU CƠ xuất bản

Đã phát hành khắp toàn quốc

1 ngày đường giành sống, pha sương. Giây điện giật quãng những trụ đèn liên: tri kéo nhau lên miên, cũng chỉ đường được một bóng đèn hiu hắt chiếu ở ngã rẽ. Từ ngày bà quê chết vì viên đạn bắn lầm trong đêm của người lính ngoại quốc gát ngồi biệt thự ngang đường: chiếc quán cóc sụp tối trong đêm như cái hòm gỗ « lên nước » trong cuộc lấy cốt. Từ đó mắt luôn hình ảnh bà, khắp khênh băng ngang đồi cheo leo (chân quê mất trong những ngày lửa đạn cũ).

Gió nổi xào xạc trong những chùm lá tối, rào rào trên cỏ: gió xuyên mấy lớp vải vuốt tề da thịt. Ngoái ngược phía sau, rồi nhìn xuống thưng lưng hút, đoạn ngược lên đồi chạy dọc (mắt sâu trong đêm đen): tôi bước rào, lóng cồng (tay thừa). Đam mê leo đèo, khó dứt rời như chiếc bóng tôi (cả lúc này: lúc tôi vát đời bêu rêu).

Tôi từ đến ngọn đèn ở ngã rẽ soi sáng chòm hoa cỏ dại, con dơi ngo ngoay theo sự sợ hãi bắt dần trong khoảng trống. Giây thất lưng lửng, tuộc, má hóp gọn lỏn hai ngón tay. Đói queo người (không thể ngờ, không thể ngờ: bằng hữu và thân thuộc, những kẻ thân sơ: tôi chối từ (bao lần) tất cả, hoài vọng một mình trong cõi yên tĩnh) tôi tự nâng vớt đời tôi.

Những bước chân ai sau lưng? (gió kéo xào xạc mạnh là khô). Tôi cố quên (sự việc qua xa): nỗi chết tức tưởi của bà, của chú (dạn cây xé), của Anh, của Lạc, của Hà... (một tuổi trẻ cùng), gắng thanh thân (dù là nỗi gượng gạo, kềm chế?) bởi tôi còn đây. Buồng rơi tôi với chuỗi ngày rời rã. Biện bạch tôi với tuổi trẻ tôi (còn dài). Cũng đã (bao

CÁC BẠN SAY MÊ KIỂM THUẬT

NHỚ ĐÓN ĐỌC:

TIỂU NGẠO GIANG HỒ: Trọn bộ từ 1 đến 15 quyển

ĐỘC PHỦ PHẬT TÂM: Trọn bộ từ 1 đến 6 quyển

Do ĐẠİ HƯNG xuất bản.

vười xanh của ngày xưa nữa. Chiến tranh như cơn ma xò, lần lượt tàn phá từng tấc đất quê hương. Tôi chỉ cầu mong mẹ được an lành. Bây giờ tôi sống với những bóng sương mù vây quanh đời tôi, với những buổi sáng công lưng lái con ngựa già bất kham đến sở, buổi chiều lại ỉ ạch lái về. Sự đi động tuần tự như một cái máy, tôi sống yên ổn trong công việc nhàm chán đó.

Mưa bắt đầu dứt hột, tôi hé nhe cánh cửa, nhìn xuyên qua khoảng trống, gió rung những cành cây ướt sũng những nước, những cánh phượng rơi là tả, đỏ ối như màu máu, tôi thấy lạnh mình. Tôi muốn lãng tránh tình yêu, đối với tôi tình yêu như căn bệnh nan y, càng cố chữa chạy bao nhiêu, thì bệnh càng nặng bấy nhiêu, tôi càng cố xa lánh, tình yêu lại quấy rầy tôi. Khi người con gái nằm yên trong vòng tay tôi, tôi còn tưởng như là ảo ảnh — bởi tôi sống cho mộng mị quá nhiều.

Tình yêu đã vỡ vụn tôi trong những lúc tôi thấy buồn chán nhất, trong tận cùng vô vọng tôi bám lấy tình yêu như người thủ thủ đắm thuyền bám lấy cái phao ngoài biển cả. Nhiều khi tôi bắt gặp mình chống cự lại với chính mình trong những nỗi đam mê phù phiếm. Tôi thấy mình thừa thãi một cách vô vị, tất cả như có một cái gì ngăn chặn lấy tôi, không cho tôi thoát ra khỏi cái vòng vây phiền muộn đó. Những cánh tay bạch tuộc vô hình đã trói buộc lấy đời tôi, tôi ngu ngơ như một kẻ mới tập tễnh bước chân vào đời, đang ngơ ngác tìm một con đường bước đi, trong khi bốn bên đều gặp ghềnh sỏi đá. Những sự tìm kiếm giả tạo nở rộ ra trong tôi, nhưng chưa lần nào cho tôi tìm ra được

đáp số, như người hành khách ngủ gục trên toa xe, cứ ngỡ mình còn ở chỗ cũ trong khi chiếc tàu đã đến một nơi xa xôi nào. Tôi nổi trôi bồng bềnh như con thuyền xuôi theo dòng nước tập tấp vào một bến vắng xa lạ nào không định trước.

Đêm đến thật lẹ, buổi chiều quay quắt bỏ đi, tôi nhìn khung trời vàng đã bắt đầu tím sẫm. Hoàng hôn của một đời người, chắc cũng sẽ tàn tạ như thế, tôi nghĩ đến sự tươi xanh của đóa phù dung buổi mai, và sự héo hắt của đóa phù dung buổi chiều, hai hình thái khác biệt trong khoảng thời gian cứ đi không bao giờ chịu ngừng lại.

Điều mà tôi bức bối và muốn chối bỏ nhiều nhất là cái quyền năng của một thứ định luật vô hình, không ăn nhập gì đến cuộc sống, nhưng lại ràng buộc vào cuộc sống, trong chúng ta bất cứ ai cũng bị lệ thuộc vào nó nhưng chính ta lại không biết nó phát xuất từ một khởi điểm nào. Tình yêu cũng thăng hoa trong hồn tôi mỗi khi tôi thấy niềm cô đơn không chống đỡ nổi sự cô đơn của chính nó, lúc đó tôi vẫn thấy cần tình yêu để bù đắp vào khoảng trống vắng trong hồn.

Trong thân thể tôi; máu huyết vẫn luân lưu không ngừng, nhưng chính tôi lại đứng yên một chỗ, bị phân trộn mắt nhìn cuộc đời. Tôi không biết tình thương nào đã ập ả tôi lớn lên. Tôi lớn lên như loài cỏ dại, nhưng cây cỏ còn được điểm phúc uống sương mai, mưa chiều còn tôi, tôi hưởng được cái gì ngoài mở kinh nghiệm đời xót xa cay đắng kia. Tự đứng tôi cần thấy phải nhắm mắt đi vào mình vào một trạng thái lãng quên để cho giấc ngủ đến được bình yên thanh thản.

nhìn một thành phố chiếu xuống dòng sông



NGUYỄN CHÍ KHAM

I

BAY về từng ngọn gió, mà cơn heo may ấy là niềm rung động của tiếng mùa thu vàng ả ỉ khê lên từ một mạch tâm hồn, lặng chảy, không gia màu trời như áo trắng bỗng dưng thấy mùa hè nỉ nhẹ dạt tới những chân trời vĩnh cửu, rồi hôm nay kỷ niệm nào nhớ bằng khuâng, thăm kín một vẻ đẹp cuộc đời thật lãng mạn, trí tưởng tượng nằm nơi đây thấy có một kẻ lang thang trở về (hay chỉ muốn bói hình người thiếu nữ bước trên đường phố bu chiều lá vàng xác xơ, hoang phế nghiêng đời m ngủ nằm từ nghìn năm trước, để còn lại một n lòng lưu luyến con người, mà anh ơi có nhìn m tóc em về trong bóng chiều, gió lộng).

Hãy tìm lại con đường đã có người ghi khắc m quá khứ, một cảnh đời và ăn trong một hình bóng một đôi mắt hay một con tim, vì đó là một ngư yêu của một người đã mang nặng mỗi cảm ho sống bằng sự nhớ tới những buổi chiều rất y màu dĩ vãng.

Những buổi chiều em đi áo trắng gọi mây tr lộng lộng chơi giữa một mùa thu mắt biếc, khô có cái vẻ yêu điệu, hay đáng buồn, chỉ là chút ph tế nhị gây từ mơ thức, vì, một mái tóc dài ồm n trên bờ lưng áo của em đã khiến anh phải gọi ư em những tiếng nói thì thầm.

Anh nhớ yêu em hôm nào nên đã quay trở ại tìm lại những ngày quá khứ, bóng hoàng nghe có tiế đội những bước chân đầm lá rụng nhớ mùa thu ề về đôi mắt em, đèn lạnh phản chiếu những nụ cười trong ký ức hôm qua.

II

Một hôm bạn chợt thấy tôi là một người lầ từ trở về một thành phố vào lúc cơn gió buổi chiề vàng lạnh tôi nghe những bước chân tôi xa dần ại tôi ngồi lại trên bậc đá nhìn xuống dòng sông th một thành phố huy hoàng, lịch sự, mà tôi khô nhận ra một chút nhỏ nhoi nào về nỗi buồn của n hình như tôi chỉ nhận được cái bóng mình ngồ ơ đơn, thất vọng trăm nghìn cảm giác đầy yên lặn nhìn xa dần hình bóng con thuyền người yêu lầ dang khuất trong sương, và gió lạnh làm trí nhớ t mặt mù về một thời quá khứ, và trả lại tôi n chán chường rồi tan biến thành vô tư giữa khoả trống, hư vô.

Tôi nghe tiếng bạn gọi tên tôi, hãy trở dậy đ hãy trở về đi, và không có gì đây nữa, nơi xa k chiếc thuyền của người yêu đã đi khuất.

Tôi nghe lời bạn, tôi đứng lên, nỗi nhớ ngư yêu tôi lênh đênh đâu đó, còn một mình tôi, bu chiều tôi nhìn thấy một thành phố chiếu xuống dờ sông một vẻ đẹp huy hoàng.

Và những dãy nhà cao, những mái ngói, nhữ hàng cây, những con đường đang trời chảy dướ dòng nước xanh như những kỷ niệm êm đềm.

Tôi nghĩ và chợt hiểu ra thành phố này vù sửa sang lại mới mẻ, không còn một vẻ đượm buổi không còn có cây lá xác xơ bởi một mùa thu, ỉ ảm tượng một mùa thu ấy đã chìm mờ.

Sau này có một lần nhìn lại thành phố chỉ xuống dòng sông tôi cũng gặp được một vẻ ẹp huy hoàng như thế, và người yêu tôi đi từ ngày ể tới năm nay tôi chưa có một lần nào gặp lại đượ bao giờ.

trong đêm đen



ĐẶNG ĐÌNH TÔNG

lần) đồ lễ cho quê hương này (miền diên chiến tranh): tôi nấn ná trên mọi quyết định Quân nghĩ để quên cơn đói cồn cào (một thử thách vô cùng). Trong mơ ước (nao nao nhìn sự hoàn thành của bao đêm miệt mài bên trang giấy mờ) tôi thu ngân đường đêm (con đường đã qua thường bữa : ban ngày, rừng kín bùng như hang).

Những ngày trong thành phố nóng (vừa về, rồi bỏ đi xa một thời gian) thấy sự chết (nhiều tay bay, họa gùi hơn nỗi chết vì hiểm nguy ngó thấy) còn như xa (con đường cồn lẩn lút). Áo ước về đó để cái chết bay xa ? không. Tránh sự chết do ngoại tại nhưng còn nỗi chết trong ta thường hằng ?). Vu vơ thay nỗi niềm của một gã tuổi trẻ : đam mê tôi (sẽ) nở thè trong vùng tranh tiến ào ạt. Tôi sợ (như điều ngoa) sự dập diu, đầu đầu và lo ngơ : những dự ước sẽ đào thoát, lúc đó. (Kệ mây. Kệ mây. Lòng mây hồ như rừng cây đan vụn. Bỏ qua. Bỏ qua đi, nhạt nhèo vô cùng một điệu hát riêng tư mà cũng lớn chồn, ử hoi).

Khu chiều hồi lốm đốm sáng như những mắt mèo thao láo trên con mồi xấu số (nhân lần tạt qua, tôi nhận diện một người bạn cũ, gương mặt gầy đen, sâu kín hơn những ngày cũ đồng lớp. Hẳn ít nói, hình như có một nỗi e ngại nào đó ngăn phần). Sương la đá, tầm lạnh khuôn cảnh (mùa lập đông nào, một tên gù du kích trong khu phố đông nén, chết hăm hui trên gốc đường tối, như đóng giẻ lau nhà). Mỗi nhè tôi cố lè la cho kịp giờ giới nghiêm mong manh. Con đường đêm ngoại ô đưa hun hút đến trại : cơn đói hoành hành mọi vật đều tương tự trong tầm mắt. Rồi có lẽ trên băng gỗ chiếc quán cóc, tôi sẽ tham dự, bàn bạc về nỗi sống khó hằng ngày (trước kia dừng dừng : miếng ăn là miếng tồn tại). Sự chi phối đó đã chìm lún mỗi dự ước. Tôi sẽ ghi thư cho Hạ khoan lên thành phố này : nhiều trăm ăn chực chờ cuộc tình ta.

Con đói kéo sụp mắt. Tôi cười khan (tạo dựng một cố tình), bất gặp nỗi vui ủa chợt, khuấy loãng dần đi cái thiếu thốn của cơ thể. Giây phút qui lút mau theo cơn gió tạt. Tay chân co cứng. Tôi ngược mắt lên kẻ mây, một vệt sáng của con trăng

muộn hắt trên trán như tia mắt trọn trừng, trắng đã van nài của tên du kích trẻ. Gió ủa giạt người, tôi lao đao. Tiếp liền mấy tiếng nổ rung rinh đất, lừng bùng tai. Phút cùng quân, tôi nghe nỗi thúc bách mơ hồ của cõi chết. Vinh đã nói : mây sẽ chết T... ơi, như cơn ngựa già mê có tươt bên mé nước (thay cơn đam mê) té thụ ngộp.

Là người, tôi ghé vào một ngôi nhà (một chòm cây đen ?) con lộ mất tăm ở ngã quẹo, hồ tôi dọc đường. (Trên gương mặt người bạn ở khu chiều hồi, nét nhăn trùng theo câu nói : tuổi trẻ ngày nay không còn, đam mê cũng sẽ mất, mất trong sự xô bồ của chủ nghĩa, của tranh sống, của hàng lớp ngang trái.)

Tôi ngả quàng người trên thềm (?) chòm là rời của phút gương gạo, náu bắt, trong tay rơi rải. Nhiều bóng người chui thoát từ bụi rậm. Những hợng súng đen chia thẳng trên thân tôi. Tôi nhớ (thoạt) trường hợp thẳng Huy, (người bạn bị mất tích) : rún người chờ đợi...

vười xanh của ngày xưa xa xưa nữa. Chiến tranh như cơn ma xò, lần lượt tàn phá từng tấc đất quê hương. Tôi chỉ cầu mong mẹ được an lành. Bây giờ tôi sống với những bóng sương mù vây quanh đời tôi, với những buổi sáng công lưng lái con ngựa già bất kham đến sở, buổi chiều lại ỉ ạch lái về. Sự đi động tuần tự như một cái máy, tôi sống yên ổn trong công việc nhàm chán đó.

Mưa bắt đầu dứt hột, tôi hé nhe cánh cửa, nhìn xuyên qua khoảng trống, gió rung những cành cây ướt sũng những nước, những cánh phượng rơi là tả, đỏ ối như màu máu, tôi thấy lạnh mình. Tôi muốn lãng tránh tình yêu, đối với tôi tình yêu như căn bệnh nan y, càng cố chữa chạy bao nhiêu, thì bệnh càng nặng bấy nhiêu, tôi càng cố xa lánh, tình yêu lại quấy rầy tôi. Khi người con gái nằm yên trong vòng tay tôi, tôi còn tưởng như là ảo ảnh — bởi tôi sống cho mộng mị quá nhiều.

Tình yêu đã vỡ về tôi trong những lúc tôi thấy buồn chán nhất, trong tận cùng vô vọng tôi bám lấy tình yêu như người thủy thủ đắm thuyền bám lấy cái phao ngoài biển cả. Nhiều khi tôi bắt gặp mình chống cự lại với chính mình trong những nỗi đam mê phù phiếm. Tôi thấy mình thừa thãi một cách vô vị, tất cả như có một cái gì ngăn chặn lấy tôi, không cho tôi thoát ra khỏi cái vòng vây phiền muộn đó. Những cánh tay bạch tuộc vô hình đã trói buộc lấy đời tôi, tôi ngu ngơ như một kẻ mới tập tễnh bước chân vào đời, đang ngơ ngác tìm một con đường bước đi, trong khi bốn bên đều gặp ghềnh sỏi đá. Những sự tìm kiếm giả tạo nở rộ ra trong tôi, nhưng chưa lần nào cho tôi tìm ra được

.....

lần) đồ lễ cho quê hương này (miền diên chiến tranh): tôi nấn ná trên mọi quyết định Quân nghĩ để quên cơn đói cồn cào (một thử thách vô cùng). Trong mơ ước (nao nao nhìn sự hoàn thành của bao đêm miệt mài bên trang giấy mờ) tôi thu ngân đường đêm (con đường đã qua thường bữa : ban ngày, rừng kín bùng như hang).

Những ngày trong thành phố nóng (vừa về, rồi bỏ đi xa một thời gian) thấy sự chết (nhiều tay bay, họa gười hơn nỗi chết vì hiểm nguy ngó thấy) còn như xa (con động cõn lần lượt). Ao ước về đó để cái chết bay xa ? không. Tránh sự chết do ngoại tại nhưng còn nỗi chết trong ta thường hằng ?). Vu vơ thay nỗi niềm của một gã tuổi trẻ : đam mê tôi (sẽ) nở thè trong vùng tranh tiến ào ạt. Tôi sợ (như điều ngoa) sự dập diu, đầu đầu và lo ngơ : những dự ước sẽ đào thoát, lúc đó. (Kệ mây. Kệ mây. Lòng mây hồ như rừng cây đan vụn. Bỏ qua. Bỏ qua đi, nhạt nhẽo vô cùng một điệu hát riêng tư mà cũng lớn chồn, ứ hoi).

Khu chiều hồi lốm đốm sáng như những mắt mèo thao láo trên con mồi xấu số (nhân lần tạt qua, tôi nhận diện một người bạn cũ, gương mặt gầy đen, sâu kín hơn những ngày cũ đồng lớp. Hẳn ít nói, hình như có một nỗi e ngại nào đó ngăn phần). Sương la đà, tầm lạnh khuôn cảnh (mùa lập đông nào, một tên gù du kích trong khu phố đông nén, chết hăm hui trên gốc đường tối, như đóng giẻ lau nhà). Mỗi như tôi cố lè la cho kịp giờ giới nghiêm mong manh. Con đường đêm ngoại ô đưa hun hút đến trại : cơn đói hoành hành mọi vật đều tương tự trong tầm mắt. Rồi có lẽ trên băng gỗ chiếc quán cóc, tôi sẽ tham dự, bàn bạc về nỗi sống khó hằng này (trước kia dừng đứng : miếng ăn là miếng tồn tại). Sự chi phối đó đã chìm lún mỗi dự ước. Tôi sẽ ghi thư cho Hạ khoan lên thành phố này : nhiều trăm ăn chục chờ cuộc tình ta.

Con đói kéo sụp mắt. Tôi cười khan (tạo dựng một cổ tình), bất gặp nỗi vui ủa chợt, khuấy loãng dần đi cái thiếu thốn của cơ thể. Giây phút qui luật mau theo cơn gió tạt. Tay chân co cứng. Tôi ngược mắt lên kẻ mây, một vệt sáng của con trăng

đáp số, như người hành khách ngủ gục trên toa xe, cứ ngỡ mình còn ở chỗ cũ trong khi chiếc tàu đã đến một nơi xa xôi nào. Tôi nổi trôi bồng bềnh như con thuyền xuôi theo dòng nước tập vào một bến vắng xa lạ nào không định trước.

Đêm đến thật lẹ, buổi chiều quay quắt bỏ đi, tôi nhìn khung trời vàng đã bắt đầu tím sẫm. Hoàng hôn của một đời người, chắc cũng sẽ tàn tạ như thế, tôi nghĩ đến sự tươi xanh của đóa phù dung buổi mai, và sự héo hắt của đóa phù dung buổi chiều, hai hình thái khác biệt trong khoảng thời gian cứ đi không bao giờ chịu ngừng lại.

Điều mà tôi bức bối và muốn chối bỏ nhiều nhất là cái quyền năng của một thứ định luật vô hình, không ăn nhập gì đến cuộc sống, nhưng lại ràng buộc vào cuộc sống, trong chúng ta bất cứ ai cũng bị lệ thuộc vào nó nhưng chính ta lại không biết nó phát xuất từ một khởi điểm nào. Tình yêu cũng thăng hoa trong hồn tôi mỗi khi tôi thấy niềm cô đơn không chống đỡ nổi sự cô đơn của chính nó, lúc đó tôi vẫn thấy cần tình yêu để bù đắp vào khoảng trống vắng trong hồn.

Trong thân thể tôi : máu huyết vẫn luân lưu không ngừng, nhưng chính tôi lại đứng yên một chỗ, bị phần trọn mắt nhìn cuộc đời. Tôi không biết tình thương nào đã ấp ủ tôi lớn lên. Tôi lớn lên như loài cỏ dại, nhưng cây cỏ còn được điểm phúc uống sương mai, mưa chiều còn tôi, tôi hưởng được cái gì ngoài mở kinh nghiệm đời xót xa cay đắng kia. Tự đứng tôi cần thay phải nhắm mắt diu mình vào một trạng thái lãng quên để cho giấc ngủ đến được bình yên thanh thản.

trong đêm đen



ĐẶNG ĐÌNH TÔNG

muộn hắt trên trán như tia mắt trọn trừng, trắng dã van nài của tên du kích trẻ. Gió ủa giạt người, tôi lao đao. Tiếp liền mấy tiếng nổ rung rinh đất, lừng bùng tai. Phút cùng quần, tôi nghe nỗi thúc bách mơ hồ của cõi chết. Vinh đã nói : mây sẽ chết T... ơi, như cơn ngựa già mê có tươt bên mé nước (thay cơn đam mê) té thụ ngộp.

Là người, tôi ghé vào một ngôi nhà (một chòm cây đen ?) con lộ mất tăm ở ngã quẹo, hồ tôi dọc đường. (Trên gương mặt người bạn ở khu chiều hồi, nét nhăn trùng theo câu nói : tuổi trẻ ngày nay không còn, đam mê cũng sẽ mất, mất trong sự xô bồ của chủ nghĩa, của tranh sống, của hàng lớp ngang trái.)

Tôi ngã quăng người trên thềm (?) chum là rời của phút gượng gạo, níu bắt, trong tay rơi rải. Nhiều bóng người chui thoát từ bụi rậm. Những hợng súng đen chia thẳng trên thân tôi. Tôi nhớ (thoạt) trường hợp thăng Huy, (người bạn bị mất tích) : rún người chờ đợi...

nhìn một thành phố chiếu xuống dòng sông



NGUYỄN CHÍ KHAM

I

BAY về từng ngọn gió, mà cơn heo may ấy là niềm rung động của tiếng mùa thu vàng ân ái khê lên từ một mạch tâm hồn, lặng chảy, không gia màu trời như áo trắng bỗng dưng thấy mùa hè nỉ nhẹ dạt tới những chân trời vĩnh cửu, rồi hôm nay kỷ niệm nào nhớ bằng khuâng, thăm kín một vẻ đẹp cuộc đời thật lãng mạn, trí tưởng tượng nằm nơi đây thấy có một kẻ lang thang trở về (hay chỉ muốn bói hình người thiếu nữ bước trên đường phố bu chiều lá vàng xác xơ, hoang phế nghiêng đôi m ngủ nằm từ nghìn năm trước, để còn lại một n lòng lưu luyến con người, mà anh ơi có nhìn m tóc em về trong bóng chiều, gió lộng).

Hãy tìm lại con đường đã có người ghi khắc m quá khứ, một cảnh đời và ăn trong một hình bóng một đôi mắt hay một con tim, vì đó là một ngư yêu của một người đã mang nặng mỗi cảm ho sống bằng sự nhớ tới những buổi chiều rất y màu dĩ vãng.

Những buổi chiều em đi áo trắng gọi mây tr lộng lộng chơi giữa một mùa thu mắt biếc, khô có cái vẻ yêu điệu, hay đáng buồn, chỉ là chút ph tế nhị gây từ mơ thức, vì, một mái tóc dài ồm n trên bờ lưng áo của em đã khiến anh phải gọi ư em những tiếng nói thì thầm.

Anh nhớ yêu em hôm nào nên đã quay trở ại tìm lại những ngày quá khứ, bóng hoàng nghe có tiếng dội những bước chân đầm lá rung nhớ mùa thu ề về đôi mắt em, đen lạnh phản chiếu những nụ cười trong ký ức hôm qua.

II

Một hôm bạn chợt thấy tôi là một người lầ từ trở về một thành phố vào lúc cơn gió buổi chấ vàng lạnh tôi nghe những bước chân tôi xa dần ại tôi ngồi lại trên bậc đá nhìn xuống dòng sông thì một thành phố huy hoàng, lịch sự, mà tôi khôn nhận ra một chút nhỏ nhoi nào về nỗi buồn của n hình như tôi chỉ nhận được cái bóng mình ngời ơ đơn, thất vọng trăm nghìn cảm giác đầy yên lặn nhìn xa dần hình bóng con thuyền người yêu lầ dang khuất trong sương, và gió lạnh làm trí nhớ t mặt mù về một thời quá khứ, và trả lại tôi n chán chường rồi tan biến thành vô tư giữa khoả trống, hư vô.

Tôi nghe tiếng bạn gọi tên tôi, hãy trở dậy đ hãy trở về đi, và không có gì đây nữa, nơi xa k chiếc thuyền của người yêu đã đi khuất.

Tôi nghe lời bạn, tôi đứng lên, nỗi nhớ ngư yêu tôi lênh đênh đầu đó, còn một mình tôi, bu chiều tôi nhìn thấy một thành phố chiếu xuống dờ sông một vẻ đẹp huy hoàng.

Và những dãy nhà cao, những mái ngói, nhữ hàng cây, những con đường đang trời chảy dướ dòng nước xanh như những kỷ niệm êm đềm.

Tôi nghĩ và chợt hiểu ra thành phố này vù sửa sang lại mới mẻ, không còn một vẻ đượm buổi không còn có cây lá xác xơ bởi một mùa thu, ấ tượng một mùa thu ấy đã chìm mờ.

Sau này có một lần nhìn lại thành phố chiế xuống dòng sông tôi cũng gặp được một vẻ đ huy hoàng như thế, và người yêu tôi đi từ ngày ới tới năm nay tôi chưa có một lần nào gặp lại đượ bao giờ.



NHẠC CŨ... NHẠC MỚI...

NĂNG chiều phai nhạt — Mây trên đỉnh núi bay đi — chỉ có tiếng nhạc vẫn còn đó... làm mốc nối giữa con người và thời gian. Tiếng nhạc chợt đến — rồi chợt tắt — nhưng dư âm của nhạc nhắc nhở một kỷ niệm — một hình ảnh — một khoảng đời đã qua — một sự luyện tập... và còn nhiều cảm giác khác trong nội tâm của mỗi người. Người ta thích nghe nhạc là vì thế: người đi rồi những tiếng nhạc còn đó — hình ảnh qua rồi nhưng tiếng nhạc còn chơi vui... Tiếng cười giọng nói vắng rồi... nhưng tiếng nhạc còn rót vào tai thay người... Tiếng nhạc có mãnh lực đưa hồn ta vào trong dĩ vãng một khoảng khắc nào đó — để rồi đưa ta trở lại với thực tại... quên đi trong giây phút những sự cam go của cuộc sống, những đau buồn của thế nhân để trở về với giấc mơ êm đẹp của ngày trước. Nhưng không phải ai cũng thích nhạc để trở về với dĩ vãng. Người ta thích nhạc vì nhạc gắn liền ta với cuộc sống hiện tại. Nghe nhạc để thông cảm những sự thống khổ chung quanh ta — vì nhạc diễn tả những gì đang xảy ra: chiến tranh — chết chóc — hợp tan — đang dở — nghèo đói — đen bạc v.v... cũng có người thích nhạc không phải vì nhạc ru hồn vào dĩ vãng — cũng không phải vì nhạc đánh thức hiện tại — hay gợi hứng tương lai — mà chỉ vì họ cần một tiếng động ồn ào huyền ảo, để biểu dương một sự dồn ép — một sự bức bối, một sự giận đời — một sự lấn xà vào thực tế của cuộc sống. Họ cần tiếng nhạc để lấp đi một khoảng trống nào đó của thực tại — không cần nhạc hay — miễn có tiếng động khác hơn tiếng khóc tiếng cười, nói chung quanh. Sự thích nhạc nói chung và một loại nhạc nào đó — cũng vì thế mà đôi khi khó phân biệt được với chính mình: tiếng nhạc trầm dịu như áng mây bay trên đầu núi... như tiếng thông rì rào của chiều hôm để nhớ dĩ vãng — hay tiếng nhạc nhẹ nhàng như chim reo nắng sớm để ước vọng tương lai — hay là

cần tiếng nhạc để thay đổi bầu không khí nhàm chán của hiện tại.

Nhạc Việt-Nam, ngoài yếu tố tâm lý của con người — còn chịu nhiều ảnh hưởng khác như: hoàn cảnh của đất nước, trạng huống của cuộc sống hàng ngày và sự du nhập nhiều yếu tố ngoại lai.

Trước năm 40, nhạc Việt Nam có âm hưởng trầm tĩnh — ca ngợi trời nước — núi mây với tình yêu nhẹ nhàng — những tình cảm thanh thoát — lấy hoa vi người đẹp — lấy sự chung thủy làm căn bản cho những cuộc tình đẹp như giấc mơ.

Năm 45 — chiến cuộc lan tràn, người trai Việt bưng bình dậy — chống thực dân, xua quân xâm lăng — cuộc tình không còn thơ mộng nữa — chia ly đầy nước mắt — gục ngã vì chính nghĩa, nhà tan cửa nát và ly hương! Rồi sau đó, kẻ ra đi kháng Pháp — người về mòn mỏi nhớ mong. Tiếng nhạc của người ở lại là tiếng khóc của chinh phụ « Phòng the vắng bóng, hiên ngoài lá rơi »! Biệt ly và dang dở không là ảo tưởng thơ mộng — mà là sự thật phũ phàng.

Năm 54 với cuộc di cư vĩ đại từ Bắc vào Nam, sự hội ngộ, sự hòa mình của người 3 miền Bắc Nam Trung vào vùng đất miền Nam phi nhiều màu mỡ. Tiếng nhạc (mà bây giờ được gọi là nhạc tiền chiến) có cái buồn man mác xa quê hương, đắm chìm này nở mạnh mẽ trên đất Nam, qui tụ được các tinh hoa của nền tân nhạc — và phát triển, phổ quát rộng rãi trong quần chúng — nhạc ca ngợi cuộc sống thanh bình, những mãnh tình quê — những nương lúa xanh — nhạc đô thị, trào phúng — vui nhộn hòa lẫn với tiếng lòng yêu đương, ray rứt.

Năm 60 — chiến tranh sôi động trở lại, thế hệ trẻ được đưa ra chiến tuyến diệt giặc, và cuộc chiến dẫn dài đến hôm nay, kẻ ngã gục — người đi lên tiếp nối. Hoàn cảnh này đã tạo ra tiếng nhạc ngày

càng biến chuyển rõ rệt: người ta có thể phân biệt loại nhạc ca ngợi người lính anh dũng yêu đời chấp nhận gian khổ — coi thường hiểm nguy, cái vui — cái buồn — cái yêu và cái chết đi liền với nhau như ánh sao chợt sáng — chợt tắt — Một loại nhạc khác: thiết tha than phận nước Việt Nam điêu linh vì chiến tranh, khóc những cái chết bất ngờ — những cái chết trên đồi heo hút gió — bên rừng sâu — quê hương hằn lên vết bom đạn — người tình không kịp nước mắt để vừa khóc người yêu ngã gục vì Tổ quốc, và mẹ già từ già cuộc thế sau nhiều năm tháng mòn mỏi trông con. Cũng có tiếng nhạc khóc lên tiếng khóc của tình yêu muốn thuở — của xã hội điêu tàn — của con người mỗi mết — của những chuyển sang ngang; nhưng cũng có những loại nhạc cuồng loạn, thừa mứa một chấp nhận hơi hột của một số đông quần chúng: kêu than mãi cũng nhàm, gào thét mãi cũng không ai nghe — giặc vẫn còn giặc — chém giết chết chóc vẫn tái diễn, cho nên họ cần nhạc để lấp một khoảng trống phi lý của cuộc sống đó.

Tân nhạc Việt Nam đã trải qua trên 30 năm: biết bao nhiêu cuộc thăng trầm của đất nước — bao nhiêu bề dâu của nhân thế, sự phát triển của nhạc Việt Nam, do đó cũng bị ảnh hưởng: đôi khi học phát như vũ bão — đôi khi thiết tha như tiếng gọi của quê hương — lắm lúc nồng nhiệt như lời hẹn yêu đương — cũng có khi cuồng loạn — ngỡ ngàng giận đời — tức bực nói lên tâm trạng của người dân Việt Nam sau những tháng năm khốn khổ lay lay ngợp trời.

Bao giờ thanh bình trở lại quê hương ta? Bao giờ dăm ta hết oằn oại vì cốt nhục tương tàn? Bao giờ trên lớp thành hoàng gạch đỏ mới dựng lên những mái nhà xinh, những mộng tình đẹp — để cho giọng nhạc được cảm khái rạo rạo: tiếng nhạc của nhân loại được nồng tin yêu. Δ



GIỮA TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

tiếp theo trang 15

MUỜNG MÁN (Huế). — Sẽ đăng trong một số rất gần đây. Đã nhận được cái truyện của anh.

LÊ VINH NGỌC (VT). — Ba em về sau đã nhận được cùng với bài thơ. Tầm về người đẹp được lắm. Thơ đang đọc.

NG. THỊ THỦY (ĐN). — Cảm ơn lá thư. Đề nghị bỏ chữ «thị» đi. Cứ gửi bài thơ dài 300 câu về, đăng được thì đăng ngay.

KIM ĐAN (LX). — Anh Ng. Hải Chỉ đã chuyển thơ của anh đến tôi. Đang đọc.

MAI QUẾ PHƯƠNG (Huế). — Bài vờ gửi cho KH, anh nên chăm chăm chút. Vì trang báo ít quá, phải chờ lâu. Tuy nhiên cứ gửi. Khi nào rảnh anh cứ ghé Tòa soạn chơi.

VŨ DUY DƯƠNG (CT). — Đó là thơ tự do đầy chữ. Chữ anh viết đẹp nhỉ.

PHAN TUẤN UÂN (ĐN). — Mong nhận được tin anh? Đã đọc xong «Bóng Tối Là Mặt».

NGÀ MIỀN DŨ. — Đoàn văn

THÁI PHƯƠNG MỸ (Long Hồ). — Đã nhận xong «Mặt Đắng» của cô. Có nên gửi thêm một sáng tác nữa. Tòa soạn muốn được đọc thêm trước khi quyết định.

HỒ DANH LIỆT. — Đã đọc xong truyện ngắn «Hồn mưa muộn» của anh. Sẽ đăng trong khoảng 6 số nữa. Hy vọng anh sẽ gửi thêm. Đọc văn anh rất thích.

NG. HỮU THẦN (Đà Lạt). — Sẽ đăng «Nhớ, Nhưng» của anh. Biết là anh gửi mấy tháng rồi mà bây giờ mới đọc xong. Hy vọng đăng sớm được.

PHẠM BẰNG HỒ. — Đã đọc xong «Giấc ngủ miền núi». Yêu cầu anh gửi thêm cho tòa soạn đọc.

TÔ MIÊN ĐÌNH. — Anh có thể gửi thêm sau «Về đây»?

ĐÀI NGUYỄN VU (PT). — Cảm ơn lời chúc trên giấy trắng mực trắng của bạn.

LÝ THỊ SAO MAI. — Thơ ngâm ngùi quá. Gửi tiếp đi.

PHÙ SA LỘC (CT). — Sẽ đi mấy cái tin sinh hoạt văn nghệ ở Cần Thơ. Có Ng. v Minh (N Thái Ngã) ở KBC 3071 muốn gặp.

NG. THÁI NGÀ (KBC 3071). — Hồi Phù Sa Lộc ở quán Mây Hồng Cần Thơ chắc có người biết.

THẾ VŨ. — Đã nhận được cái truyện ngắn của anh. Sao chưa nhận được từ V. Thước như anh nói?

BÙI VĂN BÌNH (Sg.). — Rất vui lòng đọc lá thư sau của Bình. Ở Văn Khoa Sg cũng có mấy anh viết cho KH, và vẫn đến tòa soạn chơi. Rảnh ghé KH sau 11 giờ 30, hay Điện Biên trước 11 giờ, 15.

KH luôn luôn tìm những cây bút tài năng, và hầu hết những người trẻ góp mặt ở đây đều là mặt với tòa soạn. Cứ yên tâm về bài vở.

Cái truyện dài đó, đoạn kết, quả có vội vàng, vì muốn chấm dứt sớm. Kỳ tái bản sẽ sửa lại. Hơn nhau 12 tuổi.

NHÂN TÍN

NGUYỄN CHÍ KHẢ (Huế). — Cứ tưởng Ng Chí Khả gửi bài, mừng quá. Đã đọc kỹ lá thư và sẽ chuyển cho Ng Thiệp. Đồng ý phần nào về những nhận xét đó. Kể ra cái tin đó không được viết kỹ lắm thật. Cái món nợ đó bây giờ tính ra cũng phải gấp mười lần rồi. Cho hỏi thăm các anh em quen trước ở Huế. Chúc chóng rời bệnh xá. Độ này chắc vẫn còn hăng hái như xưa?

LÊ THỊ TƯ. — Mấy bài thơ của Tư đi trong số này. Nhờ gửi tiếp. Thơ của Tư đọc thấy lạ lắm đấy.

Đoàn Dũng, Phạm Cao Hoàng, Nguyễn Hữu Hạng Vũ và anh Nguyễn Đức Sơn. Nay ở đâu, xin cho biết địa chỉ. Tin về: Huỳnh Duy Hiếu.

Ngoài ra tòa soạn đã nhận được bài vở của các bạn:

Hoài Xuân — Huy Uyên — Th Linh — Hà Nghiêu Bích — Lê Th — Đồng Diệu Phương — Diêm Hu — Nguyễn Nhị Dung — Vũ Trọng Quang — Thái Thần Kinh — Phạm Hồng Ân.

BÀI KHÔNG ĐĂNG

Giông Trong (TVT) Cô Tran (MQP) Nổi Hoang Mang (HLO) Tròn Chạy (H Lan) Về Ngươi (H Thy) Ngủ Trong Lòng Đất (Th Châu) Người Về Nhớ Màu Lá (H ti Kim)

BÀI SẼ ĐĂNG

Nơi Niềm (Võ Minh Khen) Nơi Anh Đồn Trú — Những Nà Thang (Thị Vũ Hà Như) Hồn Mu Mượn (Hồ Danh Liệt)



SỐ 7

ĐẶC BIỆT CÁC NHÀ VĂN NHÀ THƠ NỮ

TÙNG LONG — TỰỆ M — NGUYỄN THỊ HOÀI — NG. THỊ THUYẾT VŨ TÀN VY — VŨ LAN H

và các cây bút nữ khác